

NEUROTONIC

Sĩ, Nông, Công, Thương chạy dành NEURO

Từ thời que đến thị thành

ĐẶC BIỆT

PHỔ THÔNG

Giám-đốc, Chì-bút : Nguyễn-Vỹ

ason
p25
P57
Năm thứ XII
15-10-1969



232

NGUYỄN-VỸ

● Bọn Học-giả xôi-thịt đang bán Nước

ĐÔNG-TÙNG

● Hoàng-đế Phan-xích-Long (Sàigòn)...

GIANG-TÂN

● Người hút máu

DIỆU-HUYỀN

● Minh ơi, ngồi gần T.V. có hại không ?

CAO-NGUYỄN-LANG

● Gái Phố-Yên cầm roi dạy chồng

PHƯƠNG-LÂM-TUYỀN

● Thác-loạn, phóng-sự Nữ-sinh Hippý

TCHEKOV — VŨ-MINH-THIỆU

● Nỗi đau đớn (Truyện ngắn Nga)

NGUYỄN-VĂN-CỒN

● Thư đình chánh của (PARIS)

NEUROTONIC

CÔNG HIỆU NHƯ THẦN

- * BỒI BỔ ÓC
- * TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ
- * BẢO VỆ SINH LỰC

ạp-chí văn-hóa việt-nam và quốc-t

★ ★ ★ ★ **BỘ BIÊN-TẬP** ★ ★ ★ ★

★ của **PHÓ-THÔNG TẠP-CHÍ** — **NĂM THỨ XII** ★

- **NGUYỄN-VỸ** *Xã-luận*
- **DIỆU-HUYỀN** *Văn thơ V.N. và Thế-giới*
Minh ơi
Thơ Lên Ruột
Đáp bạn bốn phương
- **TÂN-PHONG** *Văn.hóa đồng-quát*
- **BÀNG.BÁ-LÂN** *Văn-học Việt-Nam*
- **NGUYỄN-HIẾN-LÊ** *Văn.học Quốc-lẽ*
- **PHẠM-VĂN-SƠN** *Sử-ký Việt-Nam*
- **ĐÔNG-TÙNG** » »
- **NGUYỄN-QUANG** » »
- **VƯƠNG-HỒNG-SẼN** *Khảo-cổ*
- **TRẦN-TUẤN-KHẢI** *Nho.giáo*
- **VŨ-MINH-THIỆU** *Truyện dịch ngoại-quốc*
- **JAYA PANRANG** *Văn.hóa Cham*
- **LÊ-HƯƠNG** *Văn.hóa Miên, Lào*
- **BÀ ÁI-LAN, CÔ LÊ-THỊ-THẢO** *Phong-hóa Miền Trung*
- **SƠN-NAM, BÌNH-NGUYỄN-LỘC** » *Miền Nam*
- **CAO-NGUYỄN-LANG** » *Miền Bắc*
- **LAN-ĐÌNH** *Phê-bình sách*
- **GIANG-TÂN** *Sưu-tầm chuyện ngoại-quốc*
- **SĨ-NGUYỄN** » »
- **CHU-MINH-THỤY** » »
- **HOÀNG-THẮNG** *Sinh-hoạt văn-nghệ miền Nam*

- CÔ PHAN-THỊ-THU-MAI *Sinh-hoạt trẻ*
- CÔ PHƯƠNG-LẠM-TUYỀN *Sinh-hoạt Đại-học, Trung-học*
- Giáo-sư NGUYỄN-QUANG-TÔ *Phóng-sự Hippy, Bụi-đời,*
Cao-học văn-chương
- BA TƯƠNG-PHỐ *giáo-khoa*
- TÔN-NỮ HỖ-KHUƠNG *Văn-học phụ-nữ*
- TÍN-KHANH *Khảo-cứu Loài-vật*
- TRỌNG-TẤU *Trào-phúng*
- THU-MINH *Phóng sự thời đại*
- B.S. HOÀNG-MỘNG-LƯƠNG *Đông Tây Y-dược*
- Quan-Tòa HUỖNH-KHẮC-DỤNG *Luật pháp*
- Tiến-sĩ VÕ-QUANG-YẾN (Paris) *Khoa-học Không-gian*
- Giáo-sư DƯƠNG-BẢO (Paris) *Sinh-hoạt Việt-kiểu ở Pháp*
- Giáo-sư NG-VĂN-CỒN (Paris) *Văn-hóa Pháp*
- NG-KHẮC-TIẾN-TÙNG (Munich, Tây Đức) *Khoa-học*
chính-trị
- Sinh-viên NG-THỊ-ĐIỆU-PHƯƠNG (Grenoble) *Sinh-hoạt*
sinh-viên V.N. ở Pháp
- Sinh-viên NG-TRÍ-THIỆN (Genève) *Sinh-hoạt S.V. ở*
Ấu-Châu
- Sinh-viên NG-TẤN-PHƯƠNG (Texas) *Sinh-hoạt S.V.*
ở Mỹ
- Thạc-sĩ PHÙNG-LÊ-ÁNH (Manila) *Lý-Hóa học*
- Sinh-viên LÊ-THỊ-TỐ-TÂM (Tokyo) *Văn-hóa Nhật*
- Tiến-sĩ TÔN-NỮ THANH-NHUNG (Califonia) *Văn-hóa*
Mỹ-châu

TỔNG PHÁT-HÀNH Việt-Nam và Ngoại-quốc :
NAM-CUỜNG — Saigon



Giám-đốc, Chủ bút ; Nguyễn-Vỹ
Tòa-soạn : 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 25861

Năm thứ XII — số 232 — 15-10-1969

1 — Bọn đầu cơ văn-hóa	Nguyễn-Vỹ	7 — 10
2 — Hoàng đế Phan-xích-Long	Đông-Tùng	11 — 18
3 — Trời giạt trên biển cả	Lê giang-Nam	19 — 23
4 — Muốn sinh trai hay gái	Võ thị-thanh-Roàn	24 — 31
5 — Vua Minh-Mạng kết tội (t theo)	Lưu-Hà	32 — 36
6 — Một chiều mưa (thơ)	Thùy-Linh	37
7 — Paris dưới mắt một du khách V.N	Trương-thế-Phiêu	38 — 44
8 — Thế giới loài Cá	Tín-Khanh	45 — 53
9 — Ngày cuối cùng của thành phố	Tân Phong	52 — 59
10 — Người hút máu	Giang-Tân	60 — 67
11 — Khả năng của giáo dục nhi đồng	Nguyễn-quang-Tô	68 — 76
12 — Lạc loài (thơ)	Phan-thuy-Mai	77
13 — Đọc : Bờ sông lá mục	Lan Đình	78 — 80
14 — Thác loạn (phóng sự)	Phương-lâm-Tuyền	81 — 87
15 — Viên keo màu xám (truyện ngắn)	Ng-Lâm	88 — 96
16 — Minh ơi	Điệu-Huyền	97 — 102

17 — Saigon lai rai	Hoàng-Thắng	103 — 106
18 — Hồ Xuân Hương	Nguyễn-Vỹ	117 — 112
19 — Phong hóa miền Nam	Sa-Nữ NTT	113 — 116
Phong hóa miền Trung	Lê-thị-Thảo	117 — 121
Phong hóa miền Bắc	Cao-nguyên-Lang	122 — 127
20 — Thơ lên ruột	Diệu Huyền	128 — 130
21 — Sinh khí văn nghệ	Hoàng Thắng	131 — 136
22 — Sách báo mới		137 — 138
23 — Nỗi đau đớn	Vũ minh Thiều	139 — 146
24 — Tiếng nói của thế hệ	Thích-Tâm-Quang	147 — 154
25 — Bạn đọc gửi về tòa soạn		155 — 157
26 — Đáp bạn 4 phương	Diệu Huyền	158 — 160

- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cá của bạn đọc, (theo thể-lệ cũ g của các tạp-chí quốc-đ).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỒ-THÔNG**» và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỒ-THÔNG**, printed in Việt Nam.



Bạn đầu-cơ văn-hóa,
 Bạn «học-giả» xôi-thịt,
 Bạn «trí-thức» phù-thủy,
 Bạn «cách-mạng» con
 buôn, đang bán Nước,
 bán Dân, lừa gạt Đồng
 bào

CHỪNG nó là những tên đại.bịp của thời đại, Kiếm được chút cấp bằng Cử-nhân, Tiến-sĩ, khoác áo Văn sĩ, học giả, luật sư, giáo sư, bác-sĩ, chúng lợi dụng ngay tình thế loạn-ly của Nước-Nhà, đem những món đồ đó chiêu hàng, gạt-gẫm nhân-dân, buôn bán danh lợi,

Hút máu mũi của Đổng bào đã no-né chưa đủ, chúng còn vênh-váo cái mặt thịt bì-đi ra trước Quốc-Dân, Quốc-tế, vỗ ngực xưng hùng xưng bá, mưu-mô đủ các trò xảo-trá, không chừa một thủ đoạn nào, để thỏa mãn tham-vọng cá-nhân đầy tội ác của chúng.

Sáng, chúng bám vào Phật, ve-vãn mấy vị Sư, nịnh-nọt Tín-đồ Phật-giáo.

Chiều, chúng đeo theo Mỹ, lòn lỏi C.I.A, ăn đồ thừa thải của Mỹ.

Tối, chúng a-hùa với Cộng, liếm nước miếng của M.T.G.P. kêu gọi Liên Hiệp, Hòa-Bình trung lập...

Nghe cụ Hồ-Chí-Minh chết, chúng khóc nước mắt cá sấu, đòi ra Hà-nội đưa đám ma.

Thấy cụ Nguyễn-thế Truyền chết, chúng cũng meo máo hu-hu, kêu gọi lập ủy ban quốc táng.

Ngày mai, nếu ông Tổng thống Mỹ chết, chắc chúng nó sẽ đua nhau làm văn-tế.

Lập-trường của chúng là bắt cả hai tay, làm tay sai và gián-điệp đôi, ba, bốn... Miễn hết nhiều bạc cắc, dollar, gởi tiền ra ngoại-quốc.

Văn hóa? Tất cả những văn chương rẻ tiền, chữ nghĩa bụi bặm mà chúng đã thi thố, viết lách, từ trước đến nay, chỉ là con số không. Chúng mượn danh nghĩa Văn hóa để đầu cơ Văn hóa, phản bội Văn hóa. Giống như bọn Pharisiens bị Jesus Christ

quất roi đuổi ra khỏi Đền, bọn chúng là những tên Pharisiens bản thủ, xả rác rến trước Đền đài Văn Học Việt Nam.

Học-giả? Cử nhân, tiến sĩ, bác sĩ, thật sự là một bọn bất tài, vô căn bản, vô đạo đức, vô tư cách, vô lý tưởng, chuyên môn khoác-lác bịp đời, chúng chỉ làm đơ nhớt danh từ «học giả»

Trí thức? Một loại trí thức non nớt, bệnh hoạn. Tim óc loỉ nỏi những vi-trùng phản động. Trí thức tùy thời-chủ nghĩa, theo dóm ăn tàn, chực phất cờ đón gió, Trí thức phù thủy, vẽ bùa bắt ấn, ê-a phù chú để kiếm rượu thịt, chuối oản.

Cách Mạng? Họ m qua chúng chạy chọt châu rìa, được ghé tổng trưởng, bộ trưởng Quốc gia. Hôm nay bị rớt, chúng làm «cách mạng» «đổi lập», châu rìa Cộng sản. Cách mạng? Chúng xin vô Thượng nghị viện, nếu không được thì cầu cạnh vô Hạ viện. Miễn hết được tháng tháng trăm ngàn. Lợi dụng địa-vị «bất khả xâm phạm», chúng đem tiền bạc của Nhân-Dân đi ngao du ngoại-quốc, ăn-ngủ với điểm Đăm, rồi đem thân tự làm bằng điểm Việt. Ra ngoài, chúng chửi Quốc-gia rồi chạy về xin tiền Quốc gia. Chúng giả vờ chửi Mỹ, để ăn mày đờ viện trợ Mỹ. Chúng cũng nổi gân lên chửi Cộng sản, rồi làm cu-li ôm búa liềm cho Cộng sản.

Chúng toàn là một lũ mặt dạn mày dày, bất cổ liêm-sĩ. Chắc Cộng sản cũng phải ghé tởm chúng!

Hỡi Nhân-Dân Đồng-bào,

Hỡi các bạn Trẻ yêu Văn-Chương Nghệ-thuật.

các bạn Văn-học ưu tú của Thế hệ Hôm nay, chúng ta hãy coi chừng lũ giả mạo tri thức đang bán Nước bán Dân, và lừa bịp chúng ta.

Thấy danh tánh bản thữ của chúng thường được nêu trên các mặt báo, chúng tưởng được dân chúng tôn thờ như thần tượng, như anh-hùng Dân tộc, như Siêu-Nhân của nước Việt-Nam !

Chúng chỉ là những tên phản động, đeo ba bốn cái mặt nạ : phong kiến trưởng giả lưu manh, cu-li của tư bản, bồi bếp cho Quốc gia, chạy hiệu cho Cộng sản, phù thủy phá hoại tôn giáo. Chúng là loài hút máu, chúng ta hãy coi chừng !



● SỔ ĐẶC BIỆT 233

Kỷ niệm Năm thứ 12 của Phổ Thông Tạp chí (1.11-1969). :

Có phụ trương Ngoại ngữ



VIỆT-SỬ CẬN-KIM



« Hoàng - Đế »

PHAN-XÍCH-LONG

âm-mưu

đánh đuổi Tây
ra khỏi Saigon
(1911—1913)

● ĐÔNG-TÙNG

GẦN đây có những người quá say mê khoa học, cho khoa học là độc tôn, mấy người đó quan sát và nghiên cứu sự vật kể cả sự kiện Lịch-sử chỉ bằng cặp mắt khoa học thực nghiệm cho nên đã nói lên rằng : Phan-xích-Long là một ông Thầy phù thủy, cho nên cuộc chống Pháp

năm 1911 do Ông cầm đầu, chỉ là chuyện làm tàng, vì mê tín dị đoan.

Như vậy là mấy ông đó đã quá máy móc về khoa học nên đã sa vào phản khoa học.

Trước hết chúng ta phải nhận rằng, trong lịch-sử Cổ, Kim,

Đông, Tây đã biết bao Vị Anh hùng hào kiệt đã lợi dụng thần quyền để bang trợ cho đại cuộc của mình đang theo đuổi :

Câu chuyện nữ anh hùng nước Pháp — nàng Jeanne d'Arc, — một cô bé chăn cừu nghe ở giữa không-trung có tiếng Chúa gọi : «con hãy về cứu lấy nước Pháp».

Ở Việt-Nam ta cũng không hiếm chứng lệu :

Nhà sư Vạn-Hạnh, Đào-cam-Mộc, và Lý-công-Uẩn, cho người viết trộm vào cội cây đại thụ vừa bị sét đánh mấy câu sấm :

Hòa đao mộc lạc. Thập bát tử thành», ý nói là nhà Tiên-Lê sẽ mất nước, nhà Lý sẽ được ngôi, (theo chiết tự chữ Hán).

Bình-định Vương Lê-Lợi và Ưc-Trai Nguyễn-Trãi, khi khởi nghĩa đánh Tàu, đã cho người viết bằng mờ vào lá cây những câu sau đây :

«Tinh Lê, danh Lợi, định

dĩ Thân nguyệt, Thân nhật, Thân thì khởi binh, thập niên nhi thiên hạ đại định» (Họ Lê, tên Lợi, cho lệnh đúng tháng Thân, ngày Thân, giờ Thân, thì dấy quân, hạn trong 10 năm thì bình định xong thiên hạ).

Và : *Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần»* v.v...

Ngày nay có ai không biết chuyện nhám nhí của Việt-Minh cộng sản năm 1945, cũng cho tay sai đem sấm Trạng Trình ra giảng xuyên tạc theo lập trường chính trị của họ.

Cũng như gần đây, có người bỏ tiền ra thuê mấy ông Thầy phù-thủy đem sấm Trạng Trình ra giảng theo đường lối người Mỹ đang thi hành ở Miền Nam V.N.

Bởi vậy chúng ta nên nói rằng : nếu như trước đây 55 năm nhà Ái-quốc Phan-Xích-Long có mượn màu sắc thần quyền để giúp sức với cuộc Cách-Mạng kháng Pháp của ông, cũng không có cái gì làm chúng ta phải ngạc nhiên và thắc mắc cả.

Hồi cuối năm 1911, ở số nhà 70 đường Thuận-Kiều, Chợ-Lớn, có một vị «Phật sống» được dân chúng tin ngưỡng lắm. Hằng ngày người ta ra vào tấp nập hành hương cúng Phật và cầu-phước, cầu lộc.

Vị Hoạt-Phật lim dìm dài mắt cái thân hình ốm yếu trong bộ áo cà sa nâu, ung dung ngồi trên tòa sen sơn son thếp vàng.

Trước khi về an tọa ở đây, Hoạt-Phật đã đi mấy làng ở vùng Chợ-Lớn, nhứt là về làng Đa-Phước, cho dân chúng chiêm ngưỡng và xem Ngài ban hành những việc màu nhiệm.

Ba người đi thỉnh được vị Phật sống này là Phan-phát-Sanh (sau này tự xưng là Hoàng-Đế Phan-xích-Long), và Trần-nghĩa-Hiệp, Nguyễn tiên-Tri. Họ nói rằng họ trào núi vượt non, ra tận Phan-Thiết mới thỉnh được Ngài về ban phước lành cho khắp nhơn dân.

Nhưng ít người biết rằng bề ngoài có vẻ mê tín dị đoan như

thế, mà bề trong thì có một cuộc âm-mưu hoạt động cách mạng mục đích là chống Pháp.

Ban tổ-chức gồm có ba người mà chúng tôi kể trên, cùng một số hương chức hội-tề các nơi.

Tiền của thập phương đem đến cúng vị Hoạt-Phật thì dùng để bỏ vào quỹ của cuộc âm mưu khởi-nghĩa.

Đến tháng 2 năm 1912, vị «Phật sống» qua đời. Đảng Phan-xích-Long không thể giấu cái chết này được, đành phải bỏ cáo cho thiên nam tín nữ hay tin Lễ hòa-táng Hoạt-Phật. Xong xuôi đám táng rồi, mấy yếu nhơn trong đảng tiếp-tục hoạt-dộng cách mạng.

Chẳng biết lúc «Phật» còn sống, họ có ý định ra sao thì không ai biết rõ. Có người cho rằng họ chỉ áp dụng tôn-giáo vào cái mục đích gây nên tài chánh của đảng. Có người tin rằng họ tính sau này những mạng lịnh khởi nghĩa sẽ do Hoạt-Phật truyền ra thì có hiệu nghiệm

hơn, và nhân dân chiến-
dấu vì tín-ngưỡng sẽ dám hy-sinh
nhiều hơn. Nhưng chẳng may
được mấy tháng thì Phật đã tịch,
nên người trong đảng phải tôn
Phan-phát-Sanh lên ngôi
Hoàng-đế lấy hiệu là **Phan-
xích-Long**.

Chung quanh ngôi Hoàng-đế
của Phan xích-Long cũng lại có
bao nhiêu sự huyền bí, bao nhiêu
phép nhiệm mầu, chắc là cũng do
cái mục đích khai thác lòng mê-
tín của nhân-dân.

Phan-xích-Long, tên thật là
Phan-Phát-Sanh, trước đó làm
thầy giáo, thầy Phán, sống một
đời giang hồ lãng mạn.

Ở Cần Voi, Phan xích Long
tự xưng là con trai của vua Hàm
Nghị, Ra Phan Thiết, Xích-Long
nhận là anh ruột của vua Duy-
Tân, rồi sau chót, lại đưa mình
lên địa-vị giòng dõi của vua
Minh Thái-Tổ, đời nhà Minh
bên Tàu nữa.

Ở Cần Voi, Phan-xích-Long
đã tu hành một hồi và có những
pháp thuật huyền-bí làm cho

nhiều người mê-tín phải ngưỡng
mộ.

Sau khi vị Hoat-Phật tịch rồi,
đồng-chí của Phan Phát-Sanh là
Trí bèn tuyên-bổ với thiện nam
tín nữ rằng : «*Trước khi đức
Phật siêu thăng lên Niết-
bàn, Ngài có truyền cho tôi
hay rằng người có thể cứu
dân độ thế là Đạo-sĩ Phan-
Phat-Sanh, hiện đang tu
hành ở Battambang. Đạo sĩ
sẽ về Nam Kỳ để lên ngôi
Hoàng đế và đánh đuổi
người Pháp*».

Được dân chúng tin rồi, từ
đó Phan-Phát-Sanh đã thành một
vị Hoàng-Đế tôn-nghiêm.

Công cuộc tuyên-truyền là cần
nhất, nên Hương-trưởng một
làng ở Chợ Lớn, tên là **Ngô**
được lãnh cái trách-vụ này.
Nguyên là một nhà giàu-
có lớn, hương-trưởng Ngô
đã đem một phần gia tài giúp vào
phong-trào Phan-xích-Long.

Thường buổi tối, Ngô tụ họp
một số nhân-dân thôn quê đến

cúng Phật, nghe Kinh ở đường
Thuận Kiều, căn phố số 70. và
tuyên truyền cùng họ những lời
đại để sau này :

— «*Hỡi chư đạo hữu,
Thượng-đế đã tính gia tài giáng
họa cho thế gian, vì loài người
ăn ở với nhau rất tàn-
ác. Rồi đây, thấy chất
thành núi, máu chảy thành sông,
bao nhiêu cuộc đau biển, biển
đau, sẽ nổi lên trên mặt đất. Các
bệnh dịch ghê gớm sẽ xảy ra để giết
hại nhân dân, và loại chim Đại-
bàng lớn vô kể sẽ đến cướp
những người còn sống sót để đem
về ở làm mồi.*»

«*Muốn thoát những tai họa ghê
gớm ấy, chỉ có một cách là phải
trai giới cho tâm hồn trong sạch,
rồi bận quần áo trắng, đeo những
đạo bùa từ tai nạn. Những
đạo bùa ấy sẽ giúp cho ta xương
đồng, da sắt, tránh khỏi các tai
nạn.*»

«*Hiện nay một vị Hoàng-đế đã
giáng trần. Ngài vẫn tu hành trên
thượng giới bấy lâu, nay vì
thương hại nhân dân nước Nam*

ta, sẽ ra tay trừ khử người Pháp.
Vị tướng soái Đê-thám sẽ ủng-
hộ Ngài... ma quỷ sẽ hiện thành
thiên binh thần tướng để giúp
Ngài, thậm chí đến chim muông,
cầm thú, cũng thành ra những đạo
binh hùng dũng để đánh người
Pháp.

«*Chú soái của chúng ta sẽ thọ
mang Trời mà cứu khổ, phò
nguy ; xây dựng một nước Việt
Nam hùng cường*».

Việc tuyên truyền tràn lan khắp
các nơi và thu thập được một số
đồng nhân dân vào trong đảng.

Nền tài chánh là một vấn đề
sao nhử đối với một hội kín,
nên đảng Phan-xích-Long rất
hoạt động về phương diện này.

Đảng ấy dựa vào lòng tín
ngưỡng của dân chúng để tạo
một nguồn lợi. Đảng Phan xích-
Long đi quyền tiền lập một ngôi
chùa, đúc tượng, những thiện
nam tín nữ bỏ tiền ra quyền khá
nhiều nên quỹ của đảng Phan
xích Long nhờ vậy mà được
sung túc.

Một ngày về mùa xuân năm 1912 ngôi chùa dựng xong. Phan-phát-Sanh và đồng chí kéo nhau lên đó uống máu ăn thề.

Chẳng khác nào trong chuyện kiếm hiệp đời xưa, họ bện quần áo nài nịt cần thận. mỗi người cầm một thanh kiếm sáng ngời. Trước bàn thờ Phật, khời trầm nghi ngút, họ thọc huyết gà, và hòa vào ly rượu rồi uống. Họ thề cùng nhau sanh tử và nếu ai làm phản, sẽ có sự trừng phạt nghiêm nhứt của đảng.. và sẽ bị đả diệt trời tru.

Sau khi uống huyết ăn thề, họ đồng tôn Phan-phát-Sanh lên làm Hoàng-đế lấy hiệu là Phan-xích-Long.

Nhưng một ngôi chùa trên núi ở một nơi xa, heo lánh, khó mà dùng làm đại bản doanh được. Họ bèn mở một tiệm xe máy ở Chợ Lớn đường Thuận-Kiều số 70, và cả một tiệm nữa ở Nam Vang đường Bong. Tiệm ở Nam Vang giao cho Tam-Tâm trông nom. Tam Tâm trước làm thợ ở hãng Ba-Son, sau ăn cắp được

một bản đồ về cách thức làm bom đạn của người Pháp. Tam xin thôi và nhập đảng Phan xích Long.

Tiệm xe máy ở Chợ Lớn giao cho Tư Màng chủ trương.

Cả hai tiệm bề ngoài là bán đồ phụ tùng và sửa xe máy, nhưng bên trong là chỗ mưu đồ việc đánh đuổi người Pháp. Đảng Phan xích Long muốn bành trướng sự hoạt động của mình đến tận đất Chùa Tháp, là vì họ có cái hy-vọng rằng dân Cao-miên vì tình đạo hữu (cùng theo đạo Phật) sẽ nổi lên hưởng ứng phong trào khởi nghĩa Phan xích Long một khi nổi dậy ở Nam kỳ.

Tiệm xe máy ở Chợ Lớn còn thờ Phật ở bên trong nữa. Họ thờ vị Hoạt Phật mà cách đó mấy tháng lúc Ngài chưa siêu thăng, dân chúng đang tôn sùng. Vì vậy buổi tối; tiệm đóng cửa không buôn bán nữa. thì lại có khách thập phương ra vào cúng Phật.

Ngoài hai tiệm xe máy trên

đây, đảng Phan xích Long còn mở một tiệm cà-phê ở đường Bourdais, Saigon, cũng không ngoài cái mục-dịch làm nơi tụ họp của những đồng-chí.

Đã có chỗ đề hội họp rồi, đảng Phan xích Long lo tiến hành riết việc tuyên truyền và cũng nên nhận rằng sự tuyên truyền của họ có hiệu quả mỹ-mãn, và trên hai năm từ 1911-1913 đã có 13 tỉnh ở Nam kỳ có chi nhánh của đảng (áo trắng quần trắng).

Họ gọi như vậy vì mỗi đảng viên đều có một bộ quần áo trắng sẵn sàng, đề chờ đến ngày nổi lên chống với người Pháp thì bện.

Trên hai năm trời việc không đồ bề, cái đó không phải là nhờ sự kín đáo hay cách tổ chức bí mật của đảng vì họ hành động bộc-lộ lắm. (Bạn đọc sẽ thấy những đoạn sau đây). Chẳng qua là vì hồi đó sở mật thám coi thường, khinh những hành vi của Phan-Phát-Sang mà họ cho là một «đứa trẻ nít, một thiếu niên

điên cuồng».

Hồi bị bắt (năm 1913) Phan-xích-Long mới có hai 20 tuổi. Vậy từ năm 10 đến 20, cái niên kỷ ấy làm gì có cái cuồng vọng mưu bá đồ vương. Thám tử của Pháp nghĩ vậy nên không đề phòng gì hết.

Hướng chi Phan-Phát-Sanh là con một viên cảnh sát, trong cuộc đời giang hồ trời nổi, đã lên voi xuống chó nhiều nên thám tử cho rằng Sanh có làm gì đi nữa thì cũng là do chí điên cuồng của một khối óc bị xao-dộng. Tóm lại họ cho rằng Phan-xích-Long là một anh chàng muốn làm vua như mấy kép hát bộ trên sân khấu.

Thật ra, Phan-Phát-Sanh đúng là người có một bộ thần kinh không vững vàng, nên luôn-luôn từ lúc mưu tính những việc bạo động cho đến lúc bị bắt giam vào Khám-lớn rồi ra Tòa án Đại hình, lúc nào anh cũng tưởng mình là một «Siêu nhân» có thông-cảm với Thượng-giới. Luôn luôn, người thanh niên 20 tuổi ấy tự cho rằng mình lãnh sứ

mạng của Trời để hoạt-động. Tin-tưởng quá đến nỗi chính Sa-nh cũng hy-vọng ở những đạo thiên binh thần tướng ở trên Trời xuống giúp.

Người ta kể chuyện lại rằng một đêm Phan-phát-Sanh lên núi Châu-Thới nằm ngủ trong một ngôi chùa. Những đồng chí của Sa-nh báo trước cho thiện nam tín nữ hay rằng đêm này có hào quang sáng rực trong chùa vì Hoàng-đế Phan-xích-Long ngự giáng. Quả nhiên đêm ấy một ánh sáng màu xanh-biếc chiếu

khắp trong phòng của «Hoàng-đế» trong khi «Ngài» an giấc điệp.

Những người đi cúng Phật bèn phục sát đất và quỳ xuống lạy.

Người kể chuyện trên đây cắt nghĩa việc huyền bí ấy như sau này : có lẽ các đồng chí của Phan phát sanh đốt pháo bông Bân-gan (Feu de Bengale) ở phòng bên, dặng làm ra thứ hào quang xanh biếc ấy.

(Còn nữa)

● Ông Luật-sư hỏi người thân-chủ :

— Ông đến nhờ tôi ra tòa bào chữa cho ông, nhưng ông có tiền trả cho tôi không ?

— Thưa Luật-sư, tôi không có tiền, nhưng tôi có chiếc xe hơi Toyota còn mới nguyên.

— Như thế cũng được. Chúng ta hãy bắt đầu vào câu chuyện. Vậy ông bị cáo về tội gì ?

— Về việc ấy trộm chiếc xe Toyota ấy.

Trôi giạt trên biển cả, Thủy thủ ăn thịt lẫn nhau.

★ LÊ-QUANG-NAM

● Săn cá voi

CUỐI năm 1820 (thứ hai 20 tháng 11) chiếc tàu ESSEX chuyên săn cá voi do thuyền trưởng GEORGE-POLLARD chỉ huy đang trực chỉ ra Thái bình dương.

Với sức chuyên chở 238 tấn và 19 thủy thủ, chiếc ESSEX vẫn kéo dài đời sống thoi thóp trên mặt đại dương. Mục tiêu đầu tiên là đảo Bermudes và sau vài ngày thất vọng, thuyền trưởng Pollard hạ lệnh lái về phía Nam, hướng Rio de la Plata rồi lảng vảng chung quanh mũi HORN để tìm cá voi. Vẫn thất vọng, họ lại quay về phía Bắc nhưng cũng công không. Gió thổi càng ngày càng lạnh buốt, thủy thủ trên tàu bị tê cứng, phần bị bão táp khiến họ chán nản. Thêm vào đó, hơn một năm nay, họ chẳng được một đồng xu nào cả vì, có sẵn được cá voi thủy thủ mới được chia

lời. Họ bắt đầu kêu ca... OWEN CHASE, phó thuyền trưởng, mặt bàn với Pollard :

— Tình hình sẽ khá gay go nếu nay mai không tìm gặp còn mồi. Hay là ta thử tiến về phía Tây xem ?

Thuyền lại quây về hướng Tây, đôi mắt của Chase dán vào ống viễn kính để tìm một tia hy vọng nào. Đột nhiên từ đằng xa những bọt nước dâng lên một cách quen thuộc, Chase thét lớn :

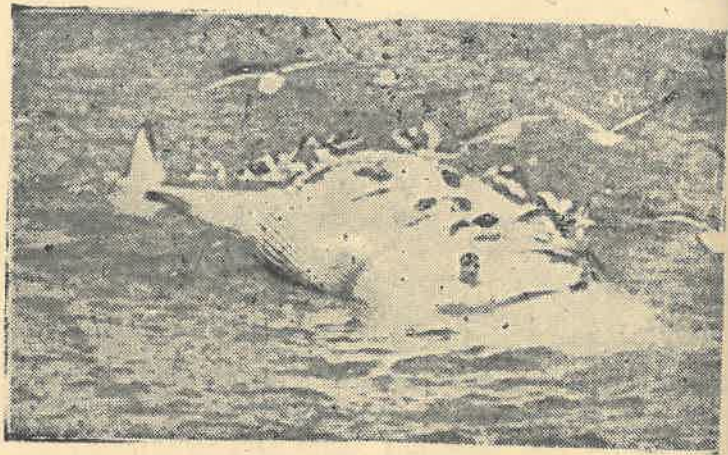
— Anh em ơi ! Có cá voi...

Như một nguồn sinh lực nhiệm mầu, tất cả thủy thủ bật dậy và reo mừng như con trẻ được quà. Họ băng hái vệt vàng hạ những chiếc xuống săn cá xuống rồi lao thẳng đến mục tiêu vừa được phát hiện.

Xuồng của Chase đi tiên phong và trước đó một con cá voi nhỏ mình lên khỏi mặt nước, phun cột nước trắng xóa và lặn mất ngay.

Đoàn thủy thủ nhất tề mở cuộc truy cản dấu vết kẻ địch và những người chuyên về phóng cá lăm lăm cái xiên nơi tây.

Rồi một thân hình đen không lồ lặn ngay dưới gầm tàu trông rõ ràng và tiếp đến con cá nhỏ lên phía bên kia 1 chiếc xuống. Nhưng chiếc xiên nhất loạt phóng tới, sau khi nhắm kỹ, ngáp vào thân địch thủ trên dưới 1 mét sâu. Máu loang đỏ một vùng và bị sự đau buốt của vết thương gây nên, con cá voi trở nên hung dữ lạ thường. Đuôi nó lập tức khô khỏi mặt nước như một ngọn



núi nhỏ quật loạn xạ vào những chiếc xuống. Mặc dù thủy thủ cố sức giữ tay lái và luôn tránh những đòn hiểm của cá voi nhưng cuối cùng họ phải leo cả lên tàu.

Không thể buông tha kẻ vô cơ gây hấn một cách dễ dàng, con cá voi lao thẳng theo truy kích. Vết thương càng nhức buốt, cá voi càng hung hăng điên cuồng. Trong khi một thủy thủ trên tàu thất thanh la lên :

— Cá voi gần ta lắm... Cá đang lao đến chúng ta kia kia...!

Mọi người đều biết rằng cá

voi đang mở cuộc tấn công chiếc tàu để trả thù. Không dám chậm trễ Chase ôm tay lái để né tránh sức phản công vĩ đại ấy. Nhưng đã chậm : toàn thân con cá đâm thẳng vào chiếc ESSEX và nó bị rung chuyển như đụng phải đá ngầm. Tất cả những người trên tàu ngã lăn chiêng và họ còn nghe tiếng cọ xát của cá voi vào gầm tàu. Mũi tàu bắt đầu lao đảo, không dấu được về hải hùng. Chase thét lên :

— Bơm nước ra mau !

Trong khi ấy, cách đó khoảng 100 thước, con cá voi mở hết tốc lực lao thẳng lại một lần nữa. Lần này Chase hết hy vọng lái tàu tránh né nữa vì nước đã tràn ngập quá nửa chiếc tàu. Chiếc đầu cá voi như một hòn đảo nhỏ húc thẳng vào mũi và đâm thủng luôn chiếc tàu ! Vô phương cứu chữa, chiếc ESSEX chìm nhanh dần. Chase cho hạ chiếc xuống dự bị và chuyển gấp những vật dụng cần yếu. Đồng thời Pollard cũng ra lệnh :

— Mau chặt hết cột buồm và

cứu hết những gì có thể cứu được.

Chiếc tàu lấy lại thăng bằng trong giây lát và tiếp tục chìm dần xuống đáy đại dương. Trong khoảng thời gian ấy quý hơn vàng họ hăng hái chuyển những đồ vật cần thiết xuống ba chiếc xuống. Họ làm không biết mệt như lúc mới phát hiện con mồi. Trong hai ngày và đến ngày thứ ba chiếc ESSEX bị đại dương xóa hẳn vết tích. Những nét lo âu in rõ trên khuôn mặt r ám nắng của họ vì rồi đây với chiếc xuống mỏng manh trôi dạt trên mặt nước bao la họ có đủ sức chống chọi với thời gian, thiên tai và nạn hết lương thực không ? Nhưng họ cố bám víu lấy tia hy vọng dù là ảo huyền, một phép màu nào đó đưa họ thoát được cái thảm cảnh đầy nước mắt này. Viên thuyền trưởng cũng không dấu được vẻ cảm xúc khi thấy chiếc tàu thân yêu của mình bị làn nước vô tình xóa nhòa dần. Nó sống với ông biết bao năm cùng chia buồn xẻ ngọt và giờ đây mắt nó đi trong linh hồn ông đã trống

một khoảng lớn.

● **Họ xa đất liền 4000 cây số.**

Pollard đòi mất đêm chiêu nhin ra khoảng mênh mông toàn trời và nước lấm nhảm tính vị trí. đoạn ông thở dài nói :

— Hiện nay chúng ta cách xa đất liền tối thiểu là 2500 cây số và nơi đó là quần đảo Marquises chỗ gần nhà ! Một thủy thủ la lớn :

— Trời ơi ! Đó là đảo của những dân mọi ăn thịt người ! Cặp bến nơi đó là đời chúng ta kể như chấm dứt !

Pollard liền nói tiếp :

— Và bờ bễ Pérou cách ta hơn 4000 cây số... Vậy, tùy các bạn chọn lựa lấy một nơi.

Sau phút đắn đo, tất cả mọi người đều đồng thanh chọn lấy con đường thứ hai tức là bờ bễ Pérou ở Nam mỹ.

Vật dụng chuyền được xuống 3 xuống gồm có :



- 750 lít nước uống,
- 280 kí thực phẩm
- 1 khẩu súng trường
- Một kí đạn
- Ít vật dụng linh tinh.

và mỗi chiếc có hai cột buồm cùng vài cánh buồm nhẹ. Ngoài ra chiếc xuống của Pollard còn có thêm 1 địa bàn và cuốn cẩm nang thủy thủ. Nhân số được chia ra như sau : xuống Pollard có 7 thủy thủ, chiếc của Chase nhỏ hơn chứa thêm 6 người và còn bao nhiêu điều khiến chiếc thứ ba do Joy cầm đầu.

Mọi việc hoàn tất, Pollard ra lệnh :

— Ba chiếc xuống của chúng ta hãy cột dính liền với nhau Lương thực và nước uống phải tuyệt đối hạn chế, vì quyền lợi chung nên sẽ xử bắn liền nếu bắt gặp người nào ăn cắp lương thực. Thôi ta lên đường !

Rồi từ phút ấy, 3 chiếc xuống con mòng manh mang theo 20 sinh mạng lênh đênh trên mặt đại dương bát ngát. Họ không ngớt cầu nguyện nhưng định

mệnh như đã an bài một cách nào nùng, ngay đêm đầu họ vật lộn với cơn bão rồi Những giây thừng cột liền các xuống đều bị đứt hết và mất liên lạc với nhau ngay, Cơn bão hoành hành đến khi vùng đông ló dạng mới dứt.

Lúc ấy mỗi chiếc thuyền cách nhau hàng cây số, mãi đến trưa họ mới gặp lại nhau. Chase nói với Pollard :

— Xuồng của chúng tôi hư hại nặng và sắp chìm rồi.

Một thủy thủ trên xuống Pollard đáp :

— Bên này hết chỗ rồi. Nhưng viên thuyền trưởng thân thiện ra lệnh :

— Lật xuống ấy lại rồi chuyển hết các vật dụng lên đây.

Sau khi chuyền đồ đạc xong, các thủy thủ cùng Chase hi hục hàn gắn lại những chỗ hư của chiếc xuống rồi đưa vật dụng xuống lại. Một số lương thực bị thấm nước thật không gì làm họ buồn bằng !

(Còn 1 kỳ nữa)

Muốn sinh trai



hay gái



* VÔ-THỊ-THANH-ROÒN

MỘT quyển sách ngoại-quốc chép : «Trong lúc giao-tinh, nếu khoái lạc cực-độ đến với người đàn ông trước, người đàn-bà sẽ sanh con gái, trái lại nếu khoái-lạc cực-độ đến với người đàn-bà trước thì sẽ sanh trai.»

Lời trong sách kia có đúng không và sự bí-ẩn kia được giải-thích như thế nào là vấn-đề chúng ta sẽ nghiên-cứu sau, nhưng điều mà mọi người đều thấy là từ muốn thuở, ở mọi quốc-gia người ta đã quan-tâm nhiều đến vấn-đề sinh trai hay gái.

Tục-ngữ ta có câu : «Nhất

nam viết hữu, thập nữ viết vô» (một trai kể là có, mười gái xem như là không) vì «con gái là con của người ta». Sở dĩ sách t ánh-hiện ngày xưa dạy rằng «trong ba điều bất-hiểu, điều không có con trai là nặng hơn cả» vì ngày xưa đại đa số dân chúng Á-Đông đều thờ phụng tổ-tiên, người không con trai sẽ là người tuyệt-tự, huyết-thống sẽ không ai lưu truyền, do đấy tông-dương không ai nối dõi, tổ-tiên không ai thờ phụng hương khói sớm hôm ! Người Tây phương cũng thường có quan niệm như thế.

MUỐN SINH TRAI

Chẳng riêng gì ở Á-Đông, trong lịch-sử thế giới có biết bao nhiêu quốc-biến xảy ra chỉ vì nhà vua thiếu một hoàng-nam nối nghiệp, và dù ngày nay tư tưởng đã tiến-bộ, nam nữ đã bình quyền cũng vẫn có rất nhiều gia-đình đổ vỡ hạnh-phúc vì người hiền-phụ thiếu một mụn con trai !..

Đề phục-vụ hạnh-phúc loài người, y-học Đông, Tây từ xưa đến nay đã nỗ-lực khám phá bi-quyết nắm quyền định-đoạt số-phận nam hay nữ của thai-nhi.

Ai cũng biết rằng con người khởi sinh dưới hình-thức một tế bào gọi là trứng, kết-quả giữa sự phối-hợp của một noãn-tử và một tinh-trùng. Và ngày nay khoa-học lại khám-phá thêm là đàn ông có 2 loại tinh-trùng : một loại Âm mang nhiễm thể X và một loại Dương mang nhiễm thể Y. Còn đàn-bà thì chỉ có một loại trứng thôi. Khi

trứng đàn-bà phối-hợp với tinh.trùng mang nhiễm-thể X sẽ phát-triển thành con gái và khi phối-hợp với tinh trùng mang nhiễm.thể Y sẽ phát-triển thành con trai.

Nhưng ở nhà bác học lỗi-lạc Nhật-bản, Giáo-sư OHS-AWA căn cứ vào Dịch-lý Âm-Dương không chấp nhận định-luật trên là cố-định, cho rằng bào-thai là trai hay gái chỉ được quyết định, trong giây phút thụ tinh. Nhận thấy vạn pháp vô thường, mọi sự mọi vật đều biến dịch, Ông quả-quyết rằng một khi hiểu rõ những định-luật của Dịch-lý chúng ta có thể biến cải được Âm-Dương. Đối với ông một khi chúng ta biết tinh chất các thực-phẩm và có thể Âm-hóa hay Dương-hóa được các thức ăn hằng ngày của chúng ta thì việc kẻ làm cha làm mẹ tạo điều-kiện đề định-đoạt việc sinh ra bé trai hay bé gái là một chuyện dễ ợt.

Tưởng rằng cũng nên tóm lược nơi đây hầu hiển qui độc-giả một ít khái-niệm giản-dị về Âm-Dương. Theo Dịch-lý của Đông phương, vạn sự vạn vật trong vũ-trụ đều được chia ra hai nguyên tính tương-phản nhau nhưng bổ-túc cho nhau là Âm và Dương. Ví dụ mặt trời là Dương, mặt trăng là Âm, ngày là Dương, đêm là Âm, nóng là Dương, lạnh là Âm, động là Dương, tĩnh là Âm, động-vật là Dương, thực-vật là Âm, chất kiềm là Dương, chất a-cit là Âm, chất Na là Dương, chất K là Âm trong là Dương, ngoài là Âm v.v.. Căn-cứ theo đó người ta có thể chọn các thức ăn Dương hay Âm và người ta có thể Dương-hóa một thức ăn bằng nhiều cách như phơi, rang, hoặc ướp muối v.v.. Các điều này được giải thích tường tận trong sách ZEN và DƯƠNG-SINH.

Qua cặp kính Âm Dương

quan sát những khám phá của khoa học hiện đại và những thí nghiệm sau đây, Giáo sư OHSAWA cho chúng ta thấy rằng ;

— Cái phôi thai lúc ban đầu thì vô tính hay đúng ra là lưỡng tính chưa phân biệt hẳn trai hay gái, phải chờ khi tuyến sinh dục thành hình mới phân định được. Dương như có sự tranh chấp giữa hai thể lực Âm Dương. Nếu phần vô ở ngoài (Âm) của tuyến sinh dục thắng thì tuyến này sẽ thành buồng trứng và thai nhi là gái ; nếu phần nhân ở trong (Dương) mà thắng thì tuyến này sẽ thành hòn dái và thai nhi là trai.

Trong trường hợp trên đây vấn đề trai hay gái được quyết định do các kích thích tố của tuyến sinh dục.

— Thí nghiệm đem một số trứng ếch đẻ vào nơi nhiệt độ trung bình đến khi nở ra số ếch đực và ếch cái sẽ xấp

xi ngang nhau ; những trứng đẻ vào nhiệt độ trên 27 độ thì hầu như là 100 o/o số ếch đều đực ; còn đẻ vào một nơi dưới 10 độ thì gần như 100 o/o nở ra đều là ếch cái.

Trong trường hợp này vấn đề đẻ cái được biến cải do nhiệt độ nóng lạnh bên ngoài ra.

— Trong tình trạng thiên nhiên, loài ong nếu khi còn ở trạng thái ấu mà được nuôi với thức ăn thường thì trưởng thành sẽ biến ra ong thợ và ong đực, nhưng nếu ấu trung được nuôi với thức ăn đặc biệt gọi là ngự phẩm (pâte royale) thì ong sẽ thay đổi hình dáng và biến thành ong Chúa (ong cái).

Trường hợp này vấn đề Âm Dương lại được biến cải bằng thực phẩm hằng ngày.

Theo y-lý Đông phương, cơ thể con người được xem

như những thực phẩm biến cải ra và trên phương diện dưỡng sinh cũng như trên phương diện thai sinh, cơ thể trưởng thành là do thực phẩm hằng ngày còn thai nhi trưởng thành cũng do thực phẩm mẹ nó qua trung gian cái nhau,

Một nhóm y sĩ Nhật bản môn đồ của Giáo sư OHSAWA căn cứ theo những định luật Âm Dương do sự phát kiến của thầy mình trong các sách như «Y đạo Đông phương», «Vô song nguyên lý ; ZEN và Dưỡng sinh» v.v., đã mở những cuộc thí nghiệm như sau :

● Sinh trai

Nếu muốn sinh một đứa con trai, cha mẹ đứa bé trai tương lai phải chuẩn bị :

— Tăng cường ưu thể và sinh lực của tinh trùng Dương mang nhiễm thể Y

bằng cách trước thời kỳ thí nghiệm 100 ngày người cha ăn lối ăn thật Dương nhưng đúng quân bình tức cách ăn số 3 là cách ăn gồm :

- 10 o/o gạo lứt
- 30 olo rau củ xào khô
mặn
- 10 olo canh
- 30 olo thịt, cá, trứng
- 15 olo trái cây
- 5 olo đồ ngọt tráng
miệng.
- Theo định luật « Âm sinh ra Dương » cũng trước thời kỳ thí nghiệm 100 ngày thường bữa người mẹ phải ăn cách ăn rất Âm nhưng đúng quân bình tức cách ăn số 1 gia giảm thay thịt bằng rau sống trái cây, công thức gồm có :
- 50 olo cốc loại
- 30 o/o rau củ xào khô
mặn
- 10 olo canh

— 10 olo rau sống trái cây.

— Dương hóa cơ quan sinh dục của cha và mẹ dựa con trai tương lai :

a -) Trong suốt 20 hôm hằng ngày bà mẹ phải bơm rửa âm hộ 1 lần và ngay trước lúc giao hợp một dung dịch 15 olo thuốc tiêu mận (bicarbonate de soude).

b -) Về phần người cha tương lai của đứa bé trai thì người ta thật rửa vào niệu đạo (ống đái) 10 cm 3 thuốc tiêu mận trước lúc giao hợp.

● Sinh gái

Trái lại nếu muốn sinh một bé gái, cha mẹ đứa bé gái tương lai phải chuẩn bị :

Tăng cường ưu thế của tinh trùng Âm mang nhiễm thể X bằng cách trước thời kỳ thí nghiệm 100 ngày, hằng ngày người cha ăn lối ăn thật Âm tức cách ăn số 1 nói trên.

Theo định luật « Dương sinh Âm » cũng trước thời kỳ thí nghiệm 100 ngày, thường bữa người mẹ phải ăn cách ăn rất Dương tức cách ăn số 3 nói trên.

Âm hóa cơ quan sinh dục của cha mẹ bé gái tương lai bằng cách bơm rửa cơ quan sinh-dục của hai người bằng những dung dịch a-cit lac-tic pha loãng hoặc bằng sữa chua yaourt.

Những cuộc thí nghiệm này đã đem lại kết quả với sự hữu hiệu từ 85 olo đến 90 olo.

Điều đáng chú ý là căn cứ trên Dịch lý Âm Dương, trong số những người chịu thí nghiệm, có một số người ăn chay trường đã thay thế cách ăn rất Dương gồm thịt cá bằng cách ăn rất Dương gồm 95 olo cơm gạo lứt với 5 olo rau củ xào mặn hoặc 100 olo cơm gạo lứt và muối mè tức là cách ăn số 6 hoặc số 7 mà kết quả khả

quan không kém.

Nhưng kiên nhẫn và đại qui mô nhất là cuộc thí nghiệm trên 10 năm của một môn đồ Giáo sư OHSAWA, bác sĩ Ou Quinh Minh, Trung tá quân y lực quân hiện đang phục vụ tại Tổng y viện phụ khoa 802 ở Đài Bắc, với sự hợp tác nhiệt thành của hơn 100 cặp vợ chồng giàu thiện chí.

Trong thí nghiệm này thực phẩm Dương được chọn là các loại giàu đạm chất như thịt, cá, trứng...

Thực phẩm Âm được lựa chọn là các loại giàu khoáng chất gồm các thứ rau, củ, trái cây...

Bên ngoài cũng có áp dụng

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

phụ thêm cách bơm rửa bộ phận sinh dục như đã nói ở trước kia.

Sau 10 năm khổ công thí nghiệm và nghiên cứu, Trung tá Ou Quinh Minh đã công bố tài liệu và kết quả hữu hiệu chính xác là 80 0/0 cho các giới khoa học trên khắp hoàn cầu.

Bây giờ trở lại đoạn sách nói trên đầu bài này : «Nếu khoái cảm cực độ đến với người đàn bà trước thì sẽ sanh con trai...» Nhận xét theo khoa học và suy luận theo Dịch lý Âm Dương thì cổ tử cung trong lúc khoái cảm cực độ tiết ra một chất kiềm (Dương). Phải chăng sự xuất tiết này đã kiềm hóa âm hộ, có khả năng loại trừ hoặc làm tê liệt các tinh trùng Âm để dành ưu thế cho các tinh trùng Dương mang nhiễm thể Y trong cuộc chạy đua đi tìm gặp hoãn tử của người đàn bà ?

Ở Á Đông ngày xưa, qua

sự luận Âm-Dương, mỗi khi muốn có nhiều may mắn biến cái thai con gái thành trai, người đàn bà lúc biết mình thụ thai có tục lệ lấy 1 lượng Hồng Hoàng (As₂S₃) (Dương) thứ thật tốt bỏ vào một cái túi lụa đỏ (Dương) đeo luôn trong mình để Dương hóa thai nhi.

Ngoài ra Đông y còn có toa thuốc «THU BIẾN VI HÙNG» tán bột làm tễ dành riêng cho đàn ông uống trong 3 tháng 10 ngày trước lúc nhập phòng để tăng cường Dương lực gồm 12 vị có những thứ cực Dương như Phụ-tử Quế Thanh, Lộc nhung, Liên-tử v.v..

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

Nhưng dù sao thuốc men cũng chỉ giữ vai trò phụ và chúng ta chờ quên rằng 10 cách uống theo phương pháp OHSAWA, ngoài nhiệm vụ biến-cải Âm-Dương, định-doạt số-phận nam nữ cho thai nhi, còn có khả năng chữa lành tất cả mọi bệnh nan-y mà xưa nay Đông Tây y đều thúc thủ.

Phương-pháp OHSAWA từ năm 1963 đến nay là cứu hàng vạn người Việt. Nam chúng ta thoát khỏi không biết bao nhiêu tật-bệnh hiểm nghèo, đem lại sự an-lạc cho thân-tâm để ngày hôm nay bước sang một giai-đoạn mới kỳ-thú hơn : Biến cải Âm-Dương để toàn quyền định-doạt số-phận trai hay gái của đứa con tương-lai bằng cách ăn uống theo phương-pháp OHSAWA của đôi vợ chồng cùng chung nuôi một mộng tưởng.



Nụ cười ngoại-quốc. — Tranh không lời.

Vua Minh-Mạng kết tội Lê-văn-Duyệt :

Bảy tội chém, hai tội xử giảo, một tội phát phối sung quân.

● CÔ LƯU-HÀ

(Tiếp theo P.T 231)

THEO sử chép thì tờ dụ ban xuống bữa trước, hôm sau thì ba vị quan nội-các là Hà-Quyền-Hoàng-Quỳnh và Nguyễn-tri-Phương dâng sớ tâu rằng : Duyệt bao dung cho quân phi loại, gây nên loạn ở Gia-định, thật ra mầm vạ tích lũy đã lâu. Xét ngay trong giấy tờ của Duyệt để lại, đủ thấy dấu vết y mưu đồ phản nghịch như sáu việc kể ra sau đây :

1) *Tư thông với Diển-diện.*

— Năm Minh-Mạng thứ tư, Duyệt sai thủ hạ thân tín là bọn Phan-Đạt, đi thuyền đem thơ sang nước Diển-diện, mượn cớ là đi do thám ngoại tình. Có lẽ trong thơ có chuyện giao thiệp bí mật ? Lấy nghĩa : « làm tôi không được tự tiện giao thông với nước ngoài » thì tâm sự Duyệt thế nào đã tỏ ra thế ấy. Tội ấy là một.

2) *«Khinh thị triều đình —*

Sau Diển-diện sai sứ qua nước ta. Sứ thần Diển-diện khi đến thành Duyệt mới tâu về triều. Hoàng đế hạ dụ nói việc đó quan-hệ đến đại nghĩa, chớ nên khinh thường, nghe lời bên ngoài mà bỏ tình hòa-hiếu, gây mối cừu thù. Thế mà y cố xin dung nạp sứ bộ nước Diển-diện. May mà triều đình trả đồ cống vật cho sứ Diển-diện về nước, có thể danh nghĩa ta là nước lớn mới giải tỏ ra với thiên-hạ. Y mưu toan việc nước sai lầm, lại cố giữ ý riêng để che điều lỗi. Tội ấy là hai.

3) *Tự phụ có quyền—*

Năm Minh-Mạng thứ 7, có một chiếc tàu Anh-cát-Lợi bị gió đánh bật vào cửa Bình-Thuận ; quan sở tại tâu về triều, vua hạ chỉ sai ngay quan sở tại hộ đưa tàu ấy ra bề, Duyệt lại cố xin đưa tàu ấy vào Gia-định. Trong sớ của Duyệt có câu : « Quan địa phương không

VUA MINH MẠNG

bằng thần có quyền, khiến cho kẻ kia sợ tướng lệnh mà biết binh oai nước ta ». Đạo làm tôi xưa nay vẫn kiêng nói hai chữ có quyền, thế mà Duyệt ngang tàng tự nhận, thật là kiêu-căng. Tội ấy là ba.

4) *Bịt miệng thị-phi —*

Năm Minh Mạng thứ tư, thị vệ Trần-văn-Tình vào Gia-định có việc công sai, lúc về có tâu việc Trần-nhật-Vĩnh làm riêng phố ngói, mua trộm các món vật liệu vì cậy có thế của Duyệt che chở. Duyệt nghe chuyện ấy, năm sau về châu, một hai xin bắt Trần-văn-Tình giao lại cho y để chém, nếu không giao thì y xin trả lại chức Tổng-Trấn Gia-định. Thế rồi y xin từ chức thiết. Té ra y có ý bức vua, còn có tội gì to hơn ? Vả lại, y đòi giết Trần-văn-Tình, cốt ra oai để bịt miệng người ta, dù y có lòng quyền vi-pháp thế nào, từ sau không ai dám nói nữa. Dụng tâm như vậy thật là nham-hiềm. Tội ấy là bốn.

5.) *«Ngôn ngữ bất-kinh,*

Đã có chỉ bổ Trần-nhật-Vĩnh làm ký-lục Vĩnh-Thanh, mà

Duyệt cố xin giữ lại ở Gia-định. Lê-dại-Cương cũng có chỉ tuyên triệu về kinh, nhưng Duyệt kéo nài lưu lại làm việc phủ Lạc-hòa. Hai việc y đều cố trái nghịch chiếu chỉ, Trong bản tâu của y nói rằng : « Chuẩn cho thần cầu xin việc ấy, hầu có ích cho nhà nước ở chốn biên-cương ». Lại trong bản tâu xin chi lương bổng cho bọn thơ lại, cơ đội các vệ, có câu « Lão thần ở ngoài biên khờ xa xôi, chỉ e triều đình tin dùng không được bền vững ». Lời lẽ ấy tỏ ra bất kính. Tội ấy là năm.

6) *Hy vọng thoán-nghịch*

— Năm Minh Mạng thứ 6, y tâu xin tăng thọ cho Lê-chất, có câu rằng : « Ấy là vị thánh được khởi từ hồi sinh, tiếc gì mà không làm ». Y giữ chức trấn thủ biên-cương mà dám kể đảng tự tình như thế, rất trái đạo làm tôi. Vả lại, nghe nói bình nhật, y thường khoe với người ta rằng xin thơ tiên, được bốn câu như sau :

« Tá Hán tranh tiên chừ Hán
tướng,

«Phụ Chu Ninh hậu thập Chu thân.

«Tha niên nưộc ngô Trần kiều sự,

«Nhất đán hoàng bào bức thử thân.

Nghĩa là :

«Giúp Hán không thua bầy Hán tướng.

«Phò Chu há kém bọn Chu thần.

«Một mai gặp chuyện Trần kiều trước, (1)

«Bồng chốc hoàng bào khoác đến thân.»

Ví bằng Duyệt không tìm tâm thoán-ngịch thì có ai nào dám đem bài thơ ấy khoe với người ta ?

Bọn thủ hạ y thấy y lộng quyền trái phép, tập quen thành thói, cho nên y chết chưa được bao lâu, chúng nó liền nổi lên phản nghịch, gây nên vụ loạn Phiên-an.»

Đó là lời tâu của các ông trong nhóm Hà-Quyền, dâng lên vua, xin cả triều đình lấy tài liệu đó

mà xét án Lê văn Duyệt và định tội để rõ phép nước.

Vua Minh-Mạng chuẩn-y,

Triều thần vốn sẵn lòng đổ kỹ cụ Lê văn Duyệt, lại cũng muốn chiều theo ý vua, cho nên việc nghị án làm rất chóng. Các cụ chỉ lục xem các bản tấu số cũ, mà rút lấy những lời nói của cụ Duyệt, có thể buộc tội phản-ngịch, gồm có 7 tội đáng chém, hai tội đáng xử giảo, 1 tội đáng phát phối sung quân như sau :

1) — Sai người đưa thơ sang Diển điện, bí mật ngoại giao,

2) — Xin giao chiếc tàu Anh-cát-lợi vào Gia-dịnh để tỏ mình có quyền.

3) — Xin giết thị-vệ Trần văn Tình để khóa miệng thiên-hạ.

4) — Vi lệnh triều đình, xin giữ những quan viên đáng lẽ bỏ sung nơi khác.

5) — Lập đảng và xin tăng thợ cho Lê-Chất.

6) — Giấu chứa giấy ngự-bào.

7) — Mồ cha tiếm gọi là lãng, đối với người lạ, tự xưng rằng «cô.»

«Ngoài bảy tội đáng chém, còn có hai tội nên xử giảo : một là cố xin dung nạp Diển điện để che chở lỗi mình. Hai là nói chuyện với người là xin được bài thơ tiên có câu : «Nhất đán hoàng bào bức thử thân». Thêm một tội nữa đáng phát phối sung quân là tội tự tiện sai binh lính đóng tàu thuyền cho mình.

«Triều đình xét vụ loạn Phiên-an chính Duyệt là đầu sỏ. Vậy chiếu theo luật mưu phản thì phải ghép y vào tội lãng-trì mới đáng. Nhưng đã chết rồi, vậy xin thu hết cáo sặc, mở quan quách ra mà giết thầy, hầu treo gương cho kẻ khác lấy đấy làm răn. Cho đến ông cha của y được phong tặng cáo sặc, nay cũng truy đoạt hết cả. Mồ mã có chỗ nào xây dựng lạm phép thì xin phá hủy. Vợ con cũng phải chịu tội, tài sản của y đều tịch thu sung công.»

Bản án đệ lên ngự-lâm, Vua Minh Mạng muốn tỏ công bằng, sai Hình bộ sao lục gửi đi các tỉnh, hỏi ý kiến các hàng Tồng đốc. Tuần phủ, cho phép cứ thực tâu bày. Nhưng có ông nào dám ngỗ ý kiến gì khác hơn điều vua đã muốn ? Thành thử ông nào cũng gọi số về tâu tụng rãm-rấp, chẳng có lời nào biện hộ cho cụ Duyệt ; ngay những người chịu ơn dề-bạt của cụ, cũng bắt đắc dĩ ngậm tằm.

Vin lấy chỗ công-luận ấy, nhà vua chuẩn-phê như sau :

«Cứ xem như thế thì đủ rõ lẽ trời không sai, mà công đạo ở lòng người không ai giấu được. Kẻ quyền gian kia nên tai vạ, ai ai cũng phải cảm giận, muôn miệng cùng lời, dù tố cái án sắt nghìn xua, Tội ác của Lê văn Duyệt dù nhỏ từng sợi tóc mà kẻ cũng không hết. Nói đau lòng. dù có bỏ quách mà giết thầy cũng là đáng tội. Song nghĩ nó chết đã lâu. Vả chẳng, đã truy đoạt quan trước, thôi thì xương khô trong mả chẳng bỏ gia hình. Vậy truyền

cho Tổng-đốc Gia-định đến mà
nó, san làm đất bằng, và khắc đá
dựng bia, ở trên viết to những
chữ : «Quyền Yêm Lê-văn-
Duyệt phục pháp xứ» (2) để
chính tội danh cho kẻ đã chết mà
tổ phép nước về đời sau, làm
gương cho kẻ quyền gian muộn
đời».

Phụ lão ở Gia-định thuở ấy
trương truyền rằng : hôm các quan
tỉnh Gia-định vâng chỉ thị hành
bản án đó, tới Bình hóa xã san
bằng năm mộ của cụ Lê văn
Duyệt, và đặt lên đó một gậy
xiềng bằng sắt, chung quanh làm tám
cái trụ đá, có khắc tám chữ theo
lệnh của vua dạy, trời đang quang

đang, bỗng sa sầm, âm ảm người
kinh dị bảo nhau :

«Cái oai-khí của Thượng công
phát tiết ra đây !»



(1) Lấy điền Triệu khuông Dẫn
làm quan Điện tiền Đô kiểm
điền nhà Chu, gặp lúc vua
còn bé, phụng mệnh đem
binh đi đánh giặc, đến Trần
Kiều, quân sĩ lấy hoàng
bào khoác vào mình, tôn
lên làm hoàng đế, ấy là
Tống Thái Tổ (thế kỷ thứ
10).

(2) — «Đây là chỗ tên Yêm
hoạn lộng quyền Lê văn
Duyệt chịu quốc pháp.»

● Lý luận thẳng Cu.

Bố sai con đi mua một gói thuốc, nhưng con mê xem
Ti-Vi, không chịu đi. Sai ba bốn lần không được, Bố bảo :

— Thằng này lý quá !

Thằng bé trả lời :

— Chớ Ba hồng lì sao ?

— Tại sao mi dám bảo là tao lì ?

— Tại con không đi, mà Ba cứ sai hoài !

MỘT CHIỀU MƯA

Có những kẻ ra đi vì chí cả,
Giữa một chiều mưa lã-tã bên hiên.
Từng giọt mau, giọt chậm đáng ưu phiền,
Như tức-tử niềm riêng than số kiếp.

Mây nặng nặc từng đợt buồn nổi tiếp,
Trông mịt-mờ giăng trắng nước mưa xa.
Bóng người đi mờ-mịt giữa bao-la,
Đường vắng lặng dáng cây già ủ-rũ.

Khắp vạn-vật giờ đây đang say ngủ,
Hay âm thầm nức-nở khóc quê-hương !
Đã vì ai mà đổ lệ đau thương,
Buồn quê mẹ khắp nẻo đường chinh-chiến !

Những giọt nước rơi dài rồi tan biển,
Thành vũng tròn lưu-luyến đọng gần xa.
Tiếng ếch-ương rền-rỉ vọng âm-ba,
Như khúc nhạc hòa ca sầu vạn cổ !

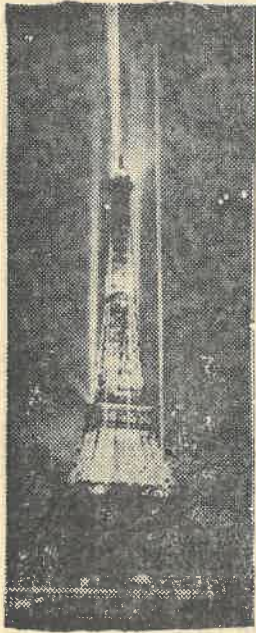
Mưa vẫn rơi, rơi đều như nức-nở,
Trời thấp dần nặng-nặng ở bên ta.
Gió heo mây lạnh-lạnh rợn màu da,
Buồn thương kẻ xa nhà theo lý tưởng.

Có những kẻ ra đi vì chí-hướng,
Mưa gió về có lạnh lắm hay không ?
Cởi lòng ai có khoắc-khoải chờ mong,
Trời đừng khóc để thối lòng bằng giá.

Có những kẻ ra đi vì chí cả,
Giữa một chiều mưa lã-tã bên hiên.

THÙY-LINH

(Long-Hương)



● TRƯƠNG-THẾ-PHIÊU
Kỹ-sư E.S.M.E
Khảo sát viên máy hơi nước

PARIS

dưới mắt một du khách V.N.

(Tiếp theo P.T. số 230)

Ngoại giao — Hội Nghị Genève — từ chức

BIẾT rằng chánh phủ Huê kỳ tưởng làm rằng quân đội viễn chinh không cố gắng thắng trận, hoặc đạt một thắng lợi quân sự để dễ bề thương thuyết ở

hội nghị Genève. ông Plev en, trong phiên nhóm của Ủy ban quốc phòng ngày 11-3-54, đề nghị gọi đại tướng Ely qua Hoa thành đón đặng giải thích cho chính phủ Huê kỳ rõ lập trường quân sự của người Pháp.

Đại tướng Ely đến Hoa

PARIS

thành Đồn ngày 28-3-45. Cũng trong ngày ấy, xảy ra một biến cố quan trọng dưới trời Á : ấy là sân bay Điện Biên Phủ lọt vào dưới tầm đại bác Việt-Minh và trở nên vô dụng. Những người phòng thủ Điện Biên Phủ chỉ còn trông cậy ở máy bay để trợ chiến mà thôi.

Ngày 4-4-54 Đại tướng Ely từ Hoa thành Đồn trở về Ba lê, đi thẳng lại điện Matignon và gặp ông Laniel hồi 19 giờ. Đại tướng cho hay rằng ông có cảm tưởng Mỹ sẽ can thiệp bằng không quân ở Đông dương nếu có lời yêu cầu của chánh phủ Pháp.

Ông Laniel lập tức triệu tập Hội đồng chiến tranh gồm có nhứt là ông Reynaud, ông Bidault và Thống chế Juin. Hội đồng bằng lòng sự can thiệp của Huê kỳ, và ông Laniel cho ông Douglas Dillon, đại-sứ Huê kỳ, biết ý muốn của

chính phủ Pháp hồi 1 giờ sáng.

Hôm sau để chuẩn bị dư luận quần chúng về sự can thiệp quân sự ở Đông dương. Ngoại trưởng Foster Dulles nói trước ủy ban ngoại giao hạ nghị viện rằng, ngoài một tướng và nhiều quan sát viên Trung cộng đóng tại Tổng hành dinh Việt-Minh ở Điện Biên Phủ, còn có nhiều pháo binh Tàu tham chiến. Sự tham chiến các pháo binh là một sự can thiệp trực tiếp của Trung cộng.

Thuở đó, Huê kỳ chia ra làm hai phe : một phe quyết can thiệp ở Đông-dương để chặn đứng sự bành trướng cộng sản, gồm có Ông Foster Dulles, thủy sư đô đốc William Radford, chủ tịch ủy ban các tham mưu trưởng, và một phe chủ trương bất can thiệp do ông Wilson, Bộ trưởng Bộ quốc phòng, cầm đầu. Hai phe bút chiến với nhau rất

dữ dội về vấn đề Đông dương và làm dư luận dân chúng Huế kỳ sởi nổi chẳng ít, còn Tổng thống Eisenhower thì nhìn một cuộc chiến tranh thứ nhì lối cổ điển, kiểu Cao-ly.

Chánh phủ Huế kỳ do dự và đánh điện thoại hỏi Thủ tướng Winston Churchill chừng nào tiếp được Ngoại trưởng Foster Dulles. Ông Churchill mất tích trong lúc tình hình quân sự Pháp ở Điện Biên Phủ càng ngày càng trở nên trầm trọng. Một phần sân bay bị chiếm. Lối chừng bảy bữa sau, ông W. Churchill trả lời: chừng nào ông Foster Dulles có thể đến được? Ngoại trưởng Huế kỳ đáp vẫn tắt: To day (hôm nay)

Hai giờ sau, Ông Foster Dulles đáp máy bay qua Luân đôn. Ông nói với chánh phủ Anh rằng tình hình chánh trị và quân sự ở Đông dương đến hồi nguy

cấp; nếu người Pháp bị sụp đổ thì Thái Lan, Mã Lai, Miến Điện và Nam-dương sẽ bị cộng sản đe dọa nặng nề. Để chống cộng có hiệu lực, Pháp phải trả lại Việt-Nam, Ai-Lao và Cam-bốt nền độc lập thật sự trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Ngày 24.4.54, Ông Laniel tiếp Ông Foster Dulles ở điện Matignon. Ngoại trưởng nói rằng Mỹ rất tiếc không thể can thiệp đơn phương vào chiến cuộc và cần 1 hải hành động liên lạc với Anh quốc, Mã-lai, Úc, Tân-Tây-Lan, Phi-luật-Tân và Thái-lan.

Ông Laniel đáp rằng sự can thiệp của không quân Mỹ là không phải kéo Huế kỳ vô chiến cuộc mà là một cuộc tác chiến có giới hạn, đặt ở dưới quyền chỉ huy Pháp để trả đũa sự can thiệp của các pháo binh cao xạ Trung cộng ở dưới quyền chỉ huy Việt Minh.

Theo ông Laniel thì sự tác chiến ấy không gây một cuộc đại chiến mà lại cứu được Điện Biên Phủ nữa vì Ông chắc rằng hồi đó Cộng sản muốn sống hòa bình hơn là đánh giặc.

Tình trạng quân sự Pháp ở Điện Biên Phủ càng ngày càng trầm trọng thêm, trên phần nửa sân bay bị chiếm; lương thực và đạn dược sắp hết.

Mỹ nhưэт quyết can thiệp vào chiến cuộc, đề nghị với Anh ký một bản tuyên ngôn gồm có Anh, Mỹ, Pháp, Phi-luật-Tân, Việt-Nam, Lào, Cambốt để tỏ bày ý chỉ chặn cộng sản bằng võ lực.

Nếu được chữ ký của Anh, Hoa thanh đồn sẽ ra linh oanh tạc Điện-Biên-Phủ vào ngày 28-4-54.

Nhưng chính phủ Anh từ chối vì ba lẽ: một là dư luận Anh không tán thành một cuộc can thiệp Anh

vào chiến cuộc Đông-dương, hai là chính phủ Anh chờ kết quả của hội nghị Genève sắp mở ra rồi sẽ quyết định, ba là Ông Nehru phản đối sự dự định can thiệp quân sự Anh vào Đông-dương và hăm sẽ rút Ấn-Độ ra khỏi khối Liên-Hiệp Anh.

Hai giờ sáng ngày 8.5-54 thất thủ trọn Điện Biên Phủ. Sự thất thủ này lại lọt đúng nhằm ngày nước Pháp ăn lễ đình chiến 1945. Hôm ấy, người Việt ở Pháp sống trong một cảnh lạ lùng; kẻ được đảng viên cộng sản hoặc thân cộng bắt tay chúc mừng, người lại lo sợ bị bọn quốc gia quá khích hành hung. Nhưng đại đa số người Pháp đều giữ thái độ bình tĩnh và vẫn coi người Việt là bạn như thường lệ.

Chiều lại, mở chánh thức hội nghị Genève về Đông dương hồi 13g40.

Cũng như người ta đã biết, hội nghị Genève mở ra ngày 26-4-54 và gồm có hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất người ta lo giải quyết vấn đề Cao-Ly và giao đoạn thứ nhì vấn đề Đông-dương. Nhưng vấn đề Đông-dương rất là quan trọng, nên được thảo luận riêng liền giữa các phái đoàn.

Ngoại trưởng Bidault cầm đầu phái đoàn Pháp nhất quyết không chịu thương thuyết với kẻ nghịch và, sau nhờ lời khuyên bảo của các cộng sự viên, Ông mới chịu tiếp xúc với phái đoàn Việt-Minh, nhưng trong vòng bí mật Ông đến Genève với thân thể bất an. Ban ngày ông phải uống liều thuốc bổ để đủ sức đối đáp với ông Molotov, trưởng phái đoàn Nga, và ban đêm nuốt vài viên thuốc ngủ trước khi lên giường. Trong những ngày đầu của hội nghị, ông tỏ vẻ lạc quan

và hy vọng Trung cộng sẽ bỏ rơi Việt Minh để đòi lấy quyền lợi kinh tế và lời hứa của nước Pháp sẽ bỏ thăm chấp thuận cho Mao-trạch-Đông gia nhập Liên-Hiệp Quốc khi sẽ có cơ hội thuận tiện. Nhưng khi thấy đu dồ không được ông Chu-ân-Lai và hội nghị Genève có mòi thất bại, ông Bidault liền xúc tiến mạnh cuộc thương thuyết với Huê kỳ để lôi kéo xứ này vô chiến tranh.

Ngày 12-5-54 Paris gửi một công điện hỏi Hoa-thạnh-Đồn : Chính phủ Huê kỳ sẽ có thái độ nào trong trường hợp hội nghị Genève không đem lại hòa bình ?

Hai ngày sau Hoa-thạnh-Đồn trả lời Tổng thống Eisenhower sẽ sẵn sàng yêu cầu Quốc hội cho phép hành động ở Đông-dương dưới bảy điều kiện... Điều kiện thứ năm nói rằng : trong lúc hành động chung, chính phủ Pháp cam kết sẽ không

rút quân ra khỏi chiến tranh. Số lính Huê kỳ sẽ đến tăng lực lượng hiện hữu chứ không phải thay thế..

Cuộc thương thuyết giữa Pháp và Huê kỳ càng mạnh tiến. Nhưng đến ngày 10-6, đại tướng Valluy, đại diện quân sự Pháp ở Hoa-thạnh-Đồn, đánh điện về Paris cho hay rằng không có một đồng minh nào tinh đến việc gọi lực lượng qua Đông-dương cả.

Cũng trong ngày ấy, Đại tá de Bérissou, dưới quyền của Ông Bộ trưởng các quốc gia liên kết Frédéric Dupont tiếp xúc riêng được lần đầu tiên với Đại tá Hà Văn Lâu đại diện Tổng tư lệnh Việt-Minh. Sau cuộc nói chuyện giữa hai người ấy, Ông Frédéric Dupont đánh điện thoại về Paris cho hay rằng Việt-Minh muốn chiếm trọn Bắc-Việt và đường qua phía sẽ ở giữa vĩ tuyến thứ 17 và thứ 18.

Sợ tin quan trọng ấy bị tiết lộ, Thủ tướng Laniel chờ Ông Frédéric Dupont về Paris và hai người cùng nhau lên cho Tổng thống am tường ý muốn Việt-Minh.

Ở Genève, cũng như ở Paris, Ông Bidault giống như một tướng trong truyện Tàu bị vây, tá xong hữu đột. Một mặt ông phải kịch luận hết phiên nhóm này đến phiên nhóm khác với phe cộng tỏ ra chẳng chút chi nao núng vì sự đe dọa tham chiến của vài hàng không mẫu hạm Huê kỳ đậu ở vịnh Bắc-Việt, còn một mặt nữa thì ông phải thường trở về Paris để trả lời những chất vấn càng ngày càng nhiều của các nghị sĩ về vấn đề Đông-dương. Một hôm, ông mệt quá cảm thấy khó chịu, muốn xỉu tại diễn đàn dền Bourbon.

Sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, chính phủ Laniel

bị rung động như một lá khô trong cơn mưa to gió lớn.

Từ đầu năm 1954 đến đầu tháng ba 1954, dân chúng Pháp bị nhồi sọ, tưởng thế nào quân đội viễn chinh cũng thắng trận ở Đông-dương nhưng, đến giữa tháng 4, họ vụt chú ý đến Béa trice, Gabrielle v.v... bởi những thiên phóng sự nầy lửa của các nhật báo. Thừa dịp ấy, phe nghịch của Ông Laniel và phe chủ hòa mở một cuộc bút chiến dữ dội chống chính phủ.

Đối với báo chí, chính phủ Laniel đành chịu thua, không bịt miệng được ai cả vì phải tôn trọng quyền tự do ngôn luận. Nhưng trong các tờ báo ở Paris, lại có tờ Express, vi phạm điều luật tiết lộ bí mật quân sự, nên Ông Laniel liền ra lệnh lục soát tuần báo ấy, và người ta tình cờ bắt được một tài liệu chứng minh rằng ông Jacquet, Bộ trưởng

các Quốc-gia liên kết, có liên lạc với báo Express. Ông Jacquet buộc lòng phải đệ đơn từ chức.

Hội nghị Genève càng kéo dài, lòng dân chúng càng xao-xuyến, các nghị sĩ càng không yên tâm, công kích chánh sách Ông Laniel càng dữ dội và sau cùng lật đổ chánh phủ với 306 lá thăm.

Ông Laniel và các Tổng trưởng liền cùng nhau họp ở một trong những phòng nhóm tại Quốc hội và thảo đơn xin từ chức.

(Còn nữa)



thế giới loài CÁ

□ TÍN-KHANH

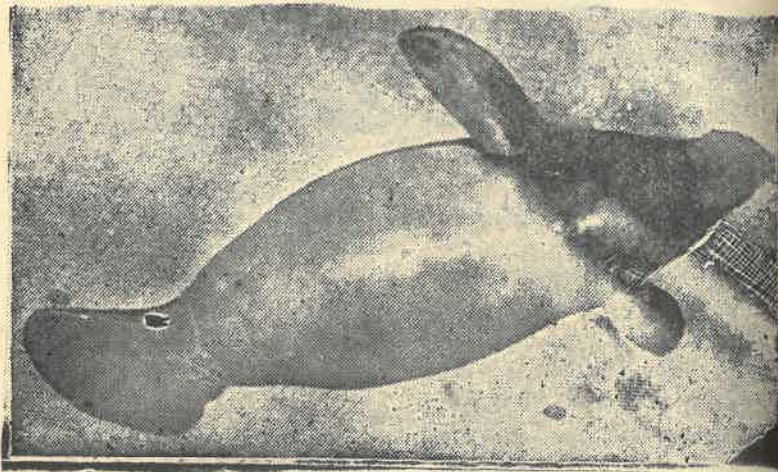
CÁ thì ai cũng biết nhưng không mấy ai ngờ thế giới loài cá mênh mông vô tận, rắc rối, phức tạp hơn bất kỳ loài thú vật nào khác.

Xưa nay, cá vẫn là chúa tể mọi vật — Ít nhất cũng về chỗ nó lớn hơn hết. Này nhé, thời xưa, ông Tàu gọi Nhất điều, nhì ngư..., ở Tây phương lại kể câu chuyện một chiếc thương thuyền nọ bị một con cá lớn tấn công. Không có khí giới đủ tự vệ, ông thuyền trưởng cho liệng vào bụng cá tất cả những gì trên «bông» tàu, kể cả một anh hùng Do-Thái đang ngồi bán hàng trên sàng tàu, và vài người khác đang mua bán.

Nuốt đồ nhiều quá, còn cá

phình bụng lên chết. Mổ bụng ra, thấy anh chàng Do-Thái đang ngồi bán hàng cho mấy người kia, như không có chuyện gì xảy ra vậy. Rồi còn biết bao nhiêu chuyện khác, hoặc hoang đường hoặc thần thoại, đều nói về cái to lớn, mạnh mẽ của cá.

Thực tế thì không quá như sách vở nói, nhưng trên thế gian, con cá vẫn to lớn hơn mọi con vật khác và đặc biệt hơn nữa, theo luật tiến hóa mọi con vật đều nhỏ dần hay một số ít tiêu diệt đi, thì loài cá vẫn tiến đều đặn, mà còn to lớn thêm là là đẳng khác Con cá voi, dài 35 thước, nặng vài ba chục tấn cách đây mấy mươi ngàn thế kỷ, ngày nay cũng thế, không nhỏ đi chút nào,



Một loại cá Congo.

trong lúc con voi «ma-mút» bị lại thành con voi nhỏ ngày nay, và con khủng-long dài bằng mấy chục thước kia lại tiêu diệt mất.

Chính kẻ viết bài này đã thấy tận mắt tại một đền thờ cá Ông (cá voi) ở một làng duyên hải Quảng-Tín một thớt xương sống cá voi hiện sống mà như thể thì các bạn tưởng tượng cả bộ xương dài bao nhiêu và toàn thân từ đầu đến đuôi bao nhiêu thước?

Xưa như quả đất.

Con cá đầu tiên xuất hiện cách

đây 400 triệu năm. Hình thù là cá nhưng mình dầy vây xù xì, lờm chờm, Trên đỉnh đầu, có 3 lỗ tương tự như 3 con mắt — có lẽ trong xương sọ có những cơ quan đặc biệt phóng ra những luồng điện mạnh.

Thế rồi từ ông thủy tổ này, sinh con đẻ cháu đến ngày nay, hơn 15 ngàn giống khác nhau, chia nhau ngự trị cái phần «nước» của địa cầu.

Phức tạp loài cá là ở đó. Lớn nhất cá voi, cá mập, cá đuối, cá

đao v.v. nặng hàng chục tấn, lại có anh cá bống Phi-luật-tân nhỏ nhất: bốn con đặt nối đuôi nhau chưa đầy 3 phân, và phải 3947 con mới cân nặng được 100 gờ ram. Có loại ở rất sâu, sát đáy biển, có loại sống trong nước cạn, nước ngọt, nước mặn, băng giá hay nước nóng... Giữa những thái-cực ấy, thân bình, màu sắc, lối sống v.v. tất nhiên phải khác nhau, và mỗi con phải tạo ra một thích nghi để có thể tồn tại

Nếp sống, nơi ở, tùy theo hình thù.

«Còn cá sống vì nước». Đúng thế. Có loại sống ở nước ngọt, loại nước mặn, hoặc khi nước ngọt khi nước mặn. Như chú cá Hồi chẳng hạn, hơn nửa năm ở nước ngọt, lấy vợ tìm chồng, sống nhau đầm ấm, nhưng đến ngày bụng mang dạ chửa, anh chị lại rũ nhau vượt thác qua ghềnh về lại vùng nước mặn để lo chuyện sinh nở.

Con cá Vượt, thì h lớn có khi nặng cả trăm kí, chuyên sống

nước mặn, thỉnh thoảng cũng «vượt» lên bờ, nằm trên bãi chơi, tắm nắng vài giờ cho đến khi mình mây khô khan rồi mới trụi lại xuống nước.

Xem mình con cá là biết nơi sống và lối sống của nó. Minh thoi, đầu nhọn như cá thu, cá núc, cá sòng v.v. có tài bơi lội lanh lẹ hơn và sống ngoài khơi hay ở nơi nước chảy siết. Cá đẹp mình như lờn bơn, cá lười trâu ở sâu dưới lòng bê, mình tròn như rần như lươn, lạch lại quen ở hang, lạch mình trong gành đá tìm miếng ăn. Lại có những loại cá hình thù khác biệt, tròn như cá óc nóc, cá nhím, tam giác như cá hòm, có lối tự vệ rất kỳ lạ.

Đi câu sông nước nửa mặn nửa ngọt, bạn bắt được con cá óc nóc là có chuyện phiền lắm rồi đấy! Nó rất hỗn mồi. Cần lưỡi câu, nó kéo đi và khi bị xách lên khô, nó phình mình lên, miệng kêu ột ột liên hồi, trong chốc lát mình nó đã lớn gấp bốn năm lần lúc mới lên khỏi mặt nước, thân mình tua tủa cả gai nhọn, nếu

chẳng may bạn sờ phải là tay sừng lên ngứa ngáy rất khó chịu. Bạn lấy tay đánh nó, Tiếng bình bịch, càng đánh mình nó càng phình lên và đến lúc bạn lấy cho được lưỡi câu ra là phần nhiều dây đứt tiện vì hàm răng nó rất sắc.

Con cá nhím cũng tương tự. Khi muốn khùng bỏ địch hay tự vệ là bụng nó phình ra, gai nhọn như lông nhím tua tủa khắp mình, to lớn oai vệ. con vật nào thấy cũng sợ.

Con Sam, mình như con ba ba toàn thân thu hết trong một cái mu cứng ngắt, chỉ có đuôi cử động mà thôi.

Và còn biết bao nhiêu loại, thân thể to nhỏ khác nhau, tưởng nói không biết bao giờ cho hết. Kể viết bài này chỉ mong đưa ra đây một vài nét đặc sắc của họ nhà thủy tộc.

Giờng cá nổi nghiệp nhau thế nào ?

Con cá đẻ trứng. Đó là

chuyện dĩ nhiên, nhưng trong danh từ «cá» giữa Đông và Tây có sự khác biệt nhau. Theo khoa học, dù thuộc loại thủy tộc, hễ sinh con thì gọi là loài có vú như cá voi, cá mập v.v. Quan niệm Đông-phương, thì hễ sinh dưới nước thì gọi là cá và do đó, không có sự phân biệt gì phiền phức cả.

Cá đẻ trứng nhiều ít tùy theo loại. Như cá Mang giò chẳng hạn, mỗi lần đẻ, một phần tư triệu trứng. Còn cá thu, độ 7 triệu thôi, Cá hồi cỡ nặng một kí là đẻ 200 ngàn trứng, và cứ như thế mà tính lên.

Ái tình trong họ nhà Cá cũng du dương ướt át như ai. Có nhiều loại cá cũng biết làm bánh trước người đẹp, uốn éo làm duyên làm dáng trước khi được bạn lòng ban cho chút ân huệ.

Tuy nhiên nói chung, cá không như các loài vật khác, trong việc ái ân có chuyện «cạ về kẻ vai», tình tròng đục thâm nhập vào trứng của con cái đẻ sinh nở. Ngoại trừ một số ít, việc «giao

thần» giữa cá rất đơn giản và hầu hết là bất thành linh. Con mái đẻ rơi ra mấy «tế bào», con trống cũng thế, rồi để mặc cho dòng nước đưa đẩy gặp nhau và sinh ra trứng. Nhưng may mà trường hợp này chẳng bao nhiêu. Phối hợp nhau để nối dõi coi bộ lơ là lạnh nhạt nhưng về trách nhiệm làm mẹ cha thì không kém gì ai.

Điện hình trong đức tính này là con Cá Lóc. Ngày trứng còn bám trong lòng, nổi lênh bên bờ ao, vợ chồng nhà Lóc luôn luôn có mặt canh chừng. Đến khi cá nở hàng vạn con li ti đỏ hồng, vợ chồng Lóc lại tăng cường phòng thủ. Vợ quanh quần chung quanh bầy con, theo một «đường qui đạo» hẹp, còn chồng thì canh gác vòng ngoài, sẵn sàng tấn công bất kỳ ai, dù phải hy sinh mạng sống.

Nếu có dịp xem người ta câu cá lóc đẻ — một môn giải trí rất nghệ thuật, đặc biệt nhất của chốn Cổ-đô Huế — các bạn sẽ thấy tình mẫu tử, nghĩa cha con họ

nhà Lóc mãnh liệt gần bó. đầ) đức hy sinh là dường nào. Các bạn sẽ thấy vợ chồng Lóc có kế hoạch chống lại con nhái mỗi đang nhẩy bổ vào bầy cá con như thế nào. Chúng sẽ không từ bỏ một hành động dù tốn, dưng cảm nào miễn sao cho bầy con khỏi bị con mồi uy-hiếp. Chồng có sa cơ bị mắc câu chằng, vợ tiếp tục nhiệm vụ. dù từ đây đơn thương độc mã, Rủi bất phước, cá mái bị bắt luôn. cảnh tượng thật mới đau lòng.. Bầy con nào biết mẹ cha đã hy sinh vì chúng vẫn tiếp tục quây quần với nhau, nhưng chỉ năm ba phút sau những con cá khác bắt đầu thấy vắng bóng «quân canh phòng» đã bắt đầu nhập cuộc tàn sát. Chúng chia nhau ăn thịt bầy cá con chỉ trong lưng nửa giờ đồng hồ, đám sinh vật lân cận đồ tiết trong gia đình vui vẻ đầm ấm đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Nếu may mà không gặp «ngư ông» » thiện nghệ, nghĩa là lời liệng mồi vụng về không đủ cho Lóc lo sợ vì biết không phải là con nhái thật thì vợ chồng lóc

vẫn hiền ngang dân, con đi ăn, bắt chắp con mồi đập lên trên bầy con hay đầu chúng. Chúng tiếp tục bảo vệ con. Suốt thời gian, con còn bé tí ti, chúng không rời đi một bước, chăm lo săn sóc đến nỗi bỏ ăn, gầy ốm trông thấy rõ rệt kéo dài cho đến ngày con khôn lớn, màu đỏ chuyển sang màu đen, biết đi kiếm ăn riêng, vợ chồng nhà lóc mới chia tay nhau, mỗi bên trở về cuộc sống cũ.

Cá Hương xanh ở Mỹ lại nhẹ tình mầu tử hơn nhà Lóc. Ngày nó sắp sinh, cá đực lo lót ổ cho con mái chui vào ổ. Xong việc, nó phải ra đi tìm mồi tình trắng gió mới, trao lại «khối tình» gần 5000 trứng kia cho chồng chăm lo săn sóc. Đợi xong 8 ngày trứng nở, anh chàng bị tình phụ phải bỏ cả ăn, suốt ngày bảo vệ bầy con cho đến ngày khôn lớn.

Con cá Râu-trê lại đặc biệt hơn. Con đực ngâm luôn cả buồng trứng. Khi trứng nở ra con, nó vẫn không buông cho đến lúc bầy con khôn lớn lên. Thỉnh

thoảng bầy con thoát miệng cha ra ngoài dạo chơi trong chốc lát rồi lại chui vào. Trong suốt hai tháng, từ ngày lãnh cục nợ của vợ cho đến lúc này, bầy con đã khôn lớn, con đực chẳng biết ăn uống là gì.

Tuy nhiên không phải loài cá nào cũng có mối tình «gia đình» như các giống cá vừa kể trên. Phần đông cá đẻ trứng rồi để mặc cho cá khác ăn hết không biết đến chuyện bảo vệ chăm sóc gì cả. Vì thế có nhiều giống cá đẻ hàng năm bầy trăm, có khi đến cả triệu trứng đến khi nở, may lắm còn năm, mười con hay năm ba chục con là nhiều. Đây có lẽ là do bàn tay Tạo hóa, nếu không thì sông biển sẽ không đủ chỗ để dung nạp loài thủy tộc.

Có nhiều giống cá đẻ ra con. Con nằm trong bụng mẹ nhận đồ ăn của mẹ đưa vào cho đến ngày đủ tháng đủ ngày rũ nhau ra chào đời như cá mập, cá voi v.v... Cá đuối cũng sinh con nhưng lại khác hơn các giống khác. Đến ngày sinh nở, nó nhảy

lên khỏi mặt nước và cứ mỗi lần nhảy là một Đuối con vọt ra.



Cá Heo

Vợ chồng anh cá Ngựa lại khác hơn nữa. Vợ đẻ xong trao hết cho chồng, không còn biết gì nữa. Cá ngựa đực đặt hết trứng vào một cái túi trước bụng và ấp cho đến ngày trứng nở ra con.

Túi này cũng như túi trước bụng con Đai thú vậy. Khi con mái đẻ hết số trứng (vào khoảng 200) vào cái bọc, trên miệng bọc có một chất nhón tự động khép kín miệng bọc. Cá ngựa đực cứ mang bọc đi tìm ăn như thường lệ cho đến 45 ngày sau là vừa lúc «nở nhụy khai hoa».

Khi bầy con chộn rộn đòi được «giải phóng» chàng ta mới quần đuôi vào một cộng rong rồi đưa lui đưa tới thân mình như ta xích đu vậy. Thân mình uốn éo làm cho tấm màn bằng chất nhón kia tự động mở ra và nhân đó bầy con lọt hết ra ngoài.

Thiên hạ có vợ, vì thương vợ, lót ổ cho vợ sinh đã đành, lại có hạng chưa thấy vợ con đâu cả mà đã lo lót ổ. Đó là trường hợp anh cá Ngạnh.

Đến mùa thấy lòng mình rạo rức, anh Ngạnh trống đi tìm tước những lá rong, nhổ thành những sợi dây nhỏ, đoạn tầm bằng chất sần có trên mình để lót một cái ổ như hình thùng tô nỏ (hai đầu hẹp, giữa bụng phình ra), và

không quên trở hai cửa bên hông. Việc xong xuôi, anh mới đi ngao du tìm một bạn lòng đưa về nhà, dùng mọi cách quyến rũ khéo léo đến nỗi cô à nghe lọt tai chui đầu vào ổ đẻ. Đẻ xong cô lại ra đi, không buồn nghĩ đến chuyện vửa qua. Ngách đẻ liền bước vào, tưới lên trên trứng một lớp tinh-dịch. Điểm đặc biệt của trứng cá nganh là phải có nước chảy thường xuyên, trứng mới nở được. Cá ta đã biết trước điều đó nên mới trở hai lỗ kia và tài tình hơn nữa là nó trở cửa theo chiều nước chảy, nhờ đó mà nước chảy thường xuyên trên rặng giúp trứng nở đều đặn.

Có nhiều giống cá không biết làm ổ, mà lại đi tìm chỗ thích hợp đẻ đẻ như một cái vỏ sò hay con ốc trống ruột, một hốc đá hay một gốc cây dưới nước. Cũng có giống đẻ bừa xuống đáy sông. Trứng còn hay mất, nở hay không, chúng không cần biết đến.

Con cá mới nở thân hình giống như nòng nọc và hầu hết đều giống nhau. Ngay dưới bụng

nó phình lớn vì bên trong là phần ăn dự trữ. Nhờ phần ăn này mà con cá con có thể sống một thời gian, đủ thời giờ để làm quen với chỗ nó đang sống trước khi thực sự đủ sức kiếm ăn riêng.

Cá có ngủ không và mắt cá ra sao ?

Cá nào cũng là cận thị hạng nặng cả, vì dưới nước ít ánh sáng nên không nhìn xa được. Mắt chúng ta nhờ độ cong của tinh-thể có thể thay đổi tùy sự điều khiển của các bắp thịt riêng trong mắt mà ta có thể nhìn gần hay xa lớn hay nhỏ được. Đó là sự điều tiết của mắt.

Ngược lại tinh-thể con cá lại tròn và không thay đổi được. ngoại trừ một số rất ít loại cá có bắp thịt điều khiển tinh thể, nhờ đó mà mắt có thể điều tiết được chút đỉnh.

Mắt cá không mí, mở trao tráo như mắt ghe suốt đời nhưng đừng tưởng cá không biết nhắm mắt là không ngủ. Cá cũng ăn

ngủ, nghỉ ngơi như bất kỳ ai vậy nhưng có chừng mực cách thức hơn.

Cá Măng giở chẳng hạn, cứ đến đêm là phân tán ra ngủ mỗi nơi mỗi con dưới sông, không khi nào nả n tập trung và đến giờ đã định tất cả đều thức dậy đưa nhau đi ăn.

Nhiều loại cá lúc ngủ lại nằm nghiêng, có loại ngủ đứng hay tựa vào một gốc cây, một cây trụ để ngủ. Có loại tìm một chỗ rất kín đáo, như hốc đá, nằm yên một mình. Cũng có loại đào

sâu vào bờ bờ trí thành một cái hang sâu, có khi cách bờ hàng vài chục thước có nhẽ ngách, chia nhau mỗi đứa một ngách để ngủ.

Loại cá Két thường sống dọc đường xích đạo lại có cách bảo vệ giấc ngủ chu đáo hơn. Nó tiết ra một lớp nhầy nhựa bao quanh mình rồi nằm yên ngủ một vài giờ đồng hồ, xong phá «ổ» ra ngoài kiếm ăn.



*Xin đón xem kỳ sau :
Những chuyện kỳ lạ khác về Cá.*



● Tiên sĩ toán 18 tuổi

Viện Kỹ-thuyết Massachusetts loan tin ngày 21-9-1967 có Cấp Văn bằng Tiên-sĩ Toán học cho một sinh viên 18 tuổi tên là Martin Friedman.

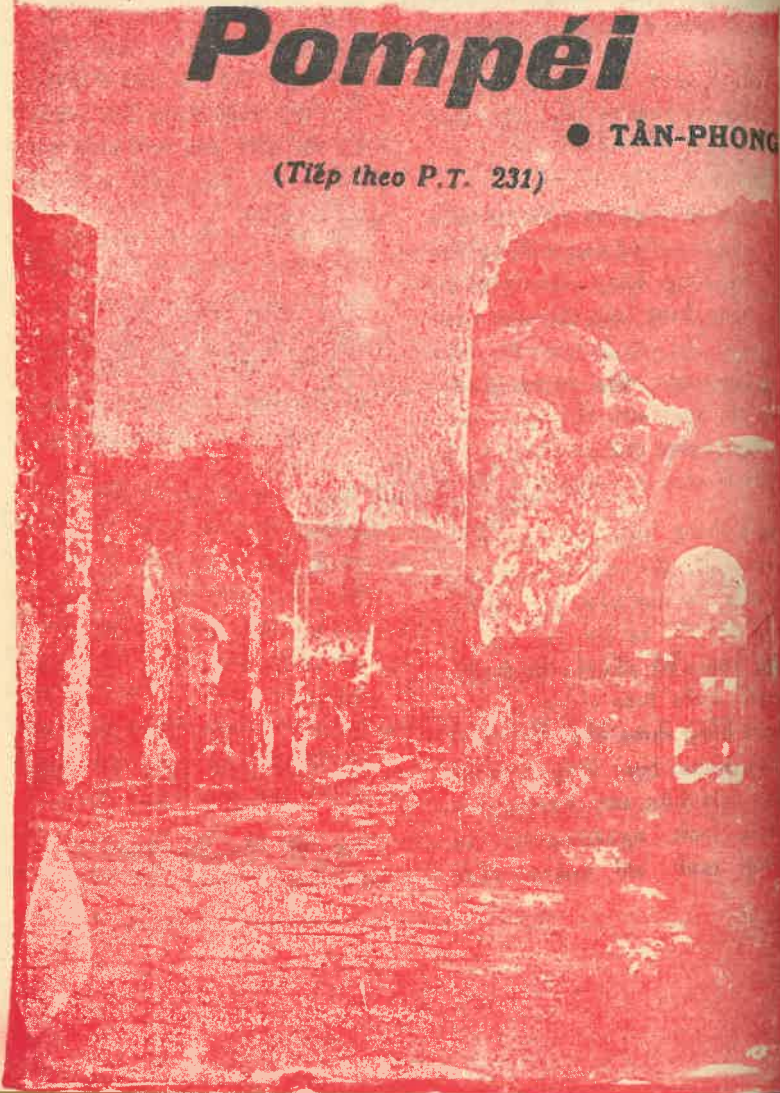
(A.P. Cambridge)

Ngày cuối cùng của thành phố

Pompéi

● TÀN-PHONG

(Tiếp theo P.T. 231)



XIN nhắc lại toàn thể thành phố Pompéi bị vùi lấp dưới mười thước tro và nước bùn sôi của núi lửa Vésuve phun ra ngày 24 tháng 8 năm 79 dương lịch.

Suốt 3 ngày đêm, Hòa-diệm-Sơn tiếp tục khạc ra bùn sôi đổ lên Pompéi, đến ngày 27 tháng 8 thì không còn dấu vết gì của Pompéi nữa cả. Nguyên một thành phố rộng lớn, đông đảo tới 30 000 dân số rộng bằng thành phố Huế, bỗng dựng biển mất trên mặt đất. Chỉ còn lại một cánh đồng bùn tràn ngập mông mênh nóng sôi sùng sục, khói bay mịt mù, làm nghẹt thở cả thành phố Naples ở cách xa về hướng Bắc.

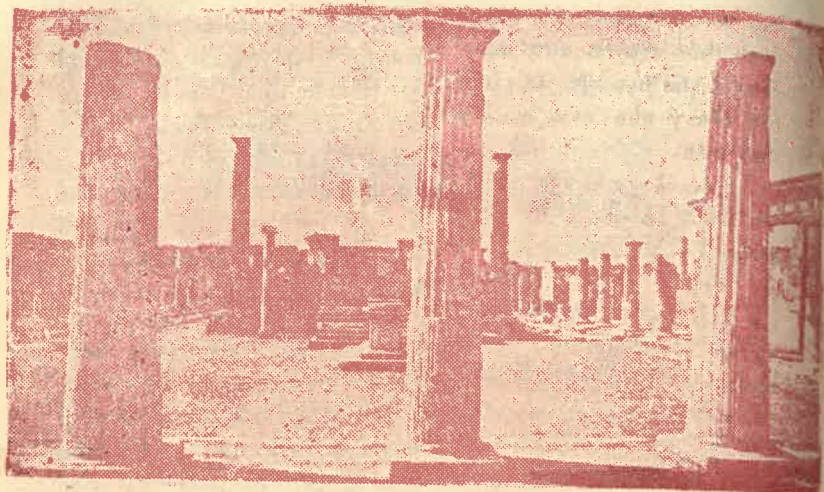
Ngày tháng trôi qua, lớp bùn đá nguội dần dần, và cô-đọng lại. Rồi năm này qua năm nọ, thế kỷ này kế tiếp thế kỷ kia, loài người không còn nhớ đến tên thành phố Pompéi, quên luôn cả vụ núi lửa Vésuve bỗng dựng khạc lửa năm 79. Vì sự tai họa long trời lở đất ấy, hòa diệm sơn Vésuve trở lại hiền lành, ngoan-ngoãn, há lên trời xanh cái miệng rộng

toang-hoác của nó bây giờ chỉ còn thò ra lơ-thơ một làn khói mỏng mà thôi. Sử sách La-Mã chỉ ghi lại biến cố ấy nhưng không nói rõ địa-điểm. Chung quanh Vésuve là một cánh đồng đất hoang-vu mà một ít nông dân Ý cố tìm cách khai-thác để trồng rau, trồng cây có trái, trồng hoa.

Bỗng một buổi sáng năm 1847 (mười tám thế kỷ sau cuộc chồi dậy của hòa-diệm-sơn) một người dân quê trong vùng ngẫu nhiên tìm thấy một pho tượng đẹp bằng cẩm thạch, trong khi cuốc đất. Pho tượng được Hàn-lâm-Viện Khoa học La-Mã mua, và được khảo-cứu tường tận. Đây là một di-tích của thành phố Pompéi từ thế kỷ 1. Tức thì các nhà bác-học Ý và thế giới kéo nhau đến nơi đó để đào bới và tìm kiếm thêm những di-tích khác.

Cuộc đào đất tiếp tục suốt cả thế kỷ 19, qua đến thế kỷ 20.

Công việc đào đất khó-khăn, vì bùn nóng đá nguội lại thành



Đây, một công-trường của thành phố Pompeii sau khi đã được gỡ hết các lớp bùn đặc do núi lửa Vésuve vùi-lấp dưới 10 thước sâu gần 2000 năm.

một lớp đất cứng như đá vôi dày trên 10 thước.

Sự đào bới phải cẩn thận vô cùng, vì sợ đụng bề những di-tích còn lại.

Kết quả công cuộc vĩ đại ấy thật là bất ngờ. Đến nay người ta đã giải tỏa được 2 phần 3 thành phố Pompeii, gần được nguyên vẹn, như trước

đây một ngàn tám-trăm năm. Người ta đã dần dần gỡ được ra các lớp đất và đá lửa chôn lấp lâu-dài nhà cửa, và thành phố Pompeii đã lộ ra một vòng thành bằng đá xám có những tháp canh, dài trên 2000 thước, tất cả đều còn đứng sừng sững, y nguyên, chỉ sụp đổ chút ít thôi.

Các đường phố và phố-xá,

biệt thự, nhà cửa, vườn hoa, cùng các kiến trúc đều còn giữ gần như hình thức nguyên thủy của lúc chưa bị tai nạn. Nhiều xác chết còn nằm y như lúc nạn nhân chạy trốn.

Trước công nhà thi sĩ Mé-nandre (Thi-sĩ La-Mã. 340-292 trước J.C.) còn nguyên chiếc xe ngựa bốn bánh của gia-đình tàn cư, còn chắt đầy những vật dụng sắp sửa khởi hành, nhưng trong cơn rối loạn cơn ngựa đã bị một người khác

gỡ giây xích ra và cỡi chạy thoát thân, kịp thời. Chiếc xe còn lại bị ngã xuống một bên đường vì đám người chạy loạn đang khiếp sợ cuồng-cuồng ào-ạt xô đẩy nhau chạy loạn. Trong nhiều biệt thự giàu sang, người ta tìm thấy nhiều người tiếc của đang xúm nhau dọn dẹp vội vàng các vật quý giá để bỏ vô thùng. Nhưng họ chưa kịp khiêng thùng ra đi thì bị trận mưa bùn đỏ rực ào-ào dội xuống. Xác chết của họ bị bùn hỏa-diêm-sơn lấp vùi, từ 1800 năm nay vẫn còn đứng



Một xác chết còn y-nghuyên.

NHỮNG NGÀY

sừng, hoặc đang khòm xuống chiếc thùng, điệu bộ rất tự nhiên, như thể họ diễn lại cho ta xem cảnh tượng thực tế đã xảy ra trong lúc họ bị tai nạn đột-ngột.

Một người té xuống trong cơn hoảng hốt bị chôn liền dưới lớp mưa bùn, 1800 năm sau vẫn còn nguyên xác sau khi người ta giải tỏa một khu phố.

Người ta còn thấy nguyên vẹn trên chiếc công gỗ trước cửa nhà của thi-sĩ Ménaandre hình vẽ con chó đen, cột giây xích sắt, để một giồng chữ la-tinh.

«Coi chừng chó dữ» Xem hình dưới đây :



Trong một căn nhà, hai vợ chồng đang ôm nhau nằm (chắc là dây trưa, vì tai họa xảy vào lúc 9 giờ sáng ngày 24 tháng 8) trong lúc một hành khất đứng kêu xin ngoài cửa, một tay chống gậy, một tay chìa ra.

Năm 1956, trong lúc tiếp tục đào rất cẩn thận những lớp bùn cứng dính chặt vào các sự vật và các hình ảnh, người ta tìm nơi của Nocera phía Bắc thành phố một người ăn mày đeo một chiếc bị bự trong đó đựng nhiều đôi dép da còn nguyên (có lẽ của khách từ thiên cho ông, hay là của ông lấy trộm trong các tiệm bán giày dép cũ ông nên!) còn cả các món khác nữa.

Trong một đấu võ trường, ở phía sau Rạp hát lớn của thành phố, các võ sĩ nhôn-nhao ngo ngác trong lúc Núi lửa bắt đầu nổ bùng, và họ đã kéo nhau chạy trốn thoát được (còn dấu chân cả một đám đông của họ trên lớp tro và bùn đầu tiên rớt xuống). Mạnh ai nấy chạy, cho nên họ bỏ quên lại hai người, hai chàng lực sĩ có

NHỮNG NGÀY

đã bị phạt vì một tội lỗi kỷ luật gì đó, và bị giam trong một phòng kín, hai tay bị còng lại trong một xích sắt. Trong trại võ sĩ còn một xác chết của một người đàn bà đeo nhiều đồ nữ trang rất đẹp. Không biết tại sao lại có người phải nữ ở nơi nghiêm cấm này? Nhưng rồi người ta nghiên cứu về chế độ võ sĩ trường La-Mã thời bấy giờ, và tìm được lý do. Chế độ sinh hoạt ở đây rất là gắt gao, kỷ luật rất khắc nghiệt. Về việc giao thiệp với phụ nữ để giải quyết vấn đề sinh lý mỗi võ-sĩ được phép luân chuyển mỗi định kỳ tiếp một người đàn bà, nhất là ả-diêm. Tuy nhiên, cũng có một số đông phụ-nữ trong các giới lương thiện, đứng đắn, nhiều khi là các bà các cô trong các gia đình quý-phái, trưởng-già, say mê các lực sĩ khỏe mạnh hoặc «bô trai», thường lên lút vô dây trong những ngày nghỉ nghiêm cấm. Buổi sáng đó, chắc có một vị «phu-nhân» nào đó lo lắng người lính gác công đề được vào tình-tự với một chàng bô-bịch của bà, rồi bất ngờ bị kẹt luôn ở đấy trong lúc hỏa-diệm-

sơn nổi cơn thịnh nộ, phun lửa khạc bùn tung tóe ra đấu-võ-trường. Chàng đã ra ngoài có việc gì đó không kịp vào, để bà tình-nhân nằm chờ trên giường, cũng không kịp chạy ra, trong giây phút đột-ngột, lửa, tro, bùn nóng, như một trận đại-hồng-thủy ào-ạt đổ xối xuống khu vực đấu-võ-trường.

(Còn 1 kỳ nữa)



Một bức tranh phu-nữ La-Mã, chạm trên một vách tường Pompeii còn nguyên vẹn.

Quái-Đàn Tây-Phương

★



người hút máu

★ RAYMONDE PLION
● RENÉ VIRARD
● GIANG-TÂN (dịch)

Mỗi lần cho phép một con bệnh vào phòng mạch, tôi mở hé cửa, tôi lại bất gặp một cái nhìn kỳ lạ vào đôi mắt tôi. Cặp mắt của người lạ mặt ấy cứ nhìn tôi chăm chăm. Tôi cảm thấy một sự bức bối lạ lùng và muốn tiếp cận ngay,

NGƯỜI HÚT MÁU

trước những người khác là có ý muốn tránh cặp mắt của hắn. Tuy nhiên phòng chờ đợi vắng dần và cuối cùng đến lượt hắn.

Chưa kịp đề tôi lên tiếng trước hắn đã nói :

— Thưa bác sĩ, bác sĩ có tin tưởng về các bùa chú không ?

Tôi tỏ vẻ sửng sốt. Thì hắn ta nở một nụ cười khô héo :

— Vâng. Tôi biết mà ! Khoa học tân tiến không chịu chấp nhận về mãnh lực của bùa chú. Tuy nhiên, mãnh lực ấy có thiệt và nó hoạt động rất có hiệu quả.

Hắn nói tiếp :

— Bằng chứng, tôi là nạn nhân đây !

Tôi lấy lại can đảm và nói :

— Có thể đó là những người mất thăng bằng mà thôi ! Anh có những lý lẽ gì để làm sáng tỏ điều đó ?

Cứ theo giọng nói của tôi, tôi nghĩ rằng anh chàng cho tôi có vẻ thờng ngây lăm. Anh ta nói :

— Thế thì bác sĩ có cho rằng tôi đã điên nếu tôi kể hết tất cả những dày vò, những lo âu của tôi, cho bác sĩ nghe không ?

Tôi trầm nghĩ. Tôi không có lăm. Tất cả những người mất trí bao giờ cũng quả quyết rằng mình không bao giờ điên..

Và tôi bắt đầu kiên nhẫn nghe hắn kể chuyện. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng tôi chẳng mất thì giờ gì khi nghe hắn đề cập tới vấn đề đó. Vì đó là một vấn đề thực tế. Trong lúc hắn nói, tôi cố ý quan sát ừng chi tiết nhỏ nhặt. Tôi đoán tuổi hắn còn trẻ, mặc dầu những sợi tóc lơ thơ ở thái dương của hắn đã ngả màu.

Nét mặt của hắn có vẻ gầy. Cuối cằm có một chòm râu thưa và ngắn. Đôi mắt của hắn sâu tạo cho hắn có một cái nhìn khó hiểu. Trông hắn có vẻ là người già trước tuổi.

Hắn bắt đầu :

— « Đây là câu chuyện của tôi. Tên tôi là Ấng-Toan. Xuất

thân là con của một nông dân tầm thường, tôi đi học ở trường làng. Trong số bạn bè có một đứa đặc biệt thân thiết với tôi nhất. Hẳn tên là Ga-Ru. Nhưng hẳn lại là đứa học trò lười biếng nhất lớp. Hẳn thích trốn học đi chơi. Nhưng có một điểm mà tôi mến nó nhất, là nó rất can đảm, coi thường tất cả mọi hiểm nguy khi nó cần hành động. Vào một sáng kia, trong lúc gặp nó ở giữa đường, nó rủ tôi trốn học đi chơi.

Nó bảo :

— Đi chơi với tao còn hay hơn ngồi trong lớp nghe lời dạy của cha Tri.

Quả thật buổi đi chơi sáng hôm ấy, rất thích thú. Hai đứa chúng tôi lần theo một con đường nhỏ hai bên bờ đường cỏ mọc xum xuê. Lối đi ẩn theo những rặng cây cảnh lá um tùm. Tôi có vẻ rụt rè, trong khi hẳn bước lên bạo dạn.

Cuối cùng, chúng tôi bước đến một khu rừng. Thật ra lúc này tôi chẳng có một ý nghĩ gì tiếc

rẽ buổi học của cha Tri. Vì trời nắng mà được ngồi dưới gốc cây im mát, thì thích thú biết bao ! Nhưng chỉ ngồi với tôi trong phút chốc, Ga-Ru đã nhanh nhẹn trèo lên một thân cây. Thoáng trong nháy mắt, tôi đã thấy hẳn ngồi lên một cành cây cao. Tôi rất ngạc nhiên và chỉ nhận thấy không rõ hình ảnh hẳn qua các cành lá. Bỗng tôi nghe tiếng cành cây gãy và tiếng chim kêu nho-nho. Nhưng trong tiếng kêu ấy, có một cái gì thật vụng hiện ra.

Khuôn mặt Ga-Ru hiện qua cành lá.

Hẳn gọi tôi :

— Äng-Toan này ! Mày bắt cái này cho tao !

Tôi đưa chiếc nón của tôi ra hứng. Một con chim nhỏ, lơ thơ vài sợi lông, mình còn đỏ, rơi xuống như một hòn đá, vào lòng chiếc nón của tôi.

Ga-Ru tuột xuống sau, một tay cầm một con chim thứ hai.

Tôi nói với Ga-Ru:

— Mày bắt chim ra khỏi tổ, tao ngại rằng chúng sẽ chết mất !

Hẳn trả lời tôi bằng một cái cười ngạo nghễ.

Đoạn hẳn liệng con chim lên không; rồi đưa chiếc nón của hẳn ra hứng lấy. Tim tôi đập thình-thịch.

Tôi để con chim con lên mặt rêu, chạy lại gần hẳn để ngăn cách hành động vô ý thức của hẳn. Nhưng hẳn chạy thoát khỏi tay tôi và lại tiếp tục trò chơi vô ý thức đó. Đoạn hẳn quay lại, cầm con chim non nắm mạnh vào mặt tôi.

Tôi chỉ thấy một tiếng động mạnh, hơi nóng phả vào da mặt tôi, rồi tôi nhìn thấy con vật khốn khổ nằm chết trên chân tôi.

Trí óc tôi đảo lộn. Tôi cầm con vật lên trong tay và chạy lại giành con chim con kia, ngại rằng Ga-Ru chiếm đoạt mất. Trong lúc tôi gần tiến tới đích, Garu kéo lấy chân tôi. Tôi té xuống, tuy không bị thương, nhưng tôi đã làm chết

con chim con. Ga-Ru vừa chạy vừa cười như điên.

Tôi nghe văng vẳng trên đầu tôi tiếng kêu thất vọng của con chim mẹ khi thấy tổ trống. Tôi cầm xác hai con chim con trong tay rồi đào một cái lỗ ở gốc cây, vùi chúng xuống. Xong xuôi, tôi trở về nhà, vừa đi vừa ghen ngào ở cổ họng.

Kể từ ngày đó, mỗi lần tôi bắt gặp Ga-Ru, tôi cảm thấy sợ hãi hẳn vô cùng. Tôi cũng biết hẳn thích trò chơi bắt ruồi ngắt cánh, bắt gà, bắt chim, nhò lông. Một chiều nọ, dân làng lại được chứng kiến một cảnh rợn óc. Một con chó chạy khắp đường, vừa kêu lên inh-ôi. Người ta thấy hai dòng máu từ hai con mắt của con vật chảy xuống nhuộm đỏ cả lông nó. Có người thương hại, nên đã đánh chết nó.

Sau tội ác tày trời đó, Ga-Ru bị đuổi ra khỏi trường. Cha mẹ hẳn liền đuổi hẳn ra thành thị để học nghề. Tội ác của hẳn cũng mờ dần, trong trí tôi.»

Thanh niên lạ mặt kể câu chuyện đến đây bỗng im bặt. Tại lảng nghe tiếng thở dồn dập của hắn.

Quá cảm động, tôi tặng hắn một ly rượu bò, Hắn ngổ lời cảm ơn tôi, và sau khi nhấp xong chén rượu, lấy lại hơi thở, hắn tiếp tục :

«Nhiều năm trôi qua. Thân phụ tôi cũng cố chịu nhiều hy sinh để gửi tôi theo học ở Ba Lê. Một ngày nọ, tình cờ tôi bắt gặp Ga-Ru. Mặc dầu tháng năm đổi thay nhưng vừa nhìn thấy hắn là tôi nhận ra hắn ngay. Hắn vẫn giữ nụ cười khinh đời, và cặp mắt có một cái nhìn kỳ lạ khó hiểu. Sau vài câu chuyện băng quơ, hai đứa xa nhau. Nhưng đột nhiên hắn quay lại giữ tôi và hỏi :

— Mà ở đây tao biết rồi ! Tao thường thấy mày ra khỏi nhà, tiếp tục theo đuôi những buổi học.

Nói xong câu đó, hắn bỏ đi. Những lời nói xem ra có vẻ tầm thường của hắn, đã làm cho tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi có

cảm tưởng như có một sự đe dọa trong giọng nói của hắn.

Vào một buổi tối kia, trong lúc tôi đang học bài, bỗng có một tiếng gõ cửa dồn dập. Tôi đứng dậy mở cửa. Ga-Ru phóng nhanh vào phòng tôi.

Hắn kêu nài thảm thiết :

— Mày làm ơn giấu dùm tao, người ta đang rượt đuổi bắt tao.

Không đợi tôi trả lời, hắn bò xuống chiếc giường của tôi. Đồng thời lúc ấy có những tiếng chân nện thình thịch ở cửa thang. Cánh cửa vẫn còn mở. Hai người đàn ông bước vào.

Một người lên giọng :

— Có một tên lạ mặt vừa mới vào đây phải không ?

Tôi đang ấp úng chưa nên lời thì người nọ lại tiếp :

— Nếu ông không chịu nói sự thật; thì chúng tôi bắt buộc xem ông như kẻ đồng lõa.

Ngay lúc này, tôi biết rõ tôi đã có chuyện lời thối với cảnh sát rồi. Hình ảnh về cái chết của hai

con chim con, con chó mang máu đầy mình... hiện lại trong óc tôi.

Tình hiếu sát của Ga-Ru đã tăng gia thêm với thời gian.

Tôi nói nhỏ :

— Hắn kia kia !

Tôi chỉ tay xuống giường...

Mặc dầu Ga Ru cố gắng chống cự, hai nhân viên cảnh sát vẫn lôi kéo hắn đi. Tôi cũng bị mời đi theo. Đến sở cảnh sát, tôi mới biết rõ tội ác hắn đã phạm. Người ta đã tìm thấy ở trong một khu rừng xác một thiếu nữ, thân hình bị đâm chém nhiều nơi.

Riêng phần tôi, khi kê khai rõ ràng lý-lich, địa chỉ, họ trả tôi về nhà. Nhưng tại đây, họ cho tôi biết tôi sẽ là nhân chứng trong vụ bắt Ga Ru. Lúc đi qua phòng giam, tôi bỗng bắt gặp Ga Ru. Hắn nhìn tôi không chớp mắt và nói :

— Tao sẽ trả thù mày. Vì chính mày đã chỉ dùm tao cho cảnh sát.

Và một sáng kia, tôi được tin

Ga Ru đã thả: cò chết ở trong nhà giam !

★

Người thanh niên lạ mặt, lúc kể đến đây cúi sát mặt nghiêng về phía tôi, hắn chợt cầm lấy tay tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi.

Ôi những cặp mắt nẩy lửa, trông thấy mà đến rợn người ! Đoạn hắn nói :

— Thưa bác sĩ, tôi không bao giờ quên được những lời hăm dọa của hắn, mặc dù sự việc đã trôi qua nhiều năm rồi ! Chắc hẳn hắn sẽ trả thù tôi ! Cách đây ít lâu, tôi bỗng cảm thấy không bao giờ tôi được yên tâm cả. Dường như có những sức mạnh huyền bí găm nhấm tôi, dầy vò tôi, rút dần sức lực của tôi, hút máu của tôi...

Giọng chàng thanh niên đầy vẻ sợ hãi làm tôi cũng sợ lây. Nhưng một phút sau đó, tôi lấy lại được bình tĩnh và trí sáng-suốt. Tôi nghĩ rằng con bệnh của tôi ít nhều bị thần kinh, luôn luôn hắn có mặc cảm đã phạm

phải một tội ác.

Tôi bắt đầu chọn lời an ủi hắn. Với giọng nói êm đềm, tôi vỗ vai hắn và nói :

— Có gì mà phải buồn lo cho một trí !

Chúng ta đang sống ở thế kỷ hai-mươi này, khoa học luôn luôn là bố đước sáng chói quét sạch những tối tăm của những mê tín dị đoan. Ông bạn nên nhớ rằng chúng ta không còn ở thời Trung-cổ nữa cơ mà !

Tôi vừa dứt lời, chàng thanh niên lắc đầu.

Tôi lại nói tiếp :

— Cơ thể của ông bạn đang yếu kém và luôn luôn bị một sức mạnh vô hình ngự trị. Bây giờ để tôi xem mạch cho anh.

Nhưng chàng thanh niên bỗng đứng dậy, nét mặt tỏ vẻ thất vọng, chán chường :

— Thưa bác sĩ, chính bác sĩ cũng không hiểu được tôi ! Tôi nhận ra rằng chẳng có ai muốn cứu giúp tôi. Mọi người ngỡ rằng

tôi là một thằng điên. Tuy nhiên, không lúc nào tôi tự tin tôi như lúc này !

Một nụ cười đau khổ hé nở trên đôi môi mỏng của anh chàng. Đôi mắt của hắn bớt lo âu nhưng phẳng phất một nét buồn vô tận.

Tôi không dám lưu giữ hắn lại...

Tôi nhìn hắn rất lâu. Trên nét mặt khắc khổ của hắn tôi nhìn thấy có một cái gì ngây ngô và bí mật..



Tháng năm trôi qua. Tôi đã bắt đầu quên dần con bệnh lạ lùng của tôi, nhưng một sáng nọ sau khi đọc xong một cuốn sách, tâm trí tôi bị đảo lộn.

Suốt năm, vì công việc bận rộn, nên ít khi tôi được rảnh thì giờ về quê và ở lại trong ngôi nhà nhỏ của tôi. Nhưng năm ấy tôi thu xếp thì giờ về quê đồi gió.

Cái thú vui của tôi là hay tìm đến tủ sách của một người cậu để lại, và xem hết quyển này đến quyển kia. Cần nhắc lại ở đây, cậu tôi vốn là một nhà học giả nổi

tiếng. Khi qua đời, gia đình của ông cậu để lại cho con cháu chỉ là những chồng sách cũ. Sáng hôm đó, tôi đã tìm thấy được một cuốn sách ấn hành từ năm 1819. Cuốn sách đó bằng tiếng Anh với nhan đề như sau : *The Vampire, a tale by the Right Honourable Lord Byron*.

Tôi nhớ lại câu chuyện của cuốn sách.

Sự thật, tác giả chính là bác sĩ Polidri, nhưng sách lại mang tên Lord Byron.

Tìm được sách, như tìm vàng. Trước hết tôi muốn ôn lại về tiếng Anh ngữ của tôi, hơn nữa, nhan đề của cuốn sách, đối với tôi đã hấp dẫn lắm rồi ! Tôi vội vàng bỏ rơi những cuốn khác và chạy thẳng ra vườn. Nơi đây, tôi đọc câu chuyện ghê rợn nói về một con người, thuộc hàng quý phái ở Luân Đôn, Bá-tước Ruwen, con người mang một chứng bệnh kỳ lạ : thích hút máu người. Chính Bá-tước đã hút máu làm chết một thiếu nữ Hy-Lạp và toan tính hại luôn đời người vợ của Bá tước, nhưng may mắn, bà này được người ta

cứu kịp.

Câu chuyện rất hấp dẫn nên đã làm cho tôi lơ đãng không đọc mấy trang lời tựa của cuốn sách. Thốt ra những lời tựa đó kể lại về mọi biến chuyển của con người hút máu.

Câu dẫn tiên đã làm cho tôi phải chú ý rất nhiều.

Nguyên văn câu đó như sau :

... (1) *IT spread, with some slight variations, all over Hungary, Poland, Austria and Lorraine, where the belief existed, that vampires nightly imbibed a certain portion of the blood of their victims, who became emaciated, lost their strength, and speedily died of consumption, whilst the human bloodsuckers fattened, and their veins became distended to such a state of repletion, as to cause the blood, to flow from all the passages of their bodies, and even from the very pores of their skins*

(Còn tiếp)

Khả-năng của GIÁO-DỤC

NGUYỄN-QUANG-TÔ
Cao-học Văn-chương Giáo-khoa

ĐỂ làm nền tảng cho lý luận Giáo-dục, người ta cần tới nhiều môn học, như xã-hội học, Triết học v.v... Tuy nhiên, trong lãnh vực này Tâm lý học vẫn chiếm một địa vị tối quan trọng.

Giáo-dục có khả năng cải tạo được nhi đồng không? đó là một vấn đề then chốt để quyết định tất cả cho mọi vấn đề khác.

Để giải quyết vấn đề này người ta cần đến những

phát minh của sinh lý học và tâm lý học, c. ảng hạn người ta phải hiểu : Bản tính của loài người thế nào? mọi hành vi của loài người đều do bản tính quyết định không? Bản tính con người có thể lấy giáo dục mà cải tạo được không? Hoàn cảnh có thể cải biến bản tính con người được không?

Sự nghiên cứu yếu tố di truyền và hoàn cảnh xã hội



cải-tạo NHI-ĐỒNG

cố nhiên là những bộ phận của Xã-hội học và sinh vật học nhưng đồng thời cũng là vấn đề trung tâm của tâm lý học.

Bàn về khả năng của giáo dục đối với việc cải tạo nhi đồng, xưa nay các triết gia và tư tưởng gia Đông Tây đã có rất nhiều ý kiến chống đối nhau nhưng tựu trung có thể chia làm hai phái :

Phái thứ nhất chủ trương «Hậu thiên giáo dưỡng» cho rằng giáo dục có toàn năng trong việc cải tạo nhi đồng.

Phái thứ hai chủ trương thuyết «Tiên thiên di truyền» cho rằng trong sự trưởng thành (hư hay nên) của một đứa trẻ di truyền là yếu tố quyết định, còn giáo dục chỉ là điều kiện phụ thuộc mà thôi.

Thuyết «hậu thiên giáo dưỡng»

Nhà Đông Triết Tuân tử nói : Con cái các họ Cầu, Việt, Di, Lạc, khi mới sinh thì giống nhau, về sau lớn lên thì nó lạ khác nhau, đó là do Giáo dục khiến nên như

vậy. Ông ta lại nói thêm : Cây cỏ bồng sinh ra giữa bụi cây gai không ai uốn nắn chống đỡ nó vẫn thẳng, đó là nó thấm nhuần cái ảnh hưởng xung quanh vậy.

Thế là Tuân-Tử đã nhìn nhận rằng «hậu thiên giáo dục» và hoàn cảnh chung quanh rất có hiệu lực trong việc đào tạo con người.

Johu Locke (triết gia người Anh) nói : tính con người như tờ giấy trắng tự nó không có gì cả, mọi quan niệm đều do cảm quan tiếp nhận (ở hoàn cảnh khách quan bên ngoài) sức tạo rất mạnh đối với con người, chẳng khác gì ta nhuộm một tấm vải muốn xanh thì được xanh, muốn vàng thì được vàng.

Helvétuis (triết gia Pháp 1715.1771) cho rằng giáo dục là toàn năng ; con người tài giỏi hay là ngu ngốc là do sự đào tạo cố ý của giáo dục

hay rèn luyện ngẫu nhiên của cuộc đời. Những huấn luyện cố ý hay ngẫu nhiên ấy có thể làm tăng tiến được năng lực cảm thụ và lòng sốt sắng học tập của con người.

Holbach (Triết gia duy vật Pháp — 1723.1789) viết trong cuốn «Hệ thống tự nhiên» : giáo dục là một thứ kỹ thuật lấy cơ cấu thân thể của trẻ con trong lúc chưa có định mà sai khiến bắt trước trong mọi hình thức sinh hoạt và tập quán của xã hội. Lại nói : trẻ con sinh ra đời không thiện, không ác gì cả, chúng chỉ như cục đất sét, người lớn muốn vát thành hình gì cũng được, cho nên giáo dục đối với trẻ con có hiệu lực rất lớn. Lối tỷ luận này nói chung trước thế kỷ thứ 10 là ý kiến của các nhà tư tưởng có chủ trương đề cao vai trò của giáo dục trong việc đào tạo nhi đồng. Và sau có phải hành vi chủ nghĩa trong đó nhà tâm lý học J.B. Watgon căn cứ

trên thực nghiệm tâm lý động vật, lại nói ; nếu cho ta một số trẻ con độ mười đứa, sức học tráng kiện, ta có thể chọn lựa một lối huấn đặc biệt để chúng thành bất cứ hạng chuyên gia nào (bác sĩ, luật sư, họa sĩ, kỹ sư v.v..) hay bất cứ hạng người bất lương nào (ăn trộm làm giặc v.v..) bất luận tổ tiên của mẹ chúng là người như thế nào ; tài năng, đức hạnh hay khiếp nhược vô đạo, Gần chúng ta hơn nữa, lại có học thuyết duy vật của Nga chủ trương không có di truyền, thuyết đó cho rằng : nhân tính cũng như vật tính, ta có thể biến nó thành một công cụ hoạt động như máy móc, chứ không có tư tưởng hay linh hồn gì cả.

Trên đây là sơ lược một số ý kiến của môn phái chủ trương hậu thiên giáo dục cho giáo dục và toàn năng trong việc đào tạo nhi đồng chưa đi sâu vào nội dung chỉ

thoáng qua ta cũng đã thấy chủ trương này mặc phải một khuyết điểm rất lớn là phải nhận những tinh chất phức tạp nhưng bất biến, nó tồn tại ngay trong cơ thể mỗi một con người (con người muôn nơi và muôn thủa).

Thuyết tiên thiên di truyền

Thuyết này chủ trương rằng : trong việc giáo dục nhi đồng, yếu tố di truyền là lực lượng quyết định tất cả, còn giáo dục thì chẳng có một chút hiệu năng gì.

F. Gallon (Người Anh 1823-1911) tác giả cuốn «Thiên tài di truyền» khi dùng phương pháp thống kê nghiên cứu và so sánh thể lực của giáo dục và di truyền đã thấy rằng : Những danh nhân trong lịch sử, văn hào, thi nhân, khoa học gia nghệ thuật gia v.v...) đều có



thiên tư đặc biệt, cho nên họ có được những sự nghiệp đặc biệt. Những hạng danh nhân đó nếu chẳng may gặp hoàn cảnh hậu thiên bất lợi đến đâu đi nữa thì cũng vẫn không thể làm cản trở hay tổn hại đến sự thành tựu của họ.

Cũng vậy, M.W. Keatinge một nhà ưu sinh học, trong cuốn «Nghiên cứu Giáo Dục» đã kể lại câu chuyện gia đình Jukes năm đời bị di truyền ác liệt với những con số 1.000 người bị chết non hay tật bệnh, hay phạm tội ở tù, chỉ có được trước sau chừng 20 người là có nghề làm ăn lương thiện. Rồi ông kết luận rằng : câu chuyện gia đình Jukes đã cho phép các nhà di truyền học giải thích rằng thân thể và tâm tính trẻ con đều là do thiên phú trời cho sao thì được vậy, cho nên nếu thừa nhận hình thái thân thể là sản vật di truyền, tức cũng là thừa nhận tâm tính

và bẩm thụ thiên nhiên. Vì thế phái này chủ trương chỉ có phương pháp vệ sinh mới nâng cao được phẩm chất của nhân loại mà hạ thấp hiệu lực của giáo dục hậu thiên.

Tới đây ta cũng thấy phái chủ trương thuyết thiên nhiên di truyền đã mắc phải một khuyết điểm rất lớn nữa. Đó là sự phủ nhận yếu tố nhân lực trong sự đào tạo nhi đồng, một yếu tố mà từ trước tới nay nó vẫn hiển nhiên tồn tại trong mọi địa hạt của thực tế nhân sinh, nhất là hiện nay các khoa luận lý học, nhi đồng giáo dục được tiến triển mạnh mẽ thì vai trò nhân lực và hoàn cảnh lại càng được xem như là lối quan trọng công cuộc giáo dục nhi đồng.

Quan Niệm chính xác

Thật ra thì mới thoáng qua cả hai chủ trương hậu thiên giáo dục cũng như

tiên thiên di truyền đều như có lý, óc căn cứ cả. Nhưng nếu đi sâu vào bản thể của mỗi thuyết thì cả hai đều không khỏi là thiên kiến cực đoan, và do đó đều có sai lầm vì cả hai tuy đều là những yếu tố quan trọng trong việc giáo dục nhi đồng nhưng cả hai đều không phải là những yếu tố duy nhất quyết định vấn đề đó. Ta lấy một ví dụ . Di truyền là một hạt giống, giáo dục là ruộng đất, là tất cả công phu trồng trọt, cuốc xới, bón phân v.v... Tất nhiên theo lẽ tự nhiên của trời đất, hạt giống của cây nào thì nó sẽ mọc lên cây ấy, không ai có thể biến nó thành một cây khác được. Nhưng cũng không ai không nhận thấy rằng cây mọc nhanh hay chậm, tốt hay xấu, có thể đậu bông kết quả hay cần cùi, xác xơ, thấy thây đều do công phu của con người chăm nom vun xới, nhất là hiện nay trước sự tiến hóa không

ngừng của khoa học về mọi địa hạt. Trong đó có cả thực vật học, thì sự thật về nhân lực canh tác này lại càng được chứng minh và xác nhận.

Cho nên khi bàn đến việc trồng cây có lẽ không ai là không nghĩ tới hạt giống để tìm cho được nòi cây sai hoa rậm quả, đồng thời cũng phải ra công chăm bón phân bón ngay từ phút đầu tiên khi gieo hạt giống xuống đất.

Cũng thế, trong công việc giáo dục tác thành nhi đồng, hai yếu tố di truyền và giáo dục là hai yếu tố mà nhà giáo dục không thể đặt tâm quan trọng khác nhau được. Cả hai đều phải được chú ý ngang nhau trong sự trưởng thành của đứa trẻ. Di truyền nhà giáo dục mà phát triển đều hòa thích nghi sa thải mọi khuynh hướng xấu xa, để đồng hóa mọi khuynh

hướng tốt đẹp tiến bộ ; trái lại giáo dục dựa vào kinh chất phức tạp của di truyền mà biến đổi được áp dụng với từng hoàn cảnh để không chê mọi hoàn cảnh xấu, bảo vệ di truyền đồng thời phát triển thêm những khuynh hướng tốt, cả hai có một sự hỗ tương quan hệ mật thiết trong sự giáo dục, đào tạo nhân cách con người nói chung và nhi đồng nói riêng vậy.

Và yếu tố di truyền chắc có bạn sẽ thắc mắc là có hai phương diện : phương diện thể chất (ốm yếu hay to mạnh) và phương diện tinh thần (thông minh, lanh lẹ hay ngu độn chậm chạp). Vậy thì trong công việc giáo dục nhi đồng ta cần chú trọng về phương diện nào ? Những sự tương qua giữa các khoa tâm lý học và sinh lý học đã trả lời sự thắc mắc đó. Và chính câu cách ngôn : một linh hồn minh mẫn trong một thân thể trắng

kiện (Une âme saine dans un corps sain) cũng đã chứng minh rõ ràng điều đó rồi.

Tóm lại khả năng giáo dục đối với sự cải tạo nhi đồng là một sự kiện đã được thực tế chứng minh rõ rệt thuyết hậu Thiên Giáo Dưỡng và Tiên Thiên Di Truyền chống đối nhau kịch liệt. Nhưng xét ra cả hai đều là thiên kiến cực đoan và do đó đều không tránh khỏi những điểm sai lầm, vì sự vật không khi nào đơn giản như thế.

Tương lai con em chúng ta sẽ như thế nào ? Chúng ta phải đủ can đảm nhìn thẳng vào vấn-đề giáo-dục nhi đồng trong hiện tại

Vấn đề giáo dục nói chung, giáo dục Nhi-Đồng nói riêng người ta thường chia ra,

I/ Ba điều kiện là :

- a) Trí dục
- d) Đức dục
- c) Thể dục
- II) Ba yếu tố là :
- a) Giáo dục gia đình
- b) Giáo dục học đường
- c) Hoàn cảnh xã-hội.

Nhìn thẳng vào ba điều kiện và ba yếu tố kể trên đem đối chiếu với hoàn cảnh thực tại, chúng ta không khỏi nom nớp lo âu cho tương lai con em chúng ta, vì :

— Hoàn cảnh của xã-hội Việt-Nam trong hiện tại đã bị hai bàn tay lông lá của chiến tranh nhào nặn thóa sứt những 1/4 thế kỷ. bây giờ đã trở thành một xã-hội bệnh hoạn đủ mọi ác chứng.

Một nhà xã-hội học Tây-phương có nói ; «Tạo vật đã vất lên con người bằng một thứ bột rất mềm, rất dễ ăn

khuôn và hoàn cảnh nhất là lúc còn là thiếu niên và nhi đồng».

Hoàn cảnh xã-hội V.N. là một cái khuôn đang bị méo mó, xiên xẹo như thế nào ? Có lẽ ai nấy trong mọi chúng ta đã sẵn có câu trả lời rưng khi đặt ra câu hỏi,

— Giáo dục học đường thì sao ? Đành ra chúng ta không phủ nhận, từ năm 1954 tới giờ, nhờ vào đồng tiền viện trợ của Hoa-kỳ, Giáo-dục miền-Nam V.N. chúng ta đã phát triển khá nhiều về trường ốc, về Giáo sư, về sĩ số các cấp Đại, Trung, Tiểu học. Tuy nhiên học đường của chúng ta trong hiện tại chỉ là nơi đào tạo bằng cấp cũng tạm gọi

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CÂM CỨM

cho là trí dục — Chúng tôi dùng chữ «tạm gọi» ở đây là vì cho tới nay vấn đề chuyên ngữ trên cấp bậc đại học vẫn chưa hoàn thành — Còn phương diện đức dục hay nói khác hơn là vấn đề «Tu Thân» thì học đường bây giờ gần như không có hiệu lực ; nếu có cũng chỉ trên mặt giấy tờ, tài liệu mà thôi.

Những chuyện học sinh đánh giáo sư, thi sinh giết quan trường đã quá đủ để chứng minh cho lời nhận xét của chúng tôi.

Khi nhìn vào hoàn cảnh xã hội như thế ; Giáo dục học đường như kia ; Con em chúng ta tương lai sẽ thế nào ? chỉ còn lại một phương tiện duy nhất để dạy dỗ cho khỏi hư hỏng nữa đó là «Giáo dục gia đình». Nhưng khốn nỗi hoàn cảnh gia đình cũng không thể tách rời hoàn cảnh xã-hội được. Bố mẹ dạy con nên

chưa được một thì hoàn cảnh Xã-hội làm chúng hư đã đến mười rồi ; đó làm một câu than phiền mà mỗi khi chúng được gặp các vị lão thành đồng con cháu là thường được nghe.

Phải thẳng thắn mà nói rằng : Việt-Nam chúng ta trong hiện tại đang hỗn loạn vì chiến tranh, chỉ khi nào hết chiến tranh, sống lại cuộc sống hòa bình thì tất cả mọi vấn-đề kể cả vấn-đề Giáo-dục Nhi-Đồng mới hòng thì thử gì được.

HOÀI-VĂN
NGUYỄN-QUANG-TÔ



Lạc loài

PHAN-THUY-MAI

(Cao nguyên)

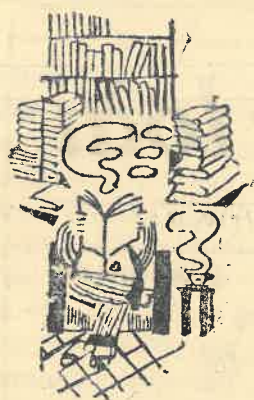
Tôi đi lạc nẻo phố phường
Ngày vui chóng hết mù sương cuộc đời
Tôi về năm tháng chưa vui
Gói vào khăn trắng để người xót xa
Lòng em không nhắc ngọc ngà
Ngấn ngọc bãi nhỏ phôi pha hoa về
Nắng ngàn phủ cỏ năm se
Đâu hieu lá đỏ bên hè xuống Thu



Chiều trên bãi biển

Nắng xa cuối bãi ngậm ngùi
Gió cao nổi nhớ mây vùi đầu non
Sóng ra cát ngủ giấc mòn
Chiều buông thả bóng cơn buồn lạnh tanh
Tiền màu kia cũng thối xanh
Ta im tiếng thở ngó quanh đất trời
Thấy mình ta đứng chơi vơi
Tình yêu một cõi giữa trời mênh mông
Xua hồn đạt bến hư không
Nghe trăm cánh mộng bay trong bãi chiều.

TRÂM MẠC NGHỆ THỂ
KBC 3199



Đọc sách

Bờ Sông Lá Mực

của PHAN-LẠC-TIỆP (Hồng Đức x.b)

● LAN-ĐÌNH

GẶP lại Phan-lạc-Tiếp với «Bờ Sông Lá Mực» tôi lại khó hiểu sự vắng mặt hay lánh mặt của một số nhà văn hàng mười năm nay. Chắc nhiều người còn nhớ, Phan lạc Tiếp xuất hiện đều vào khoảng 1956-1960. Sau đó, không thấy người đâu nữa. Trong những điều suy đoán chủ quan, tôi cho rằng có cả nguyên do truyện ngắn là «Genre supérieur, mà một số nhà văn đã vắng mặt.

Phan lạc Tiếp cũng viết về chiến tranh. Có điều đọc «Bờ Sông Lá Mực» là đọc

văn, chứ không phải đọc truyện. Đọc một cách chịu khó, từng giòng, để tìm xem ngôn ngữ, nhân thức của tác giả. Không thể đọc nhảy để chỉ đón bắt những chỗ thắt nút, mở nút. Bởi vì, sự thật, ở những quyển sách như «Bờ Sông Lá Mực» không hề có «noeud».

Tôi muốn nói, ví dụ, đọc Phan-Lạc-Tiếp viết về một cái chết, ai cũng phải nhân nha, «nhân lăm» từ ngôn chân của tấm thi hài đến những «thủ tục» chung quanh nó : Người vợ bình tĩnh ngồi may áo liệm, và

ĐỌC SÁCH

căn do của thái độ bình tĩnh này. Một bà vải rửa tay bằng rượu đế, rồi ăn trà, và cốt cách ăn trà. Bạn phu đón trước giờ hạ huyết. Anh lính kèn với tư thế đặc biệt nhà nghề..

Vâng, phải có cái nhìn chậm rãi, kỹ càng như thế, đối với «Bờ Sông Lá Mực», Bởi vì, đến với văn chương Phan lạc Tiếp là ngồi mà nghĩ. Buồn thứ buồn *việc quan anh chịu một bề cho xong* trước một người vợ linh thiêng. Nhìn xuống biển để nhớ hai đôi ngón tay dán mắt, đôi mắt bị mù, từ đâu, bao giờ. Cẩn mòi, âm ức cho cái xác chết, chết với niềm hi hửng vừa có người hứa làm mới «Con Tư» cho mình.

Qui kết lại, với Phan lạc Tiếp, cuộc chiến tranh có lúc đã làm mẹ không dám nhận con,

«Bờ Sông Lá Mực» là quyển bút ký, trong đó, Phan lạc Tiếp

viết vào những ghi nhận hàng ngày. Thì cũng như viết nhật ký, viết cho mình, một cách «nghe sao ghi vậy». Cho nên tôi nghĩ, không nên đặt vấn đề kỹ thuật với «Bờ Sông Lá Mực». Hay nói khác đi, một quyển sách có 3 giá trị, giá trị văn chương, giá trị kỹ thuật, giá trị tư tưởng, thì «Bờ Sông Lá Mực» chỉ nhằm đạt tới giá trị đầu tiên.

Phan-Lạc-Tiếp đã chỉ làm công việc của Jean Lartéguy trong «Les jeunes du monde devant la guerre». Khác chăng, J. Lartéguy, một phóng viên chiến trường, đã sưu tầm, sắp xếp những trang nhật ký, thư từ của người ta, hội thành một tập... hồ sơ.

Tôi cứ tiêng tiếc, nếu cũng chừng đó sự kiện, Phan lạc Tiếp đã dựng thành truyện (chứ đừng viết bút ký) nhất định «Bờ Sông Lá Mực» sẽ có một giá trị..

Chẳng hạn, Phan Lạc Tiếp chỉ «đã nghĩ tới (...) sự tàn nhẫn của cuộc chiến...» và viết «trong sự xúc động của lòng mình...». Tôi chợt nhớ trong «Les Dés Pipés». Pierre Mac Orlan đã nói đại ý «chiến tranh đối với người này lại là tốt nhất đối với người kia» (1). Ông đã viết «trong sự xúc động» của mình, dĩ nhiên, nhưng còn của cả mọi người, dù hết ba giá trị văn chương, kỹ thuật, tư tưởng.

(1) Ce qui était la guerre pour l'un devenait la fête pour celui qui y trouvait sa fortune sans courir le risque d'y laisser sa peau.



● CHÚA CŨNG PHẢI CẦN 7 NGÀY

Trong ngày dự Hội-nghị Yalta, Churchill viết thư riêng cho Tổng-Thống Roosevelt, nói về thời gian Hội-nghị :

«Tôi nhận thấy không thể nào thành lập được, như chúng ta đã hy-vọng, một tổ-chức quốc-tế trong 5 hay 6 ngày mà xong được. Ngay như Chúa Trời còn phải bảy ngày tạo thiên lập địa mới xong !

Thác loạn



★ PHƯƠNG-LÂM-TUYÊN

LỚP học càng ồn ào hẳn lên, bọn nữ sinh «choai choai» thật lắm chuyện, không biết chúng nó góp nhặt những câu chuyện nhảm nhí từ nơi đâu để tuồn tự mang ra mổ xẻ rồi ôm bụng cười nghiêng ngửa. Đề tài sôi động được chúng bàn luận đến là bí quyết «bắt địa», bí quyết chính phục dân ông, con trai, bí quyết... Ôi thôi vô số chuyện mà kể ! Vì lớp học này dành riêng cho nữ sinh nên chúng tự do ngôn luận mà; tự do mang chuyện phỏng the thăm kin ra mà nói mà

không chút ngưng mồm.

Đối với các «nuồng» con gái «choai-choai» này, sự học vẫn không phải là vấn đề chính trong đời sống hằng ngày theo như bậc phụ huynh của chúng đã nghĩ và đặt tin tưởng hi vọng nơi chúng ở tương lai. Chúng nó xem việc học như nhóm trang sức để làm nổi bật hình thức hên ngoài của chúng nó, đồng thời lợi dụng các cơ hội này để vin cớ với cha mẹ và «cúp cua» đi nhót tung-bừng ở một «trụ sở» riêng nào đó.

**Phóng-sự về nữ-sinh Đợt-sóng-Mới — Hippy —
Bụi-đời Saigon.**

Câu chuyện của bọn con gái này chuyển đến giai đoạn hào hứng vô cùng, giai đoạn mà các cô «nường» khoe tài nghệ bùa phép của mình bằng cách mang ra phô trương một lọ tên thành tích các loạn «kép» thuộc đủ thành phần.

Thấy các bạn đưa nào cũng khoe có nhiều kép đẹp tài hoa «anh hùng», con Diễm-lé cảm thấy tủi phận mình bị trừ, cho xí nên vô duyên bạc phận không được sự chú ý của một đứa con trai nào dù nó đã lắm phen cố gắng trở cả bùa phép về chài cho được một đứa con trai thuộc loại xí, nhưng đã thất bại thảm hại.

Vì mang mặc cảm nên Diễm lé chỉ lặng lẽ ngồi im nghe các bạn nói chứ không góp chuyện vào.

— Ê Diễm, làm gì ngồi bất động như nhà sư ngồi tham thiền nhập định vậy hở ?

Linh vỗ nhẹ lên vai Diễm lé rồi hí hửng tiếp :



— Bỏ chơi ăn gian với tụi này đâu được, từ này giờ bỏ nghe hết chuyện bí mật của tụi này thì bây giờ phải

bật mi chuyện của bồ cho tụi này nghe chứ.

Lan cũng phụ họa nheo mắt nói :

— Ờ ! Phải đấy, mầy kể cho tụi tao nghe xem mầy có bao nhiêu kép nào ?

Diễm lé vô cùng bối rối nhưng nó cố trấn tĩnh ngay, để khỏi bị chê với các bạn, nó vênh váo nói phét :

— Kép của tao thì vô số kể, làm sao tao nhớ hết tên kể cho xiết, nhưng tao có thể tóm lược kể sơ lại cho tụi mầy nghe được.

Hạ thấp giọng Diễm lé tiếp :

— Này né những kép mà tao chài được đủ thành phần trong xã hội từ học sinh sinh viên rồi Kỹ nghệ gia, thương gia, Sĩ quan cho đến những «chính khứa» xói thịt, thuộc đủ các lớp tuổi từ những thằng choai choai rồi những ông sồn sồn cho

đến những lão già gần đất xa trời mà còn mê gái.



Những đứa con gái chăm chú ngồi nghe, trở mắt nhìn con Diễm lé với vẻ thân phục. Chúng nó đồng mang tâm trạng như nhau, và thắc mắc không hiểu vì sao con Diễm lé xấu xí quá cỡ mà lại «chài» được nhiều kép ngon lành như vậy ? Chúng nó thầm nhủ : Có lẽ Diễm lé có được bùa yêu ? Nhưng giả thuyết này không đứng lên vì giữa thời đại văn minh khoa học này làm sao có thể tin được chuyện hoang đường đó.

Để đánh tan thắc mắc của các bạn, Diễm lé nói :

— Tao biết tụi bây hoang.

mang vì sao không có sắc đẹp mà lại dễ dàng trong việc chinh phục bọn đàn ông con trai hạng gộc.

Diễm lé mỉm cười kiêu hãnh tiếp :

— Có gì đâu lạ, đó là do tao áp dụng bí quyết chinh phục đàn ông do tao sáng tác.

Lan tò mò.

— Bí quyết của mày như thế nào ?

Diễm lé làm ra vẻ bí mật :

— Việc đó khó nói lắm nhưng tao nghĩ rằng bí quyết chinh phục đàn ông tao cũng tương tự như của tụi bây trên lý thuyết cũng vậy thôi nhưng nếu có khác là trên phương diện thực hành nó đòi hỏi ở mình sự khéo léo tế nhị, linh động tài nghệ đóng kịch của mình nữa.

Một hồi chuông reo vang báo hiệu giờ học bắt đầu,

bọn nữ sinh tiếc nuối cắt đứt câu chuyện trở về chỗ ngồi.

Một vị giáo sư trẻ tuổi diện rất kềng trong bộ quần áo dắt tiền thẳng nếp chiếc cà vạt đỏ chói được thắt cẩn thận nơi cổ áo, cặp kính trắng gọng vàng bệ vệ nằm trên sống mũi làm tăng thêm vẻ trí thức và sang trọng. Thoáng thấy ông Giáo sư trẻ hiện ra nơi ngưỡng cửa lớp học, bọn nữ sinh quí quai khúc khích cười bảo nhau.

— Chà ! Tụi bây xem ông cụ non diện ác, hôm nay sao lại bày vẻ mang thêm hai con mắt nữa trông có vẻ bỏ trai ác.

Diễm lé bĩu dãi môi :

— Xi, ông làm bộ cận thị mang kính trắng cho oai, chứ đôi mắt sắc như dao cạo râu của ông sức mấy ma bị cận thị.

Ông giáo sư trẻ bước vào

lớp, tiếng ồn ào vẫn còn, ông ta nghiêm giọng nói :

— Si-lặng ! (im lặng)

Đáp lời anh chàng giáo sư bọn nữ sinh ồn ào hơn.

Con Hồng bưng bình nói với các bạn :

— Tụi mình cứ nói chuyện cười giỡn chơi, thử xem ông ta làm gì được ?

Bất lực, anh chàng giáo sư để mặc cho bọn nữ sinh nói chuyện ồn ào, anh chàng ta vẫn mang bài vở ra giảng và anh chàng ta giảng chỉ để cho anh chàng ta nghe mà thôi, Ở những dãy bàn cuối lớp, bọn nữ sinh lại tiếp tục câu chuyện phiếm.

Con Diễm lé phát pháo trước :

— Tao đố tụi bây ông Lâm «chịu đèn» không ?

Vừa nói Diễm lé vừa chỉ ông giáo sư trẻ đang giảng bài.

Linh cười ngất nghẹo nói :

— Cái bộ mặt ông còn non choẹt nặc mùi sữa bò thấy con gái lại lung túng sợ sệt, nhác nhúa lần lần như vậy thì đâu phải thuộc loại chịu đèn.



Diễm lé gặng hỏi :

— Lấy gì để bảo đảm lời nói của mày là đúng ?

Linh :

— Này nhé, tao gặp ông Lâm ba lần, không biết ông

sợ gì tao mà lần nào cũng cố tình lần tránh cả. Lần thứ nhất tao gặp ông ta trong nhà sách, tao bước đến chào hỏi ông ta chỉ gật đầu đáp lễ chứ không nói được lời nào để hỏi thăm tao, rồi vội vã bước nhanh ra khỏi nhà sách như chạy trốn. Lần thứ nhì gặp ông ở vỉa hè Lê-Lợi, vừa chạm mặt tao ông lúng-túng ngoảnh mặt sang nơi khác, bước nhanh vào một hiệu tiệm gần đó. Lần thứ ba tao đi với ba con nhỏ bạn bát phố trên đường Lê Lợi, tình cờ thấy ông ta đứng trước rạp chiếu bóng Vĩnh Lợi xem hình, tao rủ ba đưa bạn lại phá ông ta chơi. Sau khi chào hỏi ông ta xong, bọn chúng tao đòi ông thầy trẻ tuổi đưa vào rạp xi-nê xem chiếu phim.

Hồng ngắt lời :

— Ông bằng lòng chứ ?

Linh vén mặt kiêu hãnh :

— Đàn bà muốn là trời

muốn mà mây. Dù muốn dù không bắt buộc ông ta cũng phải chịu theo ý muốn của tụi tao.

Diễm lé cướp lời :

— Ông ta chấp nhận lời yêu cầu của tụi mày với trạng thái như thế nào ?

Linh cười dòn dã :

— Kể ra cũng tội nghiệp cho ông thầy cù-lần biết mấy, bị tao khùng bố tình thần quá, ông ta đồ rần cả mặt ấp-a ấp-ung nói không ra lời. Không cần biết ông ta có bằng lòng đưa tôi này xem phim hay không, bốn tào kéo tay anh chàng cù lần đến chỗ bán vé tao nhanh mồm bảo ông bán vé xé cho 4 cái vé xi-nê, thế rồi anh chàng cù lần thiếu não móc bóp ra lấy tiền trả rồi theo tụi tao vào rạp xi-nê.

— Hi Hi Hi.

— Hi Hi Hi.

Nhiều tiếng cười khúc nối lên.

Hồng :

— Tao phục lẫn mày đó Linh, bản lĩnh của mày cứ thật.

Diễm nôn nóng :

— Rồi sao nữa mày ? Tụi bây có đỡ trò khỉ gì với anh chàng cù lần trong rạp xi-nê không ?

Linh nheo mắt tùm tùm cười :

— Thôi tụi đây tao xin Stop để cho tụi bây muốn nghĩ sao về những cảnh trọng diễn biến trong rạp xi-nê tùy ý. Kể nữa mất hay.

Vẻ bí mật của Linh càng làm gợi thêm tính tò mò của đám nữ sinh đợt sáng mới chúng nó ăm ức soi hỏi nhau Linh chòng chọc.

Biết không thể nào cạy mồm Linh được, Diễm lé bủ môi trên tức tức :

— Xi, Không cần mày huyết toẹt ra tao cũng thừa biết...rồi.

Diễm lé kéo dài tiếng «biết» ra vừa nheo mắt hóm hình nhìn Linh trêu chọc.

Linh nổi nóng :

— mày biết gì ?

— Biết tụi mày đã tấn công anh chàng cù lần tới tấp nhưng..



Đến tiếng «nhưng» Diễm lé buông lững rồi im bặt miệng nở nụ cười ngạo mạn.

Linh tức tối, hần học :

— «Nhưng» rồi sao ?

(Còn nữa)



Viên kẹo màu xám

● NGUYỄN-LÂM

THÌNH-linh, Tuyết ngược mặt lên, bắt gặp tia mắt mềm-lòng người của Phương, cô bối-rối hỏi một câu vụng-về :

— Bây giờ... chú phải sửa-soạn ăn cơm chú ?

Vấn say sưa nhìn Tuyết, giọng Phương trầm-ám lạ thường :

— Chú không đói...

— Bộ chú đã...

— Không. Hồi này, còn ngồi ở hậu cứ Tiểu Đoàn làm việc thì chú có nghe đói thật, nhưng từ khi về gặp Tuyết tới giờ thì...

Mắt mở to, Tuyết vội đưa một ngón tay đề lên đôi môi nàng đỏ mọng mà Phương có cảm

tưởng thơm-ngọt như trái nho tươi chín mùi. Tuyết cắt lời :

— Thôi... Tuyết van chú. Hiểu chú muốn nói gì rồi. Xin chú đừng nói tiếp.

Rồi Tuyết e-thẹn xoay mình chạy vụt vào trong nhà như đứa trẻ ung-tăng Phương đứng trân-trối nhìn theo. Cái xoay mình của Tuyết đã khiến tâm-thần Phương cất cánh bay bổng lên cao. Bao nhiêu đường cong nét nổi của người con gái đôi mươi ấy đều khoe lên tất-cả vẻ đẹp tuyệt-trần. Mái tóc đen buông lỏa-xỏa xuống tận bờ vai tròn lẳng được dịp tung bồng êm như đám mây che mát một vùng trời.

Nhưng Tuyết vừa chạy vài bước cho khuất bên trong thì tiếng Tuyết vọng trở ra :

VIÊN KẸO MAU...

— Chú Phương ơi, xin lỗi chú nghen. Tuyết phải giúp chị Sương cho bé Khanh ăn cơm. Chú đừng giận Tuyết...

Phương mỉm cười, anh muốn đáp : «... đời nào chú dám giận Tuyết», nhưng lững thững tới mở cửa vào nhà.

Trên không, trời chuyền mây đen về giăng kín dày mịn, sắp-sửa đổ một trận mưa to. Cốc căn, chiều nay Phương không cần phải đi dạo như mọi hôm. Bao nhiêu mệt-mỏi của một ngày làm việc đều tan biến đi từ bao giờ. Chỉ còn lại là những nỗi êm-dịu thích-thú, lâng-lâng.

Đối với Phương, căn nhà tù-túng với những đồ vật bừa-bãi của chàng trai độc-thân, thiếu bàn tay ngăn nắp sẵn sốc của đàn bà, dợ bần bỗng trở thành thom-mộng lạ.

Hình ảnh của Tuyết như một đóa hoa vừa hé nở, khuôn thân đều đặn ẩn hiện bên sau y-phục hợp thời, gương mặt tròn trắng mịn tự nhiên với lớp lông măng

duyên-dáng, đôi mắt ứa tình đã hoàn toàn chiếm ngự tâm-hồn cô đơn Phương. Chàng trai lính xa xứ, xa nhà, thiếu mọi tình-thương ấm cúng của gia-dịch, khao-khát được những bàn tay tiên dịu-dàng sẵn sốc...



Bất-giác Phương nhớ tới lối xưng hô ngộ-nghĩnh giữa mình và Tuyết. Tuyết gọi Phương bằng chú là gọi theo bé Khanh, chứ chị Sương còn gọi chàng bằng anh kia mà ! Nhưng Phương thích Tuyết gọi mình bằng «chú» nghe nó hay hơn.

Bởi Phương nhớ và khoái trong truyện «Un certain sourire» của Françoise Sagan, cô sinh-viên Dominique đã mê «chú Luc» già nua có vợ, số tuổi gấp đôi nàng, chỉ vì chú Luc có nét phong-sương cần-cối, mệ-môi chán-chường ... Và câu chuyện tình ấy tuy lãng mạn thật, nhưng hay lạ và có vẻ văn-minh không biết bao nhiêu.

Ví thế, tự tâm tư Phương, hàng đã ra lệnh cho chính mình: «Tuyệt dễ thương quá! Mình phải làm sao yêu con bé này mới được ...»



Sau sáu tháng công-tác ở Châu Đốc, Phương mang nhung nhớ về Cần-Giוע. Việc đầu tiên sau khi trình diện đơn-vị gốc là Phương tức-tức đến thăm chị Sương để tìm hiểu nguyên do vì đâu cả ba tháng nay Phương không bắt được thư từ nào của Tuyết liên-lạc hết.

Phương có cảm-tưởng như là Tuyết đã chết rồi hoặc bị một tai nạn nào đó trầm trọng lắm nên mới không viết thư bởi âm cho Phương được.



Chị Sương mừng rỡ thấy Phương về. Nhứt là thằng Khanh, nó vỗ tay reo tở-mở rồi nhảy tung tung ôm cứng ống chân Phương như vừa bắt lại được ... hủ kẹo số một. Nhưng Phương còn tâm-thần đâu để tiếp nhận niềm vui của thằng Khanh. Phương chăm chú nghe chị Sương kể lè:

— Anh đi vài ngày thì Tuyết nó cũng xách va-ly lên Bình-Thới Chợ-Lớn. Nó nói đi học thêm với bạn nó, chớ ở đây



người bạn gái mà nó ở trọ đề hỏi thăm. Nhưng chỉ gặp một bà xẩm già vừa dọn lại. Còn những người kể bên nói hai cô Tuyết. Mai đã dọn đi lâu rồi, không để lại địa-chỉ mới ..

Nóng-nảy, Phương chận hỏi:

— Mà chị có đoán hai cô dọn đi đâu không?

— Họ nói lên Saigon nhưng không biết ở tại đâu. Mà cái đất Saigon nhà cửa như ở ong-người đồng như kiến, biết đâu mà tìm.

Nói xong, chị Sương quay vào trong lấy ra một xấp thư xanh, phong bì còn niêm kín nguyên- vẹn, trao trả lại Phương. Phương tê-tái, chết điếng cả hồn không còn gì đau buồn bằng mình nhận trở lại những bức thư của chính mình viết gửi cho người yêu.

Bao nhiêu nỗi thắc mắc, bao nhiêu dấu hỏi trôi nhau mọc lên trong đầu óc Phương: «Bây giờ Tuyết ở đâu? Tuyết làm gì? Tuyết có biết mình đã về Cần-Giוע tìm Tuyết không?»

Không biết nói gì với chị Sương nữa, Phương cảm ơn chị rồi thờ thần về nhà với tâm-trạng bức-rức, xối-xang. Phương nằm nhoài trên giường miên man suy-nghi trăm ngàn mối. Phương trông cho trời mau tối mau sáng để lãnh cái giấy phép đặc biệt đi tìm người yêu. Chưa bao giờ tâm-hồn Phương bị dày vò như nằm trên lửa bỏng như thế này. Yêu cũng khổ. Không yêu thì cô đơn trống vắng. Có yêu lại âu-lo nghi ngờ...

Gần mắt cả buổi sáng, Phương đi tìm lại địa chỉ cũ do chị Sương chỉ về ở Bình Thới để may ra có thêm chút manh-mối nào về Tuyết không, nhưng vẫn hoài công.

Thất vọng, chán nản hoàn toàn, Phương đến bến xe Chợ Lớn Cần-Giוע định về, chợt gặp Vinh. Vinh là bạn đồng-ngũ trong bộ chỉ huy với Phương. Vinh vừa giải ngũ. Vinh quyết ăn chơi cho hả hê bù-trừ mấy năm gian-khò của tuổi lính. Chẳng nào cảm thấy «đã đời» Vinh sẽ nghĩ tới chuyện nộp đơn

xin việc. Còn độc thân, gia-đình cha mẹ lại khá giả, Vinh còn chỉ lo lắng cho một xác.

Sau cái bắt tay thật chặt, Vinh ngó chăm chăm vào mặt Phương, tự nhiên hỏi :

— Chuyện gì mà xem mặt mũi úa xầu vậy ?

Đôi vạ thân thiết nẫu chưa bao giờ gọi ấp bực của nhau, Phương nhăn-nhó :

— Tao gần điên lên rồi nè. Mấy nay đi lang thang mà có gặp Tuyết bao giờ không ?

Vinh sực nhớ ra :

— À... cái con bé, có bức ảnh mà mầy lọng dưới mặt kính bàn viết đó hả ?

— Chớ ai ! Còn hỏi nữa.

— Chết cha... nói vậy mầy si con bé đó thiệt à ?

Phương câu tiết :

— Không cần kể chi dài giòng. Chúng tao hẹn nhau chuyện tao về này là cưới quách nhau

đó. Đợi gì tới si với mê !

Hửu được tâm-trạng bạn, Vinh không dám đùa nữa. Giọng Vinh nghiêm lại :

— Nếu vậy tao thành thật khuyên mầy hãy cố quên Tuyết đi.

Phương ngạc nhiên, thắc mắc lớn :

— Tại sao ?

— Đừng hỏi tại sao hết. Cứ nghe lời tao khuyên đó đi. Đời lính số lương phạn mà bao nhiêu ! Sức mầy đòi cưới người đẹp !

Mặt đỏ lên, xem mời Phương nói nóng :

— Thà là mầy giết tao cũng vui chớ đừng nói điệu úp mở xỏ-xoi đó. Khờ tao lắm !

Im lặng suy nghĩ một chút chợt Vinh gật đầu :

— Mầy muốn gặp Tuyết lắm phải không ?

— Gặp... bằng bất cứ cách nào.

Ra về lo âu nhưng Vinh vẫn hẹn :

— Được rồi. Chiều nay tao sẽ đưa mầy đi gặp...

— Ngay bây giờ không được sao ?

— Không. Chỉ buổi chiều tối mới gặp được Tuyết thôi.

Phương chắc lưỡi :

— Mầy làm tao nôn nóng quá.



Saigon, ngày... tháng... năm 1967

Anh Phương thương mến,

Em đang khóc, viết thư này gởi anh. Em không dám dựa vào lòng cao-thượng của anh để cầu xin một sự tha thứ. Bởi vì em biết tội của em lớn lắm. Lớn vô cùng. Không xứng đáng để anh chút xíu lòng tha thứ nào của anh hết.

Anh Phương thương mến,

Hồi hôm, từ phía trong quầy bar Ohio, em đã thấy anh và bạn anh vào quán. Em chết điếng cả

người. Lúc đầu em muốn trốn tránh anh. Nhưng thương yêu anh quá, em không muốn anh sống mãi trong những ngày tháng dài đau khổ đợi chờ, tìm kiếm em. Em muốn anh nhìn thấy sự thật. Dù sự thật đó hết sức đau lòng. Em muốn anh khinh bỉ em. Vì chỉ có sự khinh bỉ, ghê tởm về em mới giúp anh phai nhạt tình yêu và quên nỗi em mà thôi. Nên em mới đánh bạo đóng kịch. Em chạy ào ra tiếp đón một tên Mỹ da đen vừa mới xô cửa bước vào.

Lâu nay, hấn vẫn thường đến bar Ohio này nhưng em sợ cái màu da đen với cặp môi dày của hấn lắm. Khi ngang qua bàn anh, anh đã đứng lên và lạc giọng gọi tên Tuyết nhưng em vẫn lạnh-lùng làm kẻ lạ đi luôn.

Em tàn nhẫn quá hén anh !

Anh có biết đâu cái tên Tuyết trong trắng kia đã bị vùi chôn từ lâu rồi. Hơn ba tháng rồi đó anh. Bây giờ, trong bar này em tên là Phương-Ly. Phương là tên người yêu em. Ly là cách

biệt Phương-Ly là muốn đời xa cách người yêu. Em không thể nào cho phép em đến gần anh nữa được. Mặc dầu xa anh suốt đời em vẫn thờ phụng trong tâm-tư mới tình đầu đẹp nhất đời em đó..

Và trước đôi mắt sừng sờ của anh, em đã lả-oi ngã-ngón trong lòng tên Mỹ da đen. Hấn ôm em hôn chùn chụt giữa tiếng cười ròn-rã cao vút của em. Em tàn-nhân với anh quá ! Em liếc thấy anh cắn môi, mặt đỏ bừng, hai tay ôm đầu cúi gục xuống bàn tợp... Tim em đau nhói lên. Em muốn chạy đến ôm chân anh mà tạ tội, nhưng..

Thình-lình anh đứng bật dậy. Mặt anh đanh, sắc và lạnh lại. Anh kéo anh Vinh ra về.

Anh ơi ! Em đã đọc được tất cả ghê-tởm, khinh-bi, nhòm-góm về em trong đôi mắt và cử-chỉ của anh. Nhìn anh bỏ đi như có trăm ngàn mũi dao nhọn đâm chia vào tâm-hồn. Em trào nước mắt. Đau-dớn quá !



Nhưng, thế là xong lớp kịch. Em xô gạt tên Mỹ da đen. vuột khỏi vòng tay lồi-tói của nó. Em chạy nghiêng-ngả vào phòng nằm lăn ra khóc.

Em khóc đời nghiệt-ngã. Em khóc số kiếp con gái của em. Và em khóc cho tình-yêu của anh.

Anh Phương thân mến,

Anh ơi ! Cái đêm cuối-cùng, anh và em ngồi trên ghế bố trong nhà anh. Hai đứa ngắm ánh sáng hòa-chân qua khung cửa-sờ, nghe

tiếng súng đại-bác yểm-trợ âm-ĩ của trung-đoàn 46 Cần-Giộc, và tiếng súng trận từ xa nổ lụp-bụp như nước cơm sôi mà anh nói rằng của đơn-vị anh giao-chiến. Rồi sáng hôm sau, anh nhận sự-vụ-lệnh đi công-tác sáu tháng ở Châu Đốc đó. Còn nhớ không anh ?

Phải chi cái đêm hôm đó anh yêu em thật nhiều, nhiều hơn những cái hôn say đắm của anh. Anh yêu em bằng tất cả cuồng-nhiệt, không để cho lý trí tham

VIÊN KẸO MÀU...

dự vào, thì nhứt định là em sẽ ở mãi với chị Sương đặng chờ anh về, chớ không thèm đi học thêm. Ngày nay em vẫn là bé Tuyết có «đôi mắt đẹp và buồn» của anh chớ đâu trở thành Phương-Ly.

Anh ơi ! Phải chi anh đừng cao-thượng như người bạn quý của anh. Hắn đã đeo đuổi tán-tĩnh em ráo riết trong thời gian anh vắng mặt. Em không non dạ yếu lòng, nhưng chẳng hiểu sao trong một buổi trưa hắn đến nhà trọ thăm em, chỉ mời em một viên kẹo màu xám mà liền đó em đã ngông-cường trao dâng cho hắn cả đời con gái... Xấu-hỗ, nhục-nhã, uất-hận sanh ra hiệu-lĩnh mà kết-quả là em lao vào

vòng tàn-tệ trụy-lạc hôm nay.

Anh Phương ơi ! Điều cuối-cùng mà em mong xin anh là đừng thương-hại em. Đừng dẫn bắt ai đi tìm kiếm em nữa làm gì. Hãy để em yên thân sống riêng-rẻ, cách-biệt với những người thân mến, thương yêu em. Đừng bắt gia-đình em trong có mẹ em, chị và em gái em phải chịu nhục nhã cay-dắng vì em. Đó là cách mà anh tỏ ra thương-yêu hơn hết.

Em sẽ ghi nhớ và thờ kính anh trong tâm-tư em trọn đời.

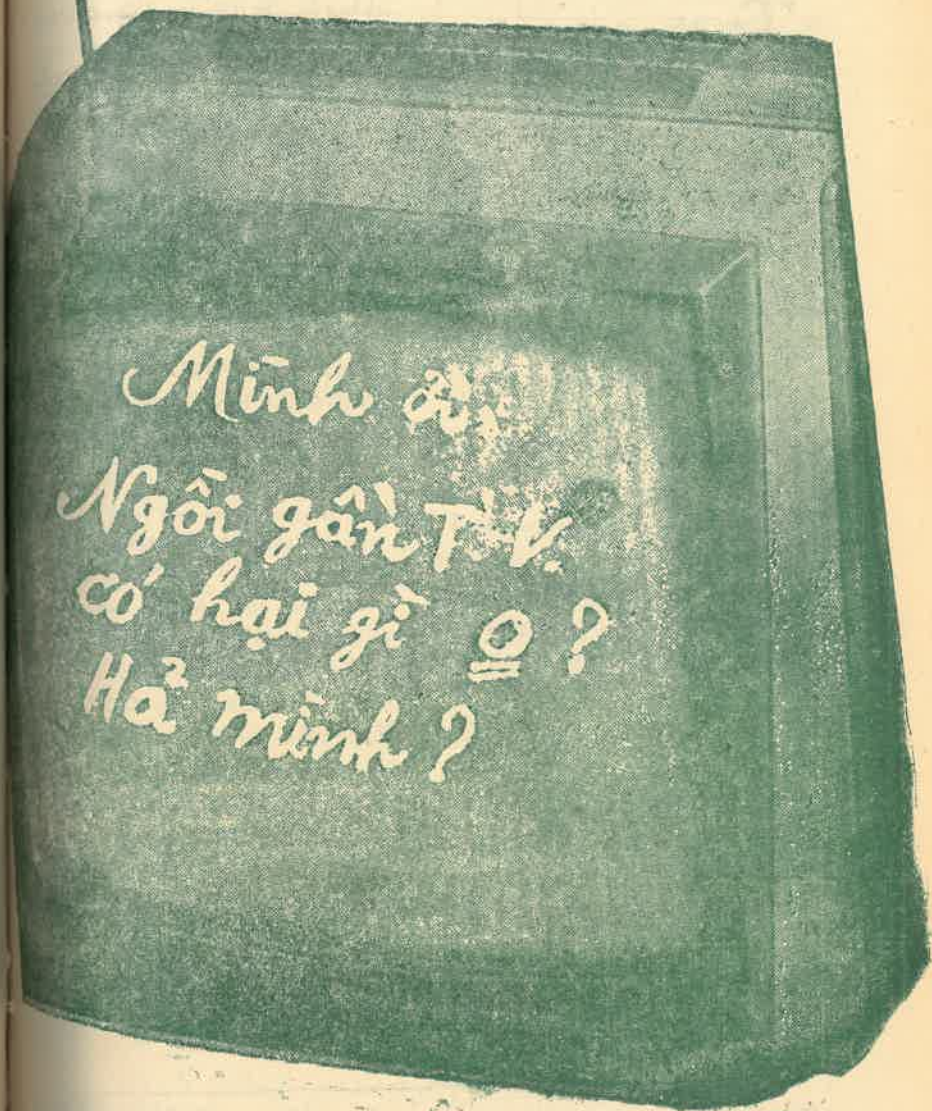
PHƯƠNG-LY



● Nếu phải xây cất ngôi nhà Hạnh-phúc, thì phòng rộng hơn hết phải là phòng đợi-chờ.

(Si l'on bâtissait la maison du Bonheur, la plus grande serait une salle d'attente)

Jules Renard
(Văn-sĩ Pháp)



TRONG ngõ hẻm lao động mà nhiều nhà cũng có Ti-Vi, đến ông Tư Diệc đạp xe ba bánh cũng sắm Ti-Vi, chị Hai Lưu nữ cảnh sát viên, chồng làm hạ sĩ Dù mới chết ngoài mặt Trận chưa được ba Tháng, cũng mua một máy Ti-Vi để xem tường cải lương tối thứ Sáu. Thấy vậy cô Tám Hột Vịt-Lộn cũng nao nức sắm Ti-Vi để lấy le với bà con lối xóm.

Chiều thứ Bảy, cô Tám hãnh diện mời ông Tú bà Tú qua khách thành cuộc trình diễn Ti-Vi đầu tiên ở nhà cô, một gian nhà tôn vách ván, nền đất, mà cô thuê mỗi tháng 500 đồng của thím Xẩm Chập-Phò, ở sát cạnh nhà ông Tú.

Bà Tú cười hỏi chồng :

— Đi không mình ?

— Em nên qua một chặp để có ấy vui lòng.

Riêng ông Tú bà Tú, nhà không có sắm Ti-Vi vì cả hai đều bận công việc ít có thì giờ

nhàn rỗi. Bà Tú qua nhà cô Tám Hột-Vịt-Lộn lúc 9 giờ để đáp lại hảo ý của cô, nhưng 10 giờ thì bà về nhà. Bà hôn ông Tú hai miếng ngon lành trên đôi má rồi hỏi ông :

— Minh ơi, thằng Tèo với thằng Cu Tý, hai đứa em của cô Tám Hột Vịt Lộn đó và mấy đứa bé hàng xóm cứ chen ngồi gần sát cái máy Ti-Vi, ngồi gần như thế có hại gì cho sức khỏe của tụi nó không. Minh nhỉ ?

— Có hại chứ.

— Hại như thế nào, mình

— Để anh kể cho em nghe vụ này đã. Hồi cuối năm 1964 dư luận ở Mỹ rất xôn xao về cái thông cáo của hãng **General Electric** thu-hồi 90.000 chiếc máy T.V. do hãng sản xuất từ tháng 6-1966 đến tháng 2-1967 và đã bán ra thị trường. Lý do ? Tại vì cái nhà kỹ thuật chuyên môn của hãng khám phá rằng mỗi lần mở TV thì có một cái ống ở trong hệ thống máy phát xuất ra những làn quang Tuyến X (Ray-

ons X) có thể làm nguy hại đến sức khỏe của con người. Vì thế nên hãng General Electric phải thu về hết những chiếc máy TV đó để sửa chữa lại.

—Ồ ! Làm thế nào thu hồi được 90.000 cái máy đã bán khắp thế giới ?

— Nhưng hãng đã thông cáo thì người tiêu thụ phải biết. và hãng đền lại những máy TV mới hoàn hảo hơn.

— Những máy mới đó không còn phát xuất quang tuyến X nữa sao ?

— Nói đúng ra thì cũng không đáng ngại gì cho lắm. Quang tuyến X phát xuất từ các máy ấy đều phát xuất từ trên xuống dưới và sát trên ống Cathode. Nghĩa là trên mặt kính TV (écran) Nếu cứ mở máy suốt trong 40 tiếng đồng hồ, và nếu có người ngồi xem suốt thời gian ấy, thì người đó mới bị nhiễm độc quang tuyến mà triệu chứng thấy tức khắc là da mình nổi đỏ ửng lên như bị phỏng. Nhưng có ai điên

khùng gì mà mở máy TV để suốt 40 giờ đồng hồ, và ngồi xem TV suốt 40 giờ ?

Tuy nhiên, nếu người ta cứ thường mở TV luôn mỗi ngày ba bốn lần chẳng hạn, mỗi lần để 5, 6 tiếng đồng hồ, và cứ ngồi gần máy để xem thì lâu ngày cũng có thể bị nhiễm độc quang tuyến X, Nhất là con nít. Anh nhậu mạnh : nhất là con nít.

— Nghĩa là con nít thường dễ bị nhiễm độc Quang tuyến X ?

— Điều đó dĩ nhiên. Ngay từ lúc chưa ra đời, hãv còn ở trong bụng mẹ đứa con nít đã có thể bị nhiễm độc Quang tuyến X rồi. Thì mới đây 10 năm, các nhà bác học chuyên môn Anh Mỹ và Nga đã nghiên cứu tường tận, và đã đồng thanh kết luận rằng khi người mẹ có thai mà thường đi Bác-sĩ chiếu điện (để xem cái thai, chẳng hạn) thì đứa hài-nhi ra đời thường bị nhiễm độc quang-tuyến X, và bị các chứng bệnh ung-thư nguy hiểm. Tuy rằng trường hợp có thai đi rọi điện ba bốn lần, là rất hiếm, nhưng

đó cũng là một điều khuyến-cáo rất cần-thiết cho các bà có thai nghén không nên đi bác-sĩ rọi điện nhiều (ở Việt Nam mình, có một số bác-sĩ thiếu lương-tâm chỉ lo hốt bạc thân-chủ, không cần chú-ý, đề-phòng, săn sóc bệnh nhân thận trọng đúng theo tiêu chuẩn khoa-học, và cứ chiếu điện bừa-bại, cốt để lấy tiền). Không nên chiếu điện thường, và một lần chiếu điện không nên lâu quá vài ba phút. Đừng tưởng rằng khi nào bị phỏng da, rát da, hoặc muốn nôn mửa, hoặc xăm mảy xăm mặt mới lo sợ là bị nhiễm quang tuyến X. Dù rằng hậu-quả của quang-tuyến X chỉ nhẹ thôi. Tất cả các nhà khoa-học chuyên-môn về Rayons X đều khuyên dặn như thế.

Nhiều nhà bác-học còn nhận thấy rằng : quang-tuyến X có ảnh-hưởng quan-trọng tới các tế-bào cơ quan sinh-dục, và các hạch sinh-dục « glandes sexuelles ». Nếu biết rằng tích-lượng quang-tuyến (dose d'irradiation) mà những hạch đó có thể tiếp nhận sẽ dồn-đập lâu ngày, mà không phải là một đôi lần chiếu-điện

là các hạch đó bị nhiễm ngay, và chromosomes bị hư-hại ngay.

Năm sáu năm, hoặc mười năm mỗi năm chiếu điện một vài lần, cũng sẽ bị hậu quả của Quang tuyến X và sinh con có tật hoặc câm, điếc mù v.v. hoặc đần độn hoặc trong óc có nước. Người lớn sẽ bị nhiều chứng đau tim và gan. Cho nên khi nào cần thiết lắm mới nên đi chiếu điện (rọi điện).

Chính vì nhận thức sự nguy hiểm của Quang tuyến X mà hãng General Electric của Mỹ đã phải kêu gọi thu hồi 90.000 máy TV do hãng đã sản xuất trong thời gian từ tháng 6 năm 1966 đến tháng 2 năm 1967 chỉ vì cái ống Cathode của những máy sơ sót đó đã phát xuất ra quang tuyến X dù rất yếu. Họ thu hồi về để bọc cái ống ấy bằng thứ kim khí ngăn ngừa quang tuyến X mặc dầu, làm công việc sửa chữa ống, họ sẽ phải tốn đến 90.000 đô-la, trên 100 triệu bạc V.N.l

— Như thế thì những máy T. V. hiện bán trên các thị trường hoặc đã do hãng General Electric

đã sản xuất từ tháng 3-1967 đến nay thì còn sợ phóng xạ của Quang tuyến X ? Đâu còn nguy hiểm nữa ?

— Một khi kỹ thuật xử dụng đến những *electrons* xao động đây rẩy dưới một tầng lực cao trong những ống không có không khí, thì nó phải phát tiết ra Quang tuyến X. Máy Ti-Vi cũng không tránh khỏi định luật ấy. Tuy nhiên, quang tuyến X đó yếu lắm không thể gọi là nguy hiểm được, theo nguyên tắc nó chỉ tiết lộ bên trong mặt kính bao phủ cái ống, mặt kính ấy chính là ngăn ngừa không cho nó phóng xạ ra ngoài. Nhưng kỹ thuật có thể sơ sót như trong trường hợp của General Electric. Có thể sự bọc kim khí cho cái ống đó không được hoàn toàn. Có thể có một vài sơ sót chi tiết nào khác nữa ở một phần tử trong đó triệt để không có không-khí,—gây ra sự phóng quang tuyến X,—và một tầng lực khá cao. Hiện nay, tất cả các máy Ti-Vi đều theo thông lệ chung đã được quyết định gắt gao : là quang tuyến X phóng ra

không được quá nhiệt lượng tới da 0,5 milliroentgen ở trên mặt kính Ti-Vi. Nhưng về thực tế, nói chung hầu hết các máy Ti-Vi ngày nay chỉ cho quang tuyến X có nhiệt lượng 0,2 milliroentgen mà thôi.

Mặc dầu vậy, Bác sĩ Maurice Turent, chuyên môn quang tuyến học, có khuyến cáo các gia đình không nên để cho trẻ nít đến gần máy Ti-Vi lúc máy đang hoạt động, hoặc ngồi, hoặc đứng kề sát máy và nên nhớ rằng : quang tuyến X càng gần nơi mình thì càng mạnh theo luật phương số khoảng cách. Thí dụ, cách xa máy 2 phân thì sức chiếu quang tuyến X là 4 lần mạnh hơn là cách xa máy 4 phân, 16 lần mạnh hơn nếu xa 8 phân, v.v..

Tốt hơn hết, chắc chắn vô sự hơn hết là nên ngồi hay đứng cách xa máy T.V. 2 metres (2 thước tây) trong thời gian mở máy. Không những trẻ con mà người lớn cũng nên theo phương pháp đó. Không phải vì máy TV nguy hiểm nhưng để đề phòng nếu rủi ro máy hư bất ngờ trong



một bộ phận nào đó, khán giả ngồi cách xa 2 thước sẽ không sợ ảnh hưởng nguy hại của quang tuyến X.

- Mặc dầm máy tối tân rất tốt?
- Ừa, mặc dầm máy rất tốt.

● **Sợ Chuột.**

Một bà quý-phái ở Stockholm, Thủ-đô xứ Thụy-Điền, sáng thứ Bảy tuần rồi gọi điện-thoại Sở Chữa-lừa :

— Nhờ các ông đến gấp ! Đến gấp ! Có một con thú ghê-gớm trong nhà tôi ! Mau lên ! Tôi muốn chết giấc đây !

Sở Chữa-lừa vội cho xe cấp-cứu đến. Bà quý-phái chỉ ngón tay vào đi.văng, vừa nói vừa run :

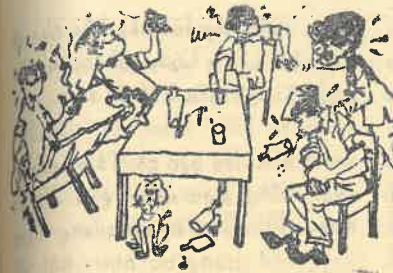
— Con chuột lắt ở trong ấy !

— Em thấy lúc nãy bên nhà cô Tám Hột Vịt Lộn, tụi con nít bu lại sát mặt kiến TV để xem.

— Em nên bảo cô Tám, nếu cô ấy cứ để trẻ em ngồi gần Ti-Vi như thế, thì có ngày quang tuyến X sẽ lוע chúng nó như hột vịt lộn hết. Cả cô Tám Hột Vịt Lộn cũng sẽ hóa ra hột vịt lộn luôn !

Bà Tú cười hăng hắc, lật đật chạy qua nhà cô Tám Hột Vịt Lộn bảo các trẻ em ngồi lui ra 2 thước...

Diệu Huyền



Nghề ăn... xin !

● **HOÀNG-THĂNG**

Tên một tờ nhật báo, có đăng tên một người Mỹ mặc ci-vin đi một đường « hát bài con cá ». Không phải là vì lơ độ đường, không có tiền mua vé, máy bay tự về nước mà là như sau đây :

« Anh Mèo gặp một ông Việt-Nam loại trung lưu liền tả oán « Tôi ở Cấp mới lên tới đây chẳng may bị kẻ cắp móc lấy chiếc bóp mất hết cả giấy tờ lẫn tiền bạc. Trưa nay, tôi không có tiền để ăn cơm. Ông có thể vui lòng giúp tôi được không ? ».

Nếu kẻ đang năn nỉ lòng thương của mình là một Mít nào đó,

thuộc loại có bằng, ăn mày « chính cống bà Lang Trọc », thì sực mảy mà lòng thương kẻ khó nổi dậy được. Và nếu có thì cũng chỉ thòi ra 5,6 đồng là cùng.

Nhưng đây là một anh Mèo, con dân của một nước giàu ra... rít. Một đồng bạc anh ta đáng những gần hai trăm đồng của mình cơ ! Chẳng lẽ mình lại an ủi... bụng anh ta bằng 5,10 đồng hay sao ? Nhất là anh ta đang đói, muốn ăn cơm, không phải là thứ cơm... tay cầm, mà là cơm... Tây, có đủ đồ phụ tùng linh kính như dao, nĩa, khăn ăn, vân vân.

Ông Việt Nam tốt bụng đành phải thót bụng mà biếu anh Mèo kia 300 đồng. Ba trăm bạc nhiều lắm, chứ bộ ít sao? Nhưng dù có đau bụng, buồn ruột chẳng nữa, ông Việt Nam kia cũng rất hãnh diện là mình đã giúp đỡ một ngoại nhân, con dân của một nước lớn, một đại cường quốc từng viện trợ cho nước mình hằng hà sa số hàng hóa dư. Với lại ba trăm bạc kia chỉ đáng có hai đồng của anh Mèo mà thôi! Nhiều nhận gì!

Thế mà sau đó, có một đường kẻ chuyện... phỉm cho bà con, bạn bè nghe cho sướng cái... miệng.

Nhưng... đã có một người há hốc miệng ra nghe, và khi nghe xong, cũng đi một đường... miệng để kể lại câu chuyện mà mình đã gặp, và cũng giàu lòng phước thiện nên đã giúp đỡ «hắn» ba trăm bạc ăn cơm vì «hắn» mới ở Cấp lên, bị mất cấp không có tiền ăn cơm trưa.

Thế là thế nào?

«Nó» bịp đấy các cụ ạ! Không

hiều huấn luyện viên nào đã dạy dỗ hẳn mà tài tình thế. Làm mà ông tốt bụng kia tự nhiên mắt toi ba tờ giấy màu đỏ để đếm mọm hẳn. Ba tờ giấy màu đỏ đi theo tiếng gọi của... dạ dày kẻ khác. Thật là tiếc hùi hụi.

Nếu mỗi ngày «hắn» gặp được 10 người tốt như vậy để bắt... địa là có ba sín sài chơi rồi. Ngon ghê! Mấy dân «cốc chính chuyên» nghe mà thêm rõ rai

Đọc tin trên, tôi chợt nhớ tới câu chuyện mà anh bạn tôi đã kể cho nghe:

Hồi còn nhỏ, ở Hà Nội, một bữa anh và một người bạn đang đi dạo quanh Hồ Hoàn Kiếm, miệng nhai đậu phộng rang-húng liu của một ông Tàu già bán ngon số dzách thì gặp một người đàn ông, ăn mặc rất dàng hoàng đến nói với hai người, và nói bằng tiếng... Pháp. Câu nói như thế này:

— Ayez pitié de moi! Je suis un chômeur intellectuel. Depuis 3 jours je n'ai rien dans mon ventre.

Thấy một người Việt, quần áo sạch sẽ, tư xưng là một người có học thức, lại đói, phải đi xin ăn, hai người khoái cái lỗ tai vì hiểu được những lời mà ông đã tả oán, liền móc tiền cho ông ta tiền, để rồi, một bữa, anh bạn nhìn thấy «hắn» đang ngồi ăn cơm tây (loại ăn có bồi mang từng đĩa thức ăn tới), anh bạn «tức» không chịu được.

Đâu đã biết. Một bữa anh lại gặp hắn, và hắn lại tả oán:

— Je suis un chômeur intellectuel. Depuis 3 jours...

Anh bạn tôi liền trút hết cái sự bực mình ra hàng chum:

— Depuis cái con c...

«Anh ăn mày thông thái» vội vã lĩnh ngay, không có một phản ứng nào cả.

Với hai câu chuyện trên, tôi kể cho mấy bạn nhậu nghe trong một quán rượu. Thế là chuyện nổ như pháo. Một anh cho biết, hồi tại bờ sông Saigon còn bán rượu và đồ nhậu, có một anh chàng kính

trắng trên mặt, sách cầm tay, cứ lân la bàn nọ bàn kia để xin rượu uống vì «tôi thèm quá, mà tiền thì chẳng còn một xu teng!»

Những tưởng vậy, dân nhậu đâu có tiếc một ly. Nhưng rồi bữa nào cũng thấy cái mặt... thèm rượu mà không còn một xu teng kiz vác mặt tới, bọn anh phải xua đuổi như đuổi... tà.

Tôi vừa dở ly là ve lên miệng uống thì có một bàn tay đập đập vào vai. Nếu đập mạnh, tôi dám sặc la de lăm ta! Tưởng một em nào trong quán, tôi vội quay nhìn. Nhưng không phải. Đó là một bà già, mặc áo màu dè. Bà ta vái tôi mấy vái rồi xin mấy đồng. Tôi đang bực mình vì bị... hổ (những tưởng... em vào) nên lắc đầu. Bà ta lại hỏi xin một điều thuốc lá. Tôi lại lắc đầu.

Ngay lúc đó, trong bàn tiệc một anh lên tiếng:

— Này bà già! Sao bữa nay không thấy bà mang tiền tới gởi trong... băng?

Bà già nghe nói liếc nhìn nhanh ông vừa phát ngôn,

vái vái vái rồi đi gặp.

Anh bạn mới liền cười ha ha :

— Các cậu có biết cụ già vừa đi xin đó, có bao nhiêu tiền gửi nhà băng không ?

Rồi không để ai trả lời — vói lại ai biết được cái ngờ — anh bạn nói luôn :

— Bấy trăm ngàn ? Mọi cái lỗ miệng cùng nhao nhao hỏi.

— Suya. Nghĩa là gần một Tê đó, các cha !

(Hỡi bạn đọc chuyện phiếm bữa nay, nếu một ngày nào đẹp

trời mà chẳng may bạn bị một người đập vào vai, quay lại nhìn là một bà già, mặc áo dã, xin tiền, thì chính «mê» đó. Một người ăn... xin mà có tiền gửi nhà băng tới gần 1 tê đó, các bạn ạ !)

Một bạn nhậu chửi thề :

— Đ.M. Nó. Mình làm hùng hục cả ngày, cả tháng, cả năm mà chẳng có tiền dư để gửi trong Trương Mục Tiết Kiệm vậy mà con mẹ lại có tiền triệu. Cay cú thật !!!



● **Chuyện Mỹ**

— Đố anh biết giữa một người Mỹ giàu và một người Mỹ nghèo, khác nhau như thế nào ?

— ? ...

— Khác nhau là người Mỹ nghèo phải tự rửa chiếc xe Cadillac của hắn.

■ Vừa rồi, nhà Bru-điện Trung-Uong Hoa-thịnh-Đón khám-phá ra một cái thư bỏ quên trong thùng thư, đề ngày 1-10-1862 (107 năm 1)

★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★
HỒ-XUÂN-HƯƠNG ★
 ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★

Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
 Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN-VỸ

XII — *Hoàn-cảnh gái xấu-số (1)*

(Tiếp theo PT số 231)

BẤT cứ ở xã-hội nào và ở thời đại nào, một số bạn gái thường bị lâm vào những hoàn cảnh ngang trái bị dư luận bàng quan chế cười, — và mỉa mai thay, — chính dư luận của phái phụ nữ lại tan nhẫn, cay chua nhất !

Những thành phần xấu số ấy được Nữ sĩ Hồ Xuân Hương an ủi bằng những lời thơ thông cảm, những lời khuyên lơn và bênh vực

vừa duyên dáng, dí dỏm, vừa rất chân thành, cởi mở.

Chúng ta đọc kỹ ba bài thơ của cô, về ba đề tài : kén chồng, chữa hoang, và làm vợ lẽ, mà không một nhà thơ nào đề cập đến, bất cứ Nam hay nữ, đương thời với cô, hoặc trước cô, hoặc sau cô gần hai thế kỷ.

(1) Bài «Hồ-Xuân-Hương ca-tụng Vua Quang-Trung, anh họ của cô», đã rao ký trước, xin gát lại, vào chương XIII.

Chúng ta sẽ trở lại điem đọc đáo này sau khi phân tách ba bài thơ của cô.

CHỮA HOANG

Cả nề cho nên hóa dở dang
Nỗi lòng chàng có biết chăng, chàng ?
Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc
Phận liễu sao đã nảy nét ngang
Cái nghĩa trăm năm chàng nhớ chữa ?
Mảnh tình một khối, thiệp xin mang
Quản bao miệng thề lời chành lệch
Không có, nhưng mà có mới ngoan !

Hai chữ «cả nề» khởi đầu bài thơ, đã hùng hồn bảo chữa cho người con gái bị dụ dỗ, và đồng thời tố cáo người đàn ông. Tại vì chàng cứ theo năn nỉ ỉ-ôi, lời đường tiếng mật, van xin, cầu khẩn, cho nên thiệp đành phải nề chàng,

tự hy sinh tất cả cho chàng vậy.

Hai chữ «cả nề» chứa đựng một ý chí liêu lĩnh, không phải liêu-lĩnh cho riêng mình, mà chính là cho người đàn ông đã thề thốt nặng lời, đã dỗ dành tha-thiết.

Đứng trước cô gái chữa hoang, Hồ Xuân Hương chỉ ngay vào người đàn ông vô lương tâm đã dùng áp lực của những câu tình tự giả dối, khiến cho cô gái nhẹ dạ, yếu tinh thần, đành phải nhượng bộ. Cái trinh-tiết của nàng đã bị mất, nhưng cái đức hạnh của người thiếu nữ vẫn còn nguyên vẹn, dưới ngòi bút hùng biện của Thi-nhân phái đẹp. Như thế, hoàn-cảnh cô gái chữa hoang đáng thương, chứ đâu đáng trách ? Có Hồ Xuân Hương nói, với hai chữ «cả nề» kia, tất cả nhân nhục của người con gái, nhân nhục cao quý, dù là ngày thơ, khờ-khạo, bởi vì

nhân-nhục, hy sinh chính là đức-tính thiên nhiên của phụ nữ. Hy sinh đến cả trinh-tiết, và danh dự của mình, để thỏa mãn một yêu cầu nồng nhiệt quá thiết tha khẩn-khoảng, hầu như cấp-bách, của người đàn ông. «Cả nề» có nghĩa rằng trong tình thế bị chàng van xin cầu khẩn có vẻ khổ sở lắm, nàng tự nhủ thầm : «Tội nghiệp cho chàng ! Nếu ta không cho chắc chàng buồn lắm, chàng đau khổ lắm. Thôi, ta đành cho vậy để chàng được thỏa mãn đôi chút...» Và nàng đã cho.

Vì thế nên Cô Hồ-Xuân-Hương đòi hỏi kết tội người đàn ông, trong khi cô hạ bút xuống bênh vực liền cô gái xấu số.

Cả nề, cho nên hóa dở dang

Cô gái lỡ phải chữa hoang tại vì «cả nề» chứ không phải tại vì mất nét, cho nên bây giờ hóa ra dở dang thân phận, chẳng biết làm sao đây ! Câu thứ hai nhấn mạnh

lời lẽ của câu trên :

Nỗi lòng chàng có biết chăng, chàng ?

Tại chàng làm cho cô em phải mang bầu, thì cái «nỗi lòng» uẩn khúc đó, hỏi chàng chàng có biết cho không ? Tại vì cô gái ấy quá nề chàng chứ cô đâu phải là gái hư hỏng gì ? Thế bây giờ tình thế đã dở dang như thế, chàng có tự cảm thấy tội lỗi của chàng không ? Thật là một tiếng kêu uất ức ngậm ngùi vô cùng cảm động của người con gái bị lừa gạt chỉ còn biết âm thầm trách cứ kẻ đàn ông tan nhân, bất lương !

Hai câu dưới đây rất văn hoa tế nhị :

Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc,
Phận liễu sao đã nảy nét ngang.

Chữ Nho : «Thiên», là trời, thêm nét dọc trên thành chữ «Phu» là chồng. Chữ «Liễu»

là cây liễu, thêm một nét ngang ở giữa, thành chữ «*Từ*» là con.

Cô Hồ Xuân Hương có trí óc rất sáng suốt, tế-nhị, đã khôn-khéo dùng chữ *Thiên* biến ra chữ *Phu*, và chữ *Liễu* biến ra chữ *Từ*, để nói bóng bẩy là chưa có chồng mà đã có con. Khôn khéo, là cả chữ lẫn nghĩa đều thích hợp với hai dụng ý kia. Về chữ, đã rõ ràng như trình bày trên. Về nghĩa: Duyên trời định chưa thấy hiện ra, chưa có bóng dáng một cuộc kết-duyên gả nghĩa giữa chàng và nàng, mà phận liễu-bồ (thân gái) đã nảy ra nét ngang nơi bụng.

Hiểu lối viết chữ Nho như trên, chúng ta mới thấy cô Thi sĩ Hồ Xuân Hương thật là một trí-óc tài tình tuyệt diệu của thế kỷ. Tài tình vì đã vận dụng được 4 chữ Nho để diễn tả đầy đủ hai ý tưởng. Tuyệt diệu vì lối diễn tả đó

đã tránh được hai câu nói quá trơ trẽn, quá lộ liễu: không chồng mà đã có con.

(Trong một chương sau, tôi sẽ nói nhiều đến trình độ tri thức về Nho học của cô Hồ Xuân Hương, trái với nhận xét của nhiều người cho rằng cô «chỉ được theo đòi đòi chút bút nghiên», rằng «cô học ít, vì nhà nghèo» v.v.,)

Chữ Nho, nếu học ít không thể nào viết nổi mấy chục bài thơ bằng chữ «nôm» lại phần nhiều là những chữ rất khó; lại còn nhiều chữ do tự cô đặt ra. Nếu học ít, không thể có sáng kiến khám phá và khai thác những tế nhị của Hán tự, những chữ «*thiên phu, liễu, từ*» mà có dùng trong thơ.)

Trở lại bài «*Chửa Hoang*» chúng ta đọc tiếp mấy câu sau:

**Cái nghĩa trăm năm
chàng nhớ chửa?**

**Mảnh tình một khối, thiệp
xin mang**

«*Cái nghĩa trăm năm*», là lời đối trả của chàng lúc xin xỏ, dụ dỗ, và hứa hẹn bằng quơ cốt để cho nàng tin tưởng: «Anh yêu em rồi anh sẽ cưới em... Tình nghĩa đôi ta dù trăm năm cũng không phai nhạt...» Những câu hứa hẹn sốt dẻo đêm hôm ấy, bây giờ chàng có nhớ không? «*chàng nhớ chửa?*» Chữ «*nhớ chửa?*» hàm một ý tức giận mỉa mai, điếm một chút mỉa môi khinh rẻ: «Anh hứa với em đêm hôm ấy, rằng anh sẽ cưới em và yêu em đến bách niên giai lão, nay anh đã quên rồi! Hừ! Anh đã quên lời hứa rồi, nhưng... hôm nay cái bụng bự của em đây này... anh nhớ chửa?» Câu hỏi chua chát ỏi là chua chát!

Và nhục-nhã cho người đàn-ông biết bao, khi nàng bảo vào mặt:

Mảnh tình một khối,

thiếp xin mang!

Thiếp không hèn-ha như chàng đâu. Cái khối tình này, dù nặng nề đau khổ thiếp cũng xin mang.

Thiếp đã cả nể chàng mà hy sinh, dâng hiến trọn vẹn cho chàng, thì thiếp sẵn sàng nhận lãnh hậu quả, chứ thiếp không hèn-nhát như ai đã đưa ra bao nhiêu hứa hẹn mà không có can-dảm giữ trọn lời thề.

Hai câu thơ tuyệt đẹp của cô Hồ Xuân Hương phò diễn cả cái hận xót-xa, vừa khinh bỉ, vừa thanh-cao của cô gái bị lừa gạt mà vẫn giữ cao phẩm giá của mình!

**Quản bao miệng thề
lời chệnh lệch**

Tại vì ai, mà nay thiếp phải nghe bao nhiêu lời đàm tiếu xô xiên? Nhưng thiếp bất cần! «*Quản bao*» nghĩa là *sá chi, quản chi*, tỏ ý không cần đếm xỉa tới. Tại sao lại «*lời chệnh lệch*»? *Chệnh lệch*

nghĩa là xô xiên, không thẳng thắn, không đún, bởi vì dư luận thế gian đâu có hiểu thấu nỗi lòng của cô gái? Miệng thế mĩa mai:

«Không chồng mà chữa mới
ngoan,
có chồng mà chữa thế gian
thường tình»

Ồ! Lời tục ngữ trong thiên hạ xô xiên thế đấy. nhưng cô gái dếch cần! Trái lại, cô sẵn sàng chịu đựng, cô còn thách đố lại dư luận:

Không có nhưng mà có
mới ngoan

Thì đã sao? «Tôi «không có» chồng «nhưng mà có» con, thế thì tôi «mới ngoan» chứ! Nếu đàn ông đừng đều giả, thì làm gì có con gái chữa hoang? Con gái có chồng thì có con, chuyện đó quá thường tình, ai mà chả biết. Nhưng khi đàn ông đã «lấn» người ta, rồi không nhận làm chồng người ta, thì kẻ ngu-ngốc đáng khinh, đáng chê, là

thằng đàn ông, chứ người con gái vẫn «ngoan» vì nó dám gào giữ cái bào thai bị kẻ bất nhân bội bạc.

Câu kết của bài thơ làm nổi bật tư-tưởng và thái độ rất «chì» của người phụ-nữ bị đàn ông gạt gẫm. Hồ Xuân Hương khéo khai-thác cả câu tục ngữ mĩa mai rất thông thường của thế gian để quây lại mĩa mai thế gian. Cô dùng cái dư-luận đó đập lại chính dư-luận đó. Đề chi? Đề bào chữa cho những cô gái chữa hoang, nạn nhân của những kẻ đàn ông xấu-xa, tồi bại, bất-nhân.

Như tôi đã nhiều lần chứng-giải ở những chương trên, đó luôn luôn là thái độ kiêu hãnh, cao quý của nhà thơ phái đẹp, trong tất cả thơ của Hồ Xuân Hương tài hoa, có một không hai trong lịch sử Văn học Việt-Nam và Thế giới.

(Còn tiếp)

PHONG-HÓA MIỀN NAM



«Mang ơn ai
có cây dừa,
«Cho tôi nghỉ
mát, đợi chờ
người thương»

(Ca-dao Đồng-Nai)

HẾT mùa nghỉ-kè.. Adieu Vacances! Lại trở lên Sài-Gòn hoa-lệ.. Ô! Sài-gòn hoa-lệ, có lẽ đúng hơn nhĩ! Lại cặm-cui vào triết, để chuẩn-bị một chứng-chỉ thêm vào một chứng-chỉ..

Nhưng làm sao quên được, hử Kim, hử Hảo, hử Tôn-nữ Thanh-Hoa, những bóng dừa rung-rinh trên mặt nước Trúc-Giang. Một ngày nào đó như tại mình ao-ước... nguyện cầu, được ra thăm Phú-Lý, Chùa Hương với Kim, Hồ Tĩnh-Tâm, Lăng Tự-Đức với Thanh Hoa, Núi Nhạn, Tháp Chàm với Hảo? Biết bao giờ

★ Sa-Nữ N.T.T.

thực-hiện chung giấc mộng đẹp của tụi mình hành-hương khắp Nam Bắc, một giải giang-sơn đất-Mẹ ?



Nhưng thời-gian ngăn-ngủ vừa qua, bốn đứa, như bốn đứa chim non, riu-rít dưới bóng dừa miền Nam, đã ghi lại trong tâm-khảm của chúng mình «những hình ảnh không bao giờ mờ phai được», như Thanh-Hoa đã chép.

Một rừng lá, một rừng lá, như những lưỡi thép xanh chia tua-túa lên nền trời, ngả-nghiêng theo chiều gió, và phản-chiếu thân-hình kiêu hãnh trên mặt nước hiền từ.

Sa khó mà quên được những tia mắt ngạc-nhiên đầy khoái-cảm của Kim, của Hào, của Hoa, đứng trên bờ sông Mỹ-Tho nhìn qua bờ bên kia cả một biển dừa gọn sóng, dưới vòm trời thấp chĩa mà từng cuộn mây trắng trôi chậm-chậm, nặng nề.

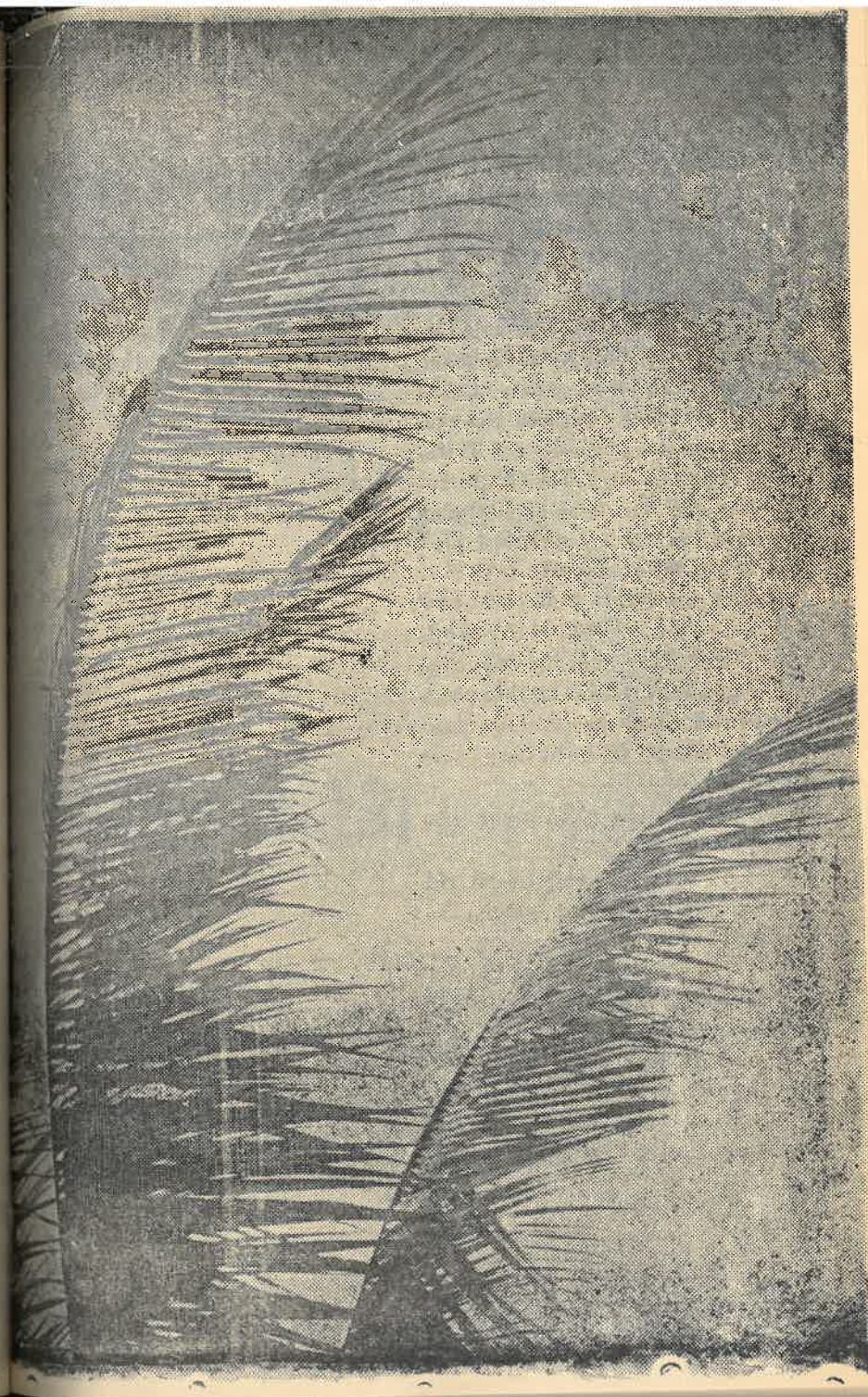
Hào đã thốt lên : «Ồ! tụi bay! Giống như một bức tranh sơn-mài rộng lớn mênh-mông ấy nhỉ!»

Thật. Một bức tranh sơn-mài

mà tất cả màu-sắc khéo hòa-tấu linh-động cả hồn thơ ý nhạc trong ba nguyên-ố : dừa, mây, nước!

Dừa xanh, mây trắng, nước vàng, dưới nắng trưa óng-ánh như lồng trong khung ảnh pha-lê.

Lần đầu tiên với bà bạn, cũng là lần đầu tiên với Sa, mặc dầu Sa đã đến Mỹ-Tho nhiều lần, tụi mình xuống dò bơi ra giữa dòng sông, qua bên kia, theo bóng dừa về Bến Trúc. Lòng hồi-hộp như được muôn ngàn cánh tay tha-thướt, xanh tươi đưa ra đón chào Bốn thân hình mảnh khảnh, thu-hút trong veng bóng của Rừng Dừa thiên vạn cổ. Những thân dừa nghiêng bên kia, như đã-đốt muôn khiêu-vũ vui mừng. Những tàu lá vẫy gọi là-lướt trong tiếng gió rì-rào từ mặt sông thổi lại. Trong tim phôi, trong trí-óc, cảm-xúc êm-dịu, nhẹ-nhàng, cũng rào-rạc trời dậy, chuyển trong mạch máu, trong hơi thở. Tất cả là màu xanh lục, đậm, dưới một ánh nắng rây-rác lưa-sưa. Ngược mặt nhìn lên, một làn mây trôi như chảy qua trước song cửa sổ khoét trên nền trời.



Dưới bóng dừa, trên mặt sông
phẳng lặng, mấy chiếc thuyền
đang ngủ, khẽ lắc lại lắc qua...
Ồ kia, Hoa, Hào, Kim nhìn kia,
tụi bay, một đàn vịt bơi đua quanh
khóm dừa nước, trong những
tia nắng long lanh màu kim-nhũ.

Tụi mình phiêu-dạt nơi Thiên-
đường nào đây? Tất cả đều êm-
đềm... xa kia, bóng ai một mình
ngồi tựa vào gốc dừa, khẽ hát :
*Mang ơn ai có cây dừa
Cho tôi nghỉ mát, đợi chờ
người thương.*

Rồi chàng thối lên một điệu
sáo ví-vu... Tôi hỏi một bác nông-
dân có chòm râu lúa-thưa dưới
cầm mặc bộ đồ ba-ba trắng mới-
tinh :

— Dừa này của nước hôn
thưa bác ?

Bác nông-dân nhìn tụi tôi với
đôi mắt cười chắt phác, diềm
chút khời-hài :

— Dừa có trái không có nước,
tại đêm đêm cô Hằng-Nga xuống
uống đó, cháu !

Mình nhớ trong *Cantique
des Contiques* ông Vua đa-tình
Salomon cũng hát như chàng
nông-dân Bến-Tre ngồi thổi sáo :

*Reviens, reviens, Sulamite !
Ta taille ressemble au pal-
mier...*

Dáng người của Kim, của Hoa,
của Hào, có khác nào dáng dừa,
có thua gì Sulavoite, và « Nùng
thương » của Hậu-Giang !

Thảo nào chàng Sock K' Nam,
yêu cô gái Việt góc Miền & Sa-
Giang, què tôi, tặng nàng một câu
thơ :

*Lông-mi của em tủa ra đẹp
như lá dừa !...*

Sa muốn chép luôn vào đây,
hai câu thơ của Kim, cô gái
cứng Miền Bắc ;

*Tiếng sáo ví-vu dưới bóng
dừa.*

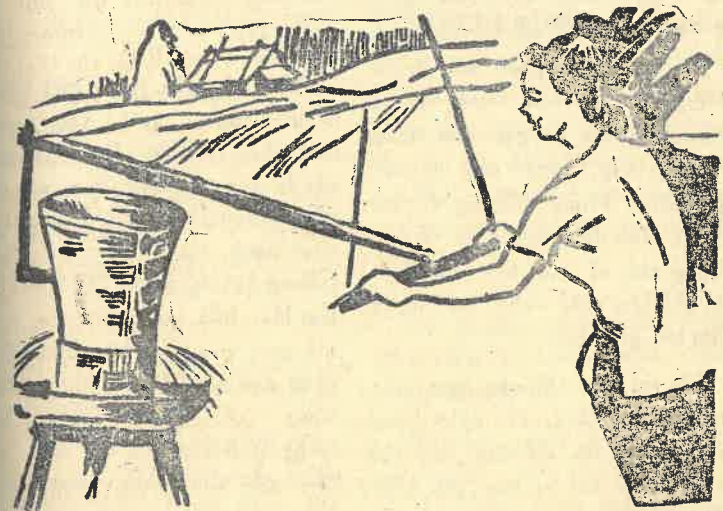
«Người thương» Bến Trúc
đã nghe chưa ?

Hôm nào viết nốt mấy vần thơ
đang-dờ-dó, hả Kim ?

Sa-Nữ N.T.T
(24-9-69)

Lời Tòà Soạn. — Chúng tôi
rất hoan-ngheh những bài có sắc-
thái đặc-biệt mỗi miền, như kỳ-
ức của bạn Sa-Nữ trên đây, một
bạn đọc thân-ái của Phò-Thông,
cư-quán miền Hậu-Giang.

P. I



Đêm trắng già gạo

✧ LÊ-THỊ-THẢO

SAU bữa cơm trưa, tôi rửa
chén đĩa sạch sẽ xong rồi, mẹ tôi
biếu tôi :

— Bây, con đi kêu mấy đũa
trong xóm tối nay tôi già giùm
nhà mình vài cối gạo, nghe con !

— Dạ Con kêu chị Trọng, chị

Đề, chị Sáu Vân, mẹ hi ?

— Ba đứa sao đủ? Con kêu thêm
con Chín Ngô, con Ba Hiền, con
Năm con thím Hoàng Kiềm nữa
chớ. Kêu con Ba Rõ đề nó sàng gạo.

— Ồi ! Kêu chi cho nhiều,
mẹ ! Tụi con trai con gái ở xóm
trên xóm dưới nghe hát hồ già

gạo là kéo tới chậ nhà chậ sân, sợ không có gạo cho họ già nữa đó !

Mẹ tôi ngồi phàn ăn trầu, không nói gì. Bà còn lạ gì những chuyện già gạo đêm trăng ở trong làng, cũng như ở các làng Miền Trung. Nhưng vì mẹ tôi đã tính đóng ngõ sớm tối nay không cho ai vô, nên bà biểu tôi chỉ kêu mấy chị em trong xóm tới già thôi.

Tôi thì biết thế nào bọn trai-tráng trong làng hể nghe tiếng già gạo hát hò thì cũng kéo tới xin già, để hát hò gạo gái. Dầu cái then ngõ, họ cũng đứng ngoài năn-nỉ cho vô. Không lẽ mình từ-chối ? Họ đến chơi và già giúp, càng đóng càng vui, có sao đâu,

Mẹ tôi nói :

— Ông Ngoại con đau. Mẹ sợ tụi nó tới đông, cười giỡn ồn ào như mấy lần trước.

— Không sao đâu. Mẹ. Ông Ngoại nằm trong Đòng-hiền. Minh già gạo ngoài sân mà.

— Con đừng cho tụi nó cười

giỡn quá nghe.

— Dạ.

Đêm 14 mùa Hạ, mặt trăng lả-lướt rực-rỡ trên vòm trời. Gió nồm hiu-hắt làm phất-phơ cây lá trong vườn. Sân nhà tôi rộng thênh-thang dưới ánh sáng ngọt-ngào, trắng như màu sữa. Chung quanh cái cối đặt trước hè lấm lúa, bốn cô gái trong xóm già gạo vừa hát-hố. Bốn tiếng chày nện đều-đều và nhịp-nhàng trong cối gạo. Tiếng hát trong trẻo của bốn cô thôn nữ cũng gần như nhịp theo tiếng chày.

Nghe lời mẹ, tôi đã cài then ngõ. Chị Chín, chị Tư, chị Sáu Vân, với con Tám, em họ của tôi, thay phiên nhau vừa hát vừa nụ cười khúc khích.

Chị Chín mở đầu :

— Ở... ở... ở... Đêm hôm qua anh đi đâu ngoài ngõ... Anh bỏ chị ở nhà... Con chuột nó kêu bên bụi dưới, à... ở... ở... anh vấp mà... bụi tre ! Hồ.

hố... hêu !

Tất cả bốn người hòa tấu một lượt :

— Hồ... hố... hêu !..

Tiếng hát vang dội êm-à trong đêm trăng. Một phút im lặng, chỉ nghe bốn tiếng chày nện nhịp nhàng trong cối gạo. Rồi chị Tư, con ông Hương Kiềm Bá, cất lời hát tiếp :

— Ở... ở... ở... Đêm hôm qua vợ chàng đau bụng... chàng ra bờ ruộng hái lá Rau Dê... à... ở... ở... Là Rau Dê đem về làm thuốc, thoa bóp vợ chàng... à... ở... ở... chồng bóp mà vợ rên... Hồ... hố... hêu !..

— Hồ... hố... hêu !..

Tụi tôi ba đứa ngồi hè, phá lên cười cùng mấy chị già gạo. Vì mấy câu hát hớ dỗi đáp của chị Chín và chị Tư ám-chỉ một vụ trai gái vừa xảy ra trong làng trước đó mấy đêm. Số là chú Hương Bồn Định lên vợ, đi ra ruộng tư tình với một cô gái trong xóm, hai người hẹn

nhau ở bụi dưới. Bất ngờ có người rình thấy, hù lên một tiếng, chú Định bỏ chạy vấp phải bụi tre, té lăn cù. Chuyện đó thâu tai thím Định ngay đêm đó, thím khóc rên suốt đêm. Cả làng biết chuyện. Do đó, đêm nay già gạo, chị Chín Thuận và chị Tư Tầm đặt ra câu hát hớ dể diễu chơi cho vui.

Mẹ tôi nằm dựa vông dưới giàn hoa lý trước nhà, cũng không nhịn cười.

Bỗng từ ngoài đường làng, ngay trước ngõ nhà tôi, cũng nổi lên những tiếng cười lao-xao. Rồi một giọng trai-tráng cất lên hát. Trong sân, tụi tôi lắng tai nghe :

Ở... ở... ở... Đêm qua ngõ mở chờ ai, đêm nay ngõ đóng then cài... ở... ở... khăng-khăng... à... ở... ở... Buồn lòng muốn hỏi Di Trăng... nở nào mà ngõ đóng... khăng-khăng... bờ Di ?... Hồ... hố... hêu !

Đồng thời, năm sáu tiếng đàn ông hòa tấu :

— Hồ .. hổ... hêu !

Trong sân chỉ có tiếng bốn chày giã gạo nện đều đều. Không có lời đáp lại. Một tiếng đàn ông khác ở trong đám đông chực ngoài ngõ lại hát lên :

— Ờ... ờ... ờ... Buồn lòng xin hỏi Di Trừng .., ngoài này trong đó, ai ngăn... ờ... ờ... bờ rào?... Ánh trăng cao rạc rào bát ngát, gai thuyền quỳn tiếng hát làng láng... Xin cho mà đây đó lại gần... ờ... ờ... ờ... Xin cho mà đây đó lại gần... tiếp tay mà giã trắng ờ... ờ... mấy vàng gạo chòm...

Hồ.. hổ... hêu !

— Hồ.. hổ... hêu !..

Trong sân, đám con gái cười khúc khích, dành nín thình không hát nữa. Chỉ lo giã gạo. Mẹ tôi nói :

— Thôi, bay ! Ra mở công cho mấy đứa nó vô giã gạo với tụi bay cho vui. Để tụi nó đứng ngoài hát hòai, dị lắm !

Nhưng chị Tư thưa với mẹ tôi :

— Bác cho con hát đáp họ một câu rồi hãy mở ngõ, bác hỉ ?

— Ừ, muốn hát thì hát sao cho đừng đề tụi con trai nó cười đó, nghe !

— Dạ.

Chị Tư liền cất giọng :

— Ờ .. ờ .. ờ... Lời nói không mất liền mua... Lựa lời mà nói cho vừa lòng đây... Muốn vô mà giã gạo càng hay.. Không ngoan thì liệu... ờ... ờ... ờ... không ngoan thì liệu cái roi mây... ờ... ờ... của làng !... Hồ.. hổ... hêu !..

— Hồ.. hổ... hêu !..

Con Năm, em tôi, chạy ra mở ngõ. Sáu bảy chàng trai rón-rén bước vô sân. Không ai xa lạ, toàn là trai-tráng trong xóm. Con cháu ông Hương, ông Xá, một cậu thư-sinh, và con trai chú Thọ mọc ở xóm trên. Tôi cười hỏi :

— Mấy anh muốn giã gạo thì chịu khó vô nhà lằm khiêng cái

cối nữa ra đây. và lấy mấy cái chày.

— Dạ, chị Bảy chỉ chỗ để cối cho tụi em vô khiêng.. Còn chày dựng chỗ nào, chị Bảy ?

— Vô đây, tôi chỉ cho.

Một lát sau, cái cối thứ nhì kê gần cối thứ nhất; rồi một bên trai, một bên gái, nhịp-nhàng giã gạo, và luân phiên hát-hố, đối-đáp nhau rất mau lẹ và tài tình.

(Còn 1 kỳ nữa)

THANH-THẢO
(Liên-Trí, Quảng-Ngãi)

Lời Tòa soạn — Các bạn đọc miền Trung có thể gửi về Tòa soạn những bài ký sự đặc-biệt ở mỗi địa phương, như bài của bạn Thanh Thảo trên đây, để góp vào công việc sưu-tầm phong hóa chung của Dân tộc. Xin đừng viết dài quá.
Thán ái.



● Nữ-sĩ Pháp Françoise Sagan nói chuyện hôm nọ với một nhà báo ở Paris :

— Trong hàng triệu cái thư khen tôi mà tôi đã nhận được từ trước đến nay, chỉ có một cái tôi thích nhất, do một ông độc-giả ở Marseille viết như sau đây : «Quyền liêu thuyết của bà mới xuất bản hay lắm. Rất tiếc tôi mới đọc được 20 trang thì thằng con trai của tôi đòi lại để trả cho thằng bạn của nó, thằng này mượn của con tình-nhân nó, con nhỏ này cần đòi lại gấp để trả sách lại cho chị nó để chị nó trả lại cho thư-viện trường Đại-học của nàng. Thật là rất tiếc, tôi chưa đọc hết cuốn truyện, vì tôi có ý-định đọc xong sẽ cho vợ tôi mượn. Dù sao, mới đọc 20 trang tôi đã thấy vô cùng hấp-dẫn. Xin thành thật khen tác-giả.»



Con gái Phổ-Yên cầm roi đạy chồng

◎ CAO-NGUYỄN-LANG

NGUỜI đàn bà, dù có «mạnh» đến đâu, trước người đàn ông, họ vẫn chỉ là đàn bà !

Ở đây, tạm gác ra ngoài cái danh từ «phái yếu» với «phái khỏe». Mà, trong gia đình, người chồng được coi «giường cột», người vợ phải nương theo — «Thuyền theo

lái, gái theo chồng» là thế.

Có thể, cái «nền-nếp» vừa kể, một số gái thời nay cho rằng «lạc-hậu» — Dù sao thì «địa vị» của người đàn bà bây giờ đã hoàn toàn bình đẳng với người đàn ông... về mọi phương diện.

Xin thưa ngay : Đó chỉ là những «phương diện» ngoài

xã hội. Còn trong gia đình địa vị của người vợ bao giờ cũng phải «khiêm-nhường» trước người chồng.

Trên cõi đời này, quả thật không thiếu gì người đàn bà tài-dám, và khôn ngoan, hơn đàn ông. Nhưng phần lớn — xin nhấn mạnh chỉ «phần lớn» — là trí khôn ngoan nông cạn, ít chín chắn — Đôi khi «khôn ba năm đại một giờ» — Bởi vậy nên mới có câu :

«Khôn ngoan cũng thể đàn
bà
«Đầu rằng vụng đại cũng là
đàn ông»

Nắm giữ vai trò chủ chốt, chính yếu trong gia đình là chồng, là cha : Người đàn ông, ngoài việc kiếm tiền, còn phải dạy dỗ con cái, ngay cả «người bạn đầu gối tay ấp» của mình. Có điều, «thương con thì cho roi cho vọt». Nhưng thương vợ cũng theo cái kiểu cho roi cho vọt thì không ổn. Nếu không

muốn nói là người đàn ông «vũ phu».

Lối dạy vợ của người đàn ông thường rất tế nhị, khi sáng, khi ngọt, khi nghiêm khắc, khi thân mật. Nếu thiên lệch sẽ vấp phải hậu quả — có thể đổ vỡ hạnh phúc. Có thể bị lấn át.

Các cụ xưa đã bảo :

«Dạy con từ lúc còn thơ
«Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới
về»

Chẳng biết những anh con trai Phổ-Yên «dạy vợ từ lúc «bơ vơ mới về» ra làm sao, đến nỗi bị lấn át, đề rồi cuối cùng bị vợ «dạy ngược» lại ?

Không tin các bạn hãy nghe câu ca dao dưới đây :

«Nước sông đổ lần nước ao
«Con gái Phổ-Yên cầm dao
đạy chồng
«Nước sông đổ lần nước
ngòi
«Con gái Phổ-Yên cầm roi
đạy chồng»

Những anh đàn ông con trai đương tấp tễnh lấy vợ, nghe đã thấy rụng rời chưa?

Phố-Yên là một phố thị nằm ven sông Đà, thuộc tỉnh Tuyên-Quang. — Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Phố-Yên từng được mệnh danh là «Kinh đô ánh sáng» trong số những «Kinh đô ánh sáng» của «Hậu Phãng».

Có thật những cô gái Phố-Yên dữ dội đến cái độ ghê gớm như thế không?

Phần lớn những người Bắc, khi nói đến người đàn bà dữ, thường ví là «*sư tử Hà-Đông*» chứ chẳng ai nói «*sư tử Phố-Yên*» cả. Đàn bà Hà-Đông, tuy có một vài địa phương, như làng «Bùng», làng «Láng», những làng chuyên sống bằng nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải — Cái vai trò của họ với người đàn ông, có một vài điểm khác những địa phương khác. Đại khái, ở những nơi này, vai trò kiếm tiền, làm giàu cho

gia đình, do người đàn bà quản-xuyến, cầm can này mực. Anh đàn ông có khi vác giỏ đi chợ, chân con là chuyện thường.

Tuy nhiên, con gái Hà-Đông không có vẻ gì là dữ. Cũng như, Hà-Đông chẳng đào đâu ra *sư-tử*, sao lại gọi là *sư-tử Hà-Đông*?

Vấn đề này, vì không thuộc phạm vi loạt bài chúng tôi đương trình bày với quí bạn, vậy xin tạm gác để tìm hiểu sau.

Ở đây, chúng tôi xin trở lại những người con gái Phố-Yên:

Vào thời-kỳ Kháng-Chiến, tác giả đã có dịp trôi dạt về «*Kinh thành ánh sáng*» này một thời gian. Cái cảm nghĩ đầu tiên, khi người viết đặt chân đến đây, cũng như bất cứ ai khi đặt chân đến đây, đều công nhận cảnh Phố-Yên quả đẹp mà người Phố-Yên cũng rất đáng mê. Xin

nói rõ — «*người*» đây là người con gái.

Có lẽ, nhờ vào cảnh «*gạo trắng, nước trong*» mà có gái Phố-Yên coi bộ nỏn nường, dễ thương. Duy có một điều: Phần đông các cô gái ở đây là gái buôn bán — Thời bình, các cô ngược xuôi, lên «*Thượng*» xuống «*Kinh*», khi Hòa Bình lúc Yên-Bái, khi Hà-Nội, lúc Sơn-Tây, mang hàng «*đôi chác*». Thời Kháng Chiến các cô buôn lậu — Danh từ «*Hậu Phãng*» gọi là «*Bờ-Lờ*» — Bởi vậy, các cô rất môi mép, Và khi cần phải đánh đá, cá cày, thì các cô cũng chẳng thua hàng cá hàng thịt. Anh nào đụng đến các cô, coi chừng!

Chẳng biết lúc bình thời các cô buôn bán thế nào. Chứ thời Kháng Chiến, các cô «*Bờ-Lờ*» thì dạn dĩ nổi tiếng Sự chung chạ với đàn ông, đối với các cô, là chuyện rất thường, miễn có lợi.

Kinh nghiệm của những thằng con trai, khi đã biết «*gái Bờ-Lờ*» Phố-Yên thời bấy giờ đều không bỏ lỡ cơ-hội khi xuôi ngược với các cô.

Vào thời kháng-chiến thường người ta chỉ xê dịch về ban đêm, hầu tránh máy bay. Do đó, những con thuyền chở khách ngược Yên-Báy, hay xuôi Đoan-Hùng, thường chỉ nhỏ sào vào khoảng 7 giờ tối.

Phố-Yên như trên vừa nói nằm ở ven sông Đà, là một phố thị sầm uất, trên bến dưới thuyền.

Hầu hết những người xuôi ngược lúc bấy giờ là khách buôn bán. Trong số, một phần là các cô «*Bờ-Lờ*».

Những anh liền-ông con trai, dù là cán bộ, bộ đội hay không phải là cán bộ, bộ đội, khi xê dịch đi đâu thường rất chịu khó vác theo ba lô hành trang lịch kính đủ thứ: chăn, mùng, quần áo, gạo

nước, Nhưng các cô gái nhất là các cô «Bờ-Lờ» thì chỉ vền vện một chiếc «tay dầy» xách tay. Trong tay dầy, chỉ có một vài bộ quần áo đủ thay đổi với một ít đồ dùng lật vặt. Còn bao nhiêu để đựng hàng hay giấu hàng — Dĩ-nhiên là hàng lậu.

Vào mùa đông giá lạnh cũng vậy — Rất ít cô nào chịu mang theo chăn. Các cô thường «đắp kè».

Biết vậy, mấy anh con trai trước lúc xuống thuyền đều nhắm trước những cô nào mình ưng ý. Khi xuống thuyền chỉ việc bảm sát ngồi kế bên em bé mình chọn.

7 giờ thuyền nhổ neo. Những mẩu chuyện lẻo xẻo, bù khú được xô ra. Chừng 10 giờ, «nhà đò» tắt đèn, các chàng mới tà tà gỡ chăn ra. Chàng làm bộ hỏi nàng :

— .. Trời lạnh thế này mà cô không mang chăn theo sao ?

Nàng cũng làm bộ trả lời :

— Vì vội, sợ lỡ chuyến đò, nên quên ở nhà..

Chàng lịch sự :

— Nếu vậy, cô lấy tạm chăn tôi mà đắp.

— Còn anh sao ?

— Ồ ! Tôi đàn ông, con trai, «sương gió» đã quen. Vả lại mặc lông thêm quần áo cũng đủ ấm chân.

Dĩ nhiên, dù em là «gái Bờ-lờ» cũng không thể cam tâm lấy chăn của một người khác nhường cho mình — trong khi chính người có chăn thì lại nằm lạnh. Nàng đành từ chối :

— Thôi anh đắp đi. Em nằm thế này một đêm cũng không sao.

Chàng bịn rịn :

— Tôi là đàn ông nằm đắp chăn xù-xù, để một cô gái nằm bên chịu lạnh, thật

khó coi.

Nhưng rồi cuối cùng chàng cũng tìm ra được một giải pháp — *Thứ giải pháp đã có sắp xếp sẵn* :

— À ! Hay là thế này... Tôi đắp chăn cũng được. Nhưng cô ấp đỡ cái bàn chân vào chân cho đỡ lạnh.

Ở đây cần nói rõ : Cái lạnh ở ngoài Bắc, nhất là ở những miền Thương Du, về đêm đôi khi hàn thử biểu xuống tới 4°, 5°..

Thấy chàng «ga lăng», lại có vẻ thật thà đứng đắn. Nàng nể lời, ưng chịu.

Trời thì lạnh như cắt da cắt thịt. Lại ngủ mê mệt, làm sao nhớ được mình đắp kè cái chân nhờ chăn người khác. Trở mình, thấy lạnh, các cô kéo chăn lên đến bụng, rồi lẩn lẩn kín cả đầu lẫn chân. Người đẹp chui vào chăn mình, chàng cứ thế «giở trò». Nếu em thì chàng nghiêm nhiên làm

chủ nàng suốt đêm. Bằng không êm, thì cái phản ứng của nàng cũng chỉ đến... rút lui êm ra khỏi chăn, chứ đâu dám lớn tiếng — Lớn tiếng làm sao được, khi mình là con gái lại chui vô chăn của thằng con trai ngủ nghề ? — Mỡ kê trước miệng mèo, đời nào mèo chịu nằm yên mà ngó.

Trở lại câu ca dao «Con gái Phố-Yên cầm dao dạy chồng», với «cầm roi dạy chồng», quả thật, tác giả mặc dù sống một thời gian khá lâu ở Phố-Yên cũng chẳng thấy có cô nào «cầm dao», với «cầm roi» giáo dục chồng ! — Có chăng, về cái đức dạn dĩ, môi mép và danh giá, chồng lớn, thì các cô Phố-Yên coi như đáng kể hơn nhiều nơi khác thật !





HA! HA! HA!

Tôi thơ-thần hôm qua
 Trên đường Ca-ti-na
 Bỗng một chiếc xe nhà
 Thật hào-nháng xa-hoa,
 Chạy vụt qua như gió
 Trong xe có một bà
 Và có một con chó
 Ngồi nhóc mở dòm ra.

Chiếc xe chạy không xa,
 Đã trước một căn phố

THƠ LÊN RUỘT

Bà chủ mở cửa ra,
 Bước vô tiệm Chà-và
 Để con chó ngồi đó.
 Tôi đi ngang con chó,
 Trông thấy tôi, nó ngó.
 Tôi hỏi : «Ờ-hay, chó,
 «Sao mầy cứ ngó ta ?»

Con chó nhếch cái mỏ :
 «Tớ ngồi giữ xe Bà,
 «Được Bà thưởng lắm quà,
 «Nào những bánh trứng gà,
 «Nào ra-gu, xốt-xít,
 «Nào những sô-cô-la.
 «Nào giấy xích bằng bạc,
 «Nào cái kiềng bằng da.
 «Bà môn-trón xuyết-xoa,
 «Bà vuốt-ve hê-ha
 «Bà âu-yếm đậm-đà.
 «Tớ trung-thành thiết-tha,
 «Vui đời sống xa-hoa
 «Quấn-quít bên chân Bà,
 «Hành-diện với người ta.»

Tôi cười bảo : «Thế a ?»
 Hình như khoái ý chó
 Chó cười : hó-hó-hó !
 Đuôi ngoắc lại ngoắc qua.

Đôi mắt nhìn tho-lỗ,
 Rồi nó lại hỏi xỏ :
 «Giữa Sài-gòn nguy-nga
 «Đường Tự-Do Đô-la,
 «Người tự-do tiêu-pha
 «Đòi tự-do bê-tha,

«Sao cô cứ cuốc bộ
 «Không ngồi xe hê-ha ?
 «Tớ đây là loài chó
 «Mà còn được chủ nhà
 «Cho đi đây đi đó,
 «Xe Huê-kỳ thả ga.
 «Sao cô cứ lê-la
 «Như một con ma-xô
 «Trong bãi vắng tha ma ?
 «Sao không mang bộ vớ
 «Không bắt chước làm chó,
 «Như tớ, không sướng a ?»

Tôi cười :

Ha !

Ha !

Ha !

Diệu Huyền



● HOÀNG-THĂNG

● **TUẦN LỄ VĂN HÓA**
 do cụ Mai thọ Truyền, Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa đã qua rồi. Riêng về phòng triển lãm sách báo tại trường Cao Thắng đã thu hút được mấy nhà xuất bản lớn mang sách, báo tới triển lãm với con số trên 850 cuốn.

Kết quả, nhà xuất bản An Tiêm được giải thưởng loại «Sách Phổ Thông đẹp» với cuốn *Hát Vào Đời* của nhạc sĩ Phạm Duy.

Loại sách *Khảo Cứu đẹp* đã thuộc về nhà xuất bản *Phạm quý*

Khại với cuốn *Tự học Tây Ban Cầm*.

Còn nhà xuất bản «Lá Bối» được trao giải thưởng về *Gian Hàng Trinh Bầy đẹp* (1)

● Sau «chiến dịch» tuần lễ Văn Hóa dư luận báo chí đã có khen có chê, tuy nhiên chê ít khen nhiều. Sao lại chỉ tổ chức có một tuần ? Chẳng lẽ *Tuần lễ Văn Hóa* cũng giống như *Tuần lễ giao thông* hay *Tuần lễ Vệ Sinh* hay sao ?

Nhưng dù sao có «nó» vẫn còn hơn không !

● Sau Tuần Lễ Văn Hóa, nhà đạo diễn trẻ tuổi Lê Hoàng Hoa đã quay một cuốn phim màu với nhan đề *Tuần Lễ Văn Hóa* do Trung tâm Điện Ảnh sản xuất và do Phủ quốc Vụ Khanh bảo trợ.

● Cũng trong khoảng cuối tháng 9-69, nhân ngày Tết Trung Thu, Nghiệp đoàn Kỹ giả Việt Nam đã tổ chức một buổi tặng quà các gia đình kỹ giả rất xôm tụ. Ngoài phần tặng quà, lại còn có vụ rút thăm để lấy tặng phẩm như : xe gắn máy Cady, máy Cassette, Radio, máy nghiền trái cây, vân vân... do các nhà hảo tâm tặng, tại Nhà Kiếng đường Lê văn Duyệt Saigon.

Chính kẻ viết bài này cũng được trúng lô đầu tiên là Hai chiếc Radio Transistor Panasonic Nacional 1 băng, quà tặng của nữ dân biểu Kiều Mộng Thu. (Kể 2 chiếc Radio 1 băng này biến thành một chiếc 3 băng thì... khoái hơn !)

Cách hai ngày sau, tại trụ sở Báo Chí 15 Lê Lợi cũng có một

vu phát quà tặng của Hội Ái Hữu Kỹ giả, Nghiệp đoàn Kỹ giả Nam Việt và Hội Chủ Báo Miền Nam tổ chức, nhân ngày Tết Trung Thu.

● Theo thông cáo của Nghiệp đoàn kỹ giả Việt Nam thì anh em kỹ giả hội viên sắp sửa có mỗi gia đình một căn nhà trong một Cư Xá kỹ giả của... tương lai.

Dù Cư Xá này chưa xây cất — nó sẽ thành hình nơi gần Xa Lộ qua Cầu Xa Lộ và New Port — anh em nào muốn nhào vô, phải là dân ABC chính cống (dân ABC không có nhà đi ở thuê mà !)

Kể ra nghe cũng... ham ! Nhưng riêng tôi thì không, vì mình sống... cu ky, sức mảy mà «chiếm» được nhà !

● Về ngành sách báo, nhà xuất bản *Kỷ Nguyên* đang lên khuôn cuốn *Cuối Trời Hòn Mê* của nhà văn Viên Linh.

● Nhà xuất bản *Thiên Từ* sẽ phát hành cuốn :

Cuối Đường Kỷ Niệm của Dương Trứ La và *Sau con bờ biển* của Vũ Thập.

● Nhà xuất bản *Thế Hiện* — *Đại Ngã* lúc đầu do Kiều Công Nhị chủ trương đã phát hành được 8 cuốn, nay đã tách bản ra : K.C.N. sẽ lo cho nhà phát hành K.C.N. — đang in cuốn *Hèm Chuồng Bò* của Hùng Phong (vẫn còn lấy tên nhà xuất bản *Đại Ngã*), *Đất Chết* của Dương Trứ La và *Maikiakowki* bản dịch của Thế Phong cùng cuốn *Chiều Hòm Gió* cuốn của Viên Linh.

— Còn nhà văn *Nguyễn Vũ* cũng một số bạn bè như nhà thơ Mặc Tường, Điền Bích... đang ráo riết đẩy mạnh hoạt động của nhà xuất bản *Đại Ngã* khi anh chủ trương.

Theo Nguyễn Vũ cho biết anh đang liên lạc đề «xuất cảng» 2 cuốn *Thềm Địa Ngục* và *Đêm Hưu Chiến* ấn bản Việt Ngữ ra hải ngoại. Ngoài ra anh đang cho phiên dịch sang Anh ngữ 3 tác phẩm :

Trở về Từ Cõi Chết — *Thềm Địa Ngục* và *Đêm Hưu Chiến*.

Ba cuốn này sẽ được in tại Việt Nam để gửi bán khắp thế giới.

Cuốn đầu tiên *Back From Hell* (*Trở về Từ Cõi Chết*) đang lên khuôn đầu và sẽ phát hành vào cuối tháng 10/69.

● *Nguyễn Thụy Long* cây bút tiểu thuyết của nhật báo Hòa Bình vừa «bán» được tác phẩm, *Loan Mất Nhung* cho Hãng Phim Cosunam. Hợp đồng được ký kết giữa nhà văn Nguyễn Thụy Long và Hãng phim. Có 2 điểm chính trong hợp đồng là :

— Không được đem cốt truyện *Loan Mất Nhung* cho Tivi.

— Nếu muốn trao cho sân khấu Cải Lương Sài thì phải... ba (3) năm sau nữa.

Truyện *Loan Mất Nhung* sẽ được viết lại thành truyện phim với chính tác giả (Nguyễn Thụy Long), nhà đạo diễn Lê Dân, và kịch tác gia Minh Đáng Khánh.

Loan Mắt Nhung sẽ thực hiện bằng 35 ly Scope, đen trắng và dài khoảng 1g45 phút chiếu.

● Phương Duyên (Nguyễn thu Minh phu nhân) dự tính xuất bản tập thơ *Thơ Phương Duyên*. dày khoảng chừng 150 trang, tập thơ «nói» về tình yêu và học sinh.

Tim đọc **Từ Đêm khởi Chiến** truyện dài của Lan Đình :

Chiến tranh làm Pierre trí thức trở thành ngụy trí thức, làm Yến thùy mỹ trở thành nanh nọc. Hơn nữa, chiến tranh tạo ra Hịch chỉ thích ngồi tù, tạo ra Linh lấy chồng người ngoại quốc chỉ vì ghét người ngoại quốc.

Và Khiêm thì diễn bình cho hoàn cảnh Việt Nam : Sinh ra. lớn lên, vào đời, yêu đương giữa chiến tranh.

Thê Hiện xuất bản.

● Một thời con gái của Mộng Tuyền đã ra mắt. Cuốn sách tả lại tâm trạng hoang mang của một... nữ tu.

● *Chuyến tàu trên sông Hồng*, tập truyện ngắn gồm 9 truyện ngắn của nhà văn Mai Thảo, do nhà Tuổi Ngọc xuất bản đã... có mặt.

● Tân ban chấp hành Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu đã thành lập, gồm có : Cô Phùng Há, Hội trưởng, Năm Châu, Hà Triều, phó Hội trưởng cùng các Ủy viên, soạn giả Mộc Linh thủ quỹ, soạn giả Hoài Điệp, tổng thư ký. Thanh Nga, Bạch Tuyết, Kim Cương, Nam Hùng, Ủy viên Cứu Tế Xã Hội, soạn giả Hoàng Việt, kinh tài, ký giả Phong Vân, Hoài Ngọc, tuyên truyền tổ chức, ký giả Nguyễn Văn, Ủy viên liên lạc báo chí, nghệ sĩ Thành Tôn, Ủy viên liên lạc hát cổ, nghi lễ, quan hôn tang tế, nhạc sĩ Út Trọng, Ủy viên liên lạc nhạc cổ, cô Như Mai, Trưởng Văn, soạn giả Nguyễn Huỳnh, phụ tá hội trưởng.

● Nhà văn kiêm ký giả Trọng Tấu cho hay, anh mới... khai trương một... quán cóc, chuyên bán la de nhậu với bì cuốn tại nhà, đường Nguyễn Trãi.

Các bạn hãy nên lui tới nhà

nh để nhậu. trước... mua vui sau... bắt Trọng Tấu... hầu hạ !

● Hôm rồi, nữ chủ nhân Nhà Hàng Pha Lê (Crystal), cô Lan (phải gọi bằng là bà Khaub mới đúng) có nhã ý mời một số anh em văn nghệ sĩ, ký giả, tới dự bữa cơm trưa ngay tại nhà hàng lầu 3 thương xá Crystal đường Công Lý.

Bà Chủ nhà hàng, mới ngoài hai mươi vui vẻ hoạt bát, tuy chưa viết văn, làm thơ bao giờ, nhưng có... máu văn nghệ sĩ nên có để dành một bàn cho các anh em trong giới văn, nghệ sĩ tới... ăn và uống với giá... vốn.

Xin báo tin cho các bạn trong làng hay, nhưng chớ có nên đến thường, e thiếu ghế ngồi, phải ngồi sang bàn khác là hết các vụ... đặc biệt đó.

— Nhà văn Hà Việt tức ký giả Lưu Kiếm đã tuyên bố bỏ nghề viết, quay sang nghề «chạy hiệu» — tức là ủy viên giao tế của nhà hàng Pha Lê, làm mọi người chột nghĩ tới người đẹp «Thép Súng», tức nữ xướng ngôn Thùy Dung, phụ trách trên đài VTTT quân đội, ở mục «Thép Súng», cũng đã giải nghệ... nói trước máy vi âm và làm chủ một quán ăn, quán Tôm Cua 195 Nguyễn Thái Học Saigon. □●

Sinh Khí Văn Nghệ Bình Định

● Sau khi đăng bài của ông Thân Tri Thiện trong *Phở Thông số 230*, trong mục **Sinh Khí Văn Nghệ Bình Định**, chúng tôi có nhận được bài trả lời của ông Lương Trọng Minh. Xin trích đăng sau đây những đoạn cần thiết.

P.T.

Trước hết tôi xin chân thành cảm tạ ơn anh Thân Trí Thiện đã nghĩ đến tôi và đã có một cái nhìn tổng quát về quyển sách của tôi, chưa đi sâu vào chi tiết, như thế cũng đủ quý lắm rồi.

Trước tiên, anh bản thảo về nhan đề sách.

Tại sao có tên Thi Ca Miền Trung Việt Nam?

Một hôm đẹp trời nào đó, thi sĩ Lam Giang, một nhà thơ đã từng đăng nhiều bài có giá trị trên Phổ Thông tạp chí về Qui Nhơn có đến nhà tôi chơi, và khuyên tôi nên biên soạn quyển *Thi Ca Miền Trung Hiện Đại*. Sau thời gian biên soạn, tôi sửa chữ hiện đại, thành chữ *Việt Nam*.

Trong lúc biên soạn, có người lại muốn tôi phải làm theo ý họ, nhóm họ, bè phái họ.

Tôi chẳng chiều theo ai cả. Tôi chỉ nghe theo cái gì hợp lý mà thôi.

Có người hỏi tôi: «anh dựa vào tiêu chuẩn nào mà

mời các nhà thơ hợp tác?»

Tôi xin thưa.

1 — Tên tuổi. 2 — Chưa có tên tuổi mà đã có chân tài. 3 — Tình nghĩa cá nhân trong chân tài; tên tuổi.

Anh đã nhận xét đúng là anh đã bắt gặp nhiều khuôn mặt quen thuộc ở Đà Nẵng và Bình Định trong *Thi Ca miền Trung Việt Nam*.

Tôi sinh trưởng ở quận Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Và sinh sống lâu năm ở Bình Định mến yêu. Vì lẽ đó, nếu điểm thứ 3 tôi có nặng về tình cảm tôi vui lòng chấp nhận vì đó là *dụng ý của tôi*. Tôi hy vọng sau này sẽ giúp tài liệu biên soạn phần nào cho các bạn hữu muốn viết về Thi Nhân Bình Định hoặc Thi Nhân Quảng Nam...»



Sách Báo Mới



● Dân số học.

Của ông Lâm-Thanh-Liêm, giảng-sư đại học Văn-Khoa, Sài Gòn, và Bà Lâm-Thanh-Liêm, Tiến-sĩ Đại-học Địa-lý.

Các vấn đề nhân-khẩu học, Dân hoạt-động.

Nhà X.B. Lửa-Thiên, 46 Bùi-quang-Chiều Sài Gòn.

● Thi-Tuyển 3

Của Minh-Cang (Thương Hoài Thương) Độ 10 bài Thơ in trên tờ giấy lớn gấp lại. Thi-văn-đoàn Hoa-Biển, Kiên-Giang.

● Vết buồn

Thơ của Nguyễn-Lang. 46 bài. Nhà X.B. Gió-Ngàn Saigon.

● Thề đứng

«Đầu trường Văn-ngệ trẻ ý-thức tự-lực». Tô-đình-Sự chủ-rương. Trăng-Thệ-Hải thực-hiện, có những bài: Áo tưởng nào lôm nay? — Con bệnh — Quay ngược — Bước lang thang — Hồn buổi chiều, v.v... Chủ-đề: Mùa Lộc mới. Số 1 đã ra ngày 1-10-1969.

● Tình biên nghĩa sông

PRÔ-THÔNG — 232

Thơ của Hoàng-Thoại-Châu.

- «Đi mô cũng nhớ ngôi Chùa.
- «Nhớ Thầy, nhớ Tò, nhớ mùa Sen lên»
- «Việt-Nam sông núi ba miền
- «Nghìn năm gì nhớ cho liền thịt da»

Ấu-Cơ xuất-bản. Saigon.

● Thông Bạch Ân Tổng kinh

Đề đền đáp phần nào ân đức Tam-Bảo, Giáo-hội Tịnh-Độ-Tông Việt-Nam (Chùa Liên-Tông) ngõ 145 Đề-I hẻm Saigon quyết định ấn tống quyển *Yếnh Sáng Á Châu* trọn tháng mười dương lịch 1969. Quyển *Yếnh Sáng Á Châu* viết theo lối văn thơ Lục bát, cỡ lớn, 146 trương thuật trọn đời hoằng hóa của đức Phật Thích-Ca.

Vậy quý Phật-tử, thiện trí thức và quý độc giả muốn được sách tặng không, xin hoan hỷ đến thỉnh tại chùa mỗi buổi sáng từ 8 đến 12 giờ, trừ chủ nhật.

Trân trọng thông bạch.

Saigon, ngày 1 tháng 10 năm 1969,

HỘI-TRƯỞNG TRUNG-ƯƠNG

● Tổng-thống Pháp

— *Đố anh biết, trong phim «Hier, Aujourd'hui et De main» của Sophia Loren, con mèo cơ lụng lồm-đồm đỏ và trắng đó tên là gì?*

— *Chịu ! Không nhớ.*

— *Tên là Pompidou.*

Nỗi đau đớn

★ của ANTON TCHEKHOV
(Văn-sĩ Nga, 1860-1904)

● Bản dịch của VŨ-MINH-THIỀU

Biết ai thờ lộ nỗi khổ cực của tôi ?...

LÚC đó vào buổi hoàng hôn. Những bông tuyết lớn, âm rớt, uể oải quay lộn xung quanh những ngọn đèn lồng kính ở đường vừa mới thấp và giải một lớp mềm nhũn lên các mái nhà, lưng các con ngựa, vai và mũ người đi đường. Lão đánh xe Đô-na Bô-ta-pốp trắng xóa, trông như ma quái. Cúi gập người xuống, lão ngồi trên ghế yên lặng. Cả một bức lũy chông chắt lên người lão, nhưng lúc này lão thấy cũng chẳng cần lắc mình nữa. Con ngựa của lão cũng trắng toát và yên lặng. Sự yên lặng và hình thù con vật với những chân cứng nhắc như những chiếc gậy, nhìn gần, trông giống như một con ngựa

nhỏ bằng bánh ngọt giá một kô-péc. Có lẽ nó đang chìm đắm trong sự suy tư. Một con ngựa, người ta vừa giật ở lưỡi cày ra, bắt xa rời những phong cảnh u ám quen thuộc và ném vào một vực sâu đầy những ánh sáng kinh hải, luôn luôn âm ỉ và khách bộ hành đi lại như chạy, như vậy làm thế nào mà nó không trầm ngâm được ?...

Cứ như thế, đã lâu Đô-na và con ngựa của lão không cựa quậy ! Người và vật ra trước buổi trưa và chưa cò ai mở hàng. Nhưng đây màn sương chiều đã rơi xuống thành phố. Ánh sáng lờ mờ những ngọn đèn ngoài đường nhường cho một ánh sáng chói lòa và

cánh nhọn nhíp ở ngoài
phổ càng tăng.

— Xà ích ! đường Vi-hộ !
Đồ-na nghe thấy có người
kêu Xà ích !

Tỏ dấu ưng thuận, Đồ-na
kéo cương, làm cho những
mảng tuyết rơi từ lưng ngựa
và vai lão xuống. Viên sĩ
quan ngồi trong xe. Lão
đánh xe tặc lưới, ghé lên
cổ ra, khẽ nhồm người lên
và vì thói quen hơn là cần
thiết vút một roi mạnh. Con
ngựa cũng ghé lên, gập
chân cứng nhắc như những
chiếc gậy lại và ngấp ngừng
chạy.

— Thăng ngực, mi tòng
xe vào đâu thế ? Có những
tiếng la lên ở đám đông tối
mù cả phía trước và
phía sau. Thượng đế ! Mi
đi đâu vậy ? hãy giữ bên mặt !

— Mi không biết lái xe !
Hãy giữ tay mặt ! viên sĩ
quan tức giận,

Một người đánh xe khác

nguyên rửa lão, ở ghế cao
một chiếc xe ngựa, một
khách bộ hành, dựng vào
mồm con vật, nhìn Đồ-na về
cau có và rú tuyết ở tay áo.
Đồ-na tựa quây ở trên ghế
như ngồi phải kim, dựng
khủy tay về phía mặt và
phía trái, đảo tròn mắt sợ
hãi, tưởng như không còn
biết đi đâu, đang ở chỗ nào
và đang làm gì.

— Quân đốn mặt ! viên
sĩ quan nói chế diễu. Chúng
xoay trở đề va chạm vào xe
hay ngã xuống dưới chân
ngựa. Chúng muốn tự sát
hay sao ?

Đồ-na quay lại khách và mấp
máy môi. Xem ra lão muốn
nói điều gì, nhưng ở trong
cổ chỉ có một hơi thoát ra.

— Có gì thế ? viên sĩ
quan hỏi.

Đồ-na mỉm cười ngượng
ngịu, lấy hết gân cổ và
nói một giọng khàn khàn :

— Thưa ông, tôi bỏ mắt

thăng cháu tuần này,

— Á !.. Nó chết về bệnh
gi thế ?

Đồ-na quay cả người lại
và nói :

— Còn ai biết được nữa !
Có lẽ là sốt nóng.. Nó nằm
ba ngày ở nhà thương và
chết.. Đó là ý muốn của
Thượng đế !

— Rẽ đi, không có cái tát
bây giờ ! Có ai kêu ở trong
bóng đêm. Mi không có
mắt trước những ổ gà hay
sao, con chó già ? Hãy mở
to mắt ra.

— Cứ đi, cứ đi đi.. người
khách nói. Không có cả
ngày ta cũng không đến
được. Mau lên !

Lão đánh xe lại vươn cổ
ra, ghé người và nặng nề
giờ roi lên. Nhiều lần lão
quay lại phía người khách,
nhưng viên sĩ quan đã
nhắm mắt và xem ra, không
muốn nghe. Sau khi đưa
PHỔ-THÔNG — 232

khách đến đường vi-hộ, lão
ngừng xe lại trước một quán
cà-phê, lại thu hình trên
ghế và yên lặng.. Tuyết âm
ướt lại bao phủ trắng toát
cả người và vật. Một giờ,
hai giờ trời qua...

Trên vỉa hè có ba thanh
niên đi, khua giày rầm rĩ và
cải cộ : hai người cao và
mảnh khảnh, người thứ ba,
nhỏ bé và lưng có bấu.

— Xà ích, đến cầu bóp
Cánh sát ! Gã có bấu la
lên. Ba người.. hai mươi
kô-péc !

Đồ-na kéo giây cương và
tặc lưới. Hai mươi kô-péc,
không xứng đáng, nhưng
già cũng chẳng đáng kể đời
vội lão.. Một rúp hay năm
kô-péc, lúc này lão cũng
chẳng quan tâm, miễn là lão
có khách.. Mấy người
thanh niên lại gần xe và
trèo lên ghế ngồi, thúc dầy
nhau và nói những lời tục
lưu. Rồi họ bàn cãi : ai ngồi,
ai đứng Sau một lúc cãi cộ,

thay đổi, phán kháng, họ quyết định người đứng là chàng có bươu, người bé nhất

— Thôi, đi mau ! chàng có bươu la lên, đứng sát ngay sau Đô-na và thỏ vào gáy lão, Vút cho nó một roi ! Anh có một cái mũ quý thật ! Không có một cái xấu hơn nữa ở khắp Thành Bỉ. đặc-bảo...

— Hi...hi...Đô-na bật cười. Cứ như vậy..

— Thôi, «cứ như vậy» mau lên ! Anh đi điệu này suốt dọc đường à ? Hừ ? Thế roi dâu ?..

— Tao đau ở đầu.. một gã to lớn nói. Hôm qua ở nhà Đu-mát-sốp, Vát-ka và tao nốc hết bốn chai «cô-nhắc».

— Tại sao nói dối, tao không hiểu ! gã to lớn kia tức giận nói. Nó nói dối như một con heo.

—Thượng đế sẽ trừng phạt tao, nếu tao nói sai, đúng thế...

— Đùng như một con rắn ho.

— Hi hi ! Đô-na mỉm cười về thành thạo. Các ông này thích vui đùa !

— Ò ! Thượng đế ơi ! chàng có bươu gào lên. Anh có tiến lên hay không, lão già ghê lở ? Không thể đi với điệu này được ! Hãy môn trốn sườn nó đi ! Quát đi ! Hãy vút mạnh !

Đô-na cảm thấy sau lưng lão, chàng có cái bươu xoắn vặn người và tiếng nói run run. Lão nghe thấy hần chửi rửa mình, thấy đồng người và dần dần cái cảm tưởng có quạnh ít dè trữu lên người lão. Chàng có hươu chửi rửa lão cho đến lúc chàng ngọt thỏ không nói được nữa và bật lên ho sù sù. Hai anh to lớn bắt đầu nói về một cô Ma-di-a nào đó. Đô-na quay lại phía hành khách nhiều lần, Rinh một phút yên lặng ngăn ngủi, lão liền quay lại lần

nữa và lằm bằm :

— Tuần lễ này, hừ... tôi bỏ mất một đứa con trai !

— Người ta ai cũng biết, chàng có bươu thỏ dài và quệt môi sau con ho... Thôi, mau lên, mau lên ! Các ông ơi, tôi thấy không chịu được với cái điệu đi như thế này ! Đến bao giờ lão sẽ đưa chúng ta đến nơi ?

— Sửa sang nó lại một chút.. Tổng cho nó một quả dằm vào gáy !

— Chú nghe thấy chưa, lão già mặt kiếp ? Gáy chú muốn nếm nấp đấy ! Nếu người ta đi công việc với những hạng như chú, thì đi bộ còn hơn ! Hay là bắt cần những lời người ta nói ?

Và Đô-na nghe thấy nhiều hơn là cảm thấy những cái đập vào gáy mình.

— Hi hi... lão nói và cười. Những ông này thích nó đùa,.. Xin Thượng đế phù

hộ cho các ông được khoẻ mạnh !

— Xà ích, lão có vợ chưa ? Một chàng to lớn hỏi.

— Tôi à ? Hi hi.. các ông này thích nó đùa... Giờ. này, người vợ độc nhất của tôi là đất ẩm ướt. Hi hơ hơ.. Năm mồ, cái gì ! Con trai tôi chết, và tôi, lại sống.., Thật kỳ cục, thần chết đã nhăm cửa... Đáng lẽ tìm tôi, thần lại tìm con tôi.

Và lão quay lại để giải thích cho họ biết tại sao con trai mình chết, nhưng lúc này, chàng có bươu thỏ dài khẻ và báo tin rằng, nhờ Thượng đế, họ đã tới nơi. Khi Đô-na nhận được hai mươi kô.péc, lão nhìn theo mãi bọn thanh niên trác táng biến dạng dưới chiếc công đi. Nay lão chỉ có một mình, và sự yên lặng lại bao quanh lão..

Nỗi đau đớn của lão đã

ngươi đi một lúc lại hiện ra và làm căng nỗ lồng ngực lão ra với một sức mạnh gia tăng. Mắt lão nhìn những đoàn người diên hành đi ở hai bên đường về đau đơn và băn khoăn : có người nào chịu nghe câu chuyện của lão không, trong số hàng ngàn dân ông và đàn bà kia ? Nhưng những đoàn người xa dần, không lưu ý đến lão và nỗi đau đơn lớn lao, không bờ bến. Nếu ngực lão vỡ ra nó tràn ngập cả thế giới, lão tưởng như vậy.

Đô-na trông thấy một chàng gác cổng cầm một chiếc túi cối và định gạ chuyện với chàng,

— Máy giờ rồi, ông bạn ?
lão hỏi,

— Quá chín giờ .. Tại sao chú đồ xe ở đây ? Đi quá xa lên !

Đô-na thúc ngựa cho lên

xa một chút, co quắp người lại và thả trôi tâm hồn theo nỗi đau khổ... Nói chuyện với người đời, lão thấy thật vô ích. Nhưng năm phút chưa trôi qua, lão đã ngẩng lên, lắc đầu, tưởng như lão cảm thấy một nỗi đau đơn mãnh liệt, và kéo giây cương... Lão không chịu đựng được nữa.

«Đi về, lão nghĩ, đi về !»

Và con ngựa gầy còm, tưởng như hiểu lão, liền phi nước kiệu. Một giờ rưỡi sau Đô-na ngồi gần một lò sưởi lớn hẳn hoi. Trên mặt lò, dưới đất trên các ghế dài nhiều người ngủ ngáy. Một không khí ngọt ngào và nóng bức quá độ. Đô-na nhìn những người ngủ, gãi gáy và tiếc rẻ mình về sớm quá «Ta chưa kiếm được đủ tiền mua lúa lão nghĩ. Chính ở đây sinh ra nỗi đau khổ của ta. Một người biết làm ăn.. Có cái bao tử no nê, và cả ngực nữa, không bao giờ có điều

gì lo lắng ..

Trong một góc, một gã đánh xe trẻ tuổi cầu nhau buồn ngủ và kéo lê lon nước.

— Anh khát nước à ? Đô-na hỏi.

— Phải tin như vậy !

— Thôi .. chúc anh khoẻ mạnh .. Anh bạn, tôi bỏ mất thăng con.. Anh có nghe thấy nói không ? Nó chết ở nhà thương tuần lễ này.. Thật là chuyện khổ quá !

Đô-na nhìn xem lời nói của mình có ảnh hưởng gì không, nhưng lão chẳng thấy gì. Gã đánh xe trẻ tuổi chui đầu vào trong chăn và ngủ. Ông già thờ dài và gãi đầu .. Gã trẻ tuổi thêm nước uống và lão thì thêm nói. Như vậy là được một tuần lễ nay, lão bỏ mất đứa con trai, và lão không sao thõa lộ với ai được... Cần phải nói cho đúng, thỉnh thoảng lại

ngừng lại.. Cần phải kể tại sao nó ốm, nó đau ra sao. nó nói gì trước khi chết, và nó chết thế nào... Cần phải tả lại đám tang và cuộc hành trình đến nhà thương để thu vền quần áo của kẻ xấu số. Lão còn để lại ở làng một người con gái, A-ni.sa.. Về nàng, cũng cần phải nhắc tới... Có thiếu gì việc phải nói đến ? Người nghe phải rền rĩ, thờ dài, than vãn.. và nói với đàn bà lại còn hơn Họ ngu dốt, nhưng chỉ cần vài ba lời là đủ để cho họ khóc.

— Phải đi xem con ngựa. Đô-na nghĩ. Mi có đủ thời giờ để ngủ.. khỏi phải sợ, mi sẽ ngủ thõa thích.

Lão mặc quần áo và ra chuồng ngựa. Lão ng ỉ về lúa, cỏ khô, về thời tiết.. Nghĩ về đứa con trai, khi lão có một mình, lão không chịu được.. Nói chuyện con chết với người nào khác, có thể được, nhưng nghĩ đến việc này một mình

và gọi lại hình ảnh của con thật không s o chịu đựng được.

— Mày ăn à ? Lão hỏi con ngựa và nhìn vào mắt lóng lánh của con vật. Thôi, ăn li, ăn đi... Nếu chúng ta không kiếm được tiền mua lúa mạch, chúng ta sẽ ăn cỏ khô... Phải... Ta già rồi mà phải đi đánh xe... Đáng lẽ con ta phải làm, không phải ta... Già mới là người đánh xe thực thụ. Tiếng nếu con ta được sống ở đời...

Lão đứng yên một lúc; rồi nói tiếp :

— Cứ như vậy, con ngựa cái dững cảm của ta... Con ta không còn nữa... Già đã vĩnh biệt chúng ta... Già chết rồi. một cách đột ngột, như thế. Bây giờ, thí dụ, mi có một chú ngựa con, mi là mẹ nó... Và bỗng nhiên ta thí dụ chú ngựa con ấy vĩnh biệt mi... Có đang than thở không?

Con ngựa cái gầy xấu nhai, lắng nghe và thở hơi vào bàn tay chủ..

Đô-na không thể cưỡng lại được và kể hết cho con ngựa nghe..



HỖ-TÍN

Nhận được hồng thiếp của Ông Bà Nguyễn-văn-Côn, 25/12 Cao-Thắng, Phú-Nhượng, báo tin lễ Vu-quy của thữ-nữ :

NGUYỄN-THỊ-DUYÊN

thành hôn với cậu Dương-văn-Ngôn, trưởng nam của ông bà Dương-văn-Thuyết, Gia-Định, tôi xin thành thật mừng ông bà Nguyễn-văn-Côn, và thân ái chúc đời Duyên mãi mãi vui tươi, trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN-VỸ

TIẾNG NÓI CỦA THÈ HỆ



Lính văn phòng.

(của Triều-Việt-Sơn, KBC 4.629, Quảng-tín)

NGƯỜI ta gọi chúng tôi là Lính-Kiêng. Không hiểu người ta định nghĩ tiếng «kiêng» theo cách nào ? Kiêng : là chưng diện, hay Kiêng là vật báo hiệu đi sớm về trưa nếu bữa nào để thờ không có tình trạng «100 em ơi !».

Chiến hữu ngoài mặt trận miệt khinh lính-kiêng, mặt sát Văn-phòng không hiểu tại sao nữa ? Chắc họ thấy giữa cơn khói lửa ngút trời này. Lính-kiêng bọn tôi có bộ Treillie úi thẳng nếp, đôi giầy láng bóng nên họ gộp bọn

tôi về tội phong lưu nhàn hạ thì phải. Trăm lần không, vạn lần không, lính kiềng này dờ sống dờ chết lắm đấy chứ sung sướng gì đâu. Trong nhân gian, ngoài trần mạt hãy nghe đây lính kiềng giải bày tâm sự.

Tôi là thằng lính làm nghề kế toán (Xin thưa trước, tôi có khả năng chớ không phải pít-tông xú-báp gì đâu nhé!) Khả năng ở đây là quen tay chứ không phải năng khiếu, năng khiếu của tôi là «thị số i» kia mà. Thành thử cái nghề cộng, trừ, nhân, chia này tôi cũng chã ghiền mấy. Có lúc muốn diên cái đầu là đàng khác. Ngày xưa đi học, tôi còn nhớ có ông thầy dạy sinh ngữ Pháp quen gọi là thầy Đạo, mỗi lần đến giờ thầy giảng bài nghe thao thao bất tuyệt nào «Complément de moyen, de temps, de lieu»... Đờ mô-den, đờ tân, đờ li-ơ, đờ... (Complément circonstanciel de moyen, de temps, de lieu) sao mà nhiều đờ thế? Rồi một hơi Ông: «Xuy-rê đuy vệt, pát-ty xíp pát-xê... (sujet du verbe, participe passé) nghe lu bù, bây

giờ đã gần đến cả chục năm rồi mà tôi nghe còn đĩnh tai sồn Ồ. Giờ đây làm lính kiềng tôi lại gặp Ông Sĩ - quan Tài - chánh không khác gì thầy tôi ngày xưa. Suốt ngày ông gào thét: «—Anh đưa tôi cái tài khoản 33, rồi cái 34, lục hộ cái bồ-sung, rồi cái thuyên-chuyển đến. Nào tăng khoản tạm thời, phụ cấp đặc đở anh chưa tính. Chỉ số này, chỉ số nọ, Sao anh chưa hợp thức hóa cái này. Kết toán thế này hà, thiếu 5 các cũng rắng mà xối mà lục hồ sơ, tìm ngày không được thì tìm đêm (Mặc dù mấy ông nào đó dám thụt kết hàng đỏi ba chụ. triệu). Đó là chưa kể những anh bạn hành-quân về khiếu-nại: Tôi chưa truy lãnh, tôi chưa hưởng cấp bậc, chưa phục cấp gia-đình. Rồi làm một toa «phông vấn»: Sao tôi 4 năm rồi mà ăn bậc I? Sao tôi không có tiền tái-đăng, sao tôi không có tiền đầu quân, nhất là mấy tháng trước đây không biết cụ nào tuyên bố trên đài cho thêm một ngàn, lính nói làm liền biết chết sống ngày mờ. Thế mà cụ lại tịt luôn «đề tính lại đã...»

Khổ cho cái thân tôi suốt ngày lập đi lập lại câu trả lời: — Sắp có rồi tháng sau. Nếu tháng sau không tôi nói tháng sau nữa. Đại khái là như vậy, cái nào cũng có lý do chứ bọn tôi nào có bê-bối thể mà cũng đành ngậm ngùi đi mua bồ-phế phòng lao. Đành rằng trong ban người nào có nhiệm vụ này nhưng ở núi rừng về họ có biết ông nào là ông nào thấy ai vui-vẻ cõi mơ là họ phông vấn thả ga. Hơn nữa, tôi còn kiêm thêm cái phụ-tá phát-hướng-viên đi tận từng Tiểu đội ngoài tiền-dồn nên thấy tôi là họ cứ hiểu đại khái ông đó làm lương. Cái thời buổi cấp số Văn-phòng hạn chế này kiêm chức vụ như tôi là thường.

Những điều tôi vừa kể trên là những ríc rối trong lúc hành nghề. Lính Văn phòng ít có thăng-quan tiến chức lắm bạn ơi. Bạn có muốn đi học cũng còn lâu. Bạn thử xem có cái SVVT nào đi học có tính cách lên lon một chút mà Thượng-cấp không ghi thêm trong mục điều-kiện câu: — «Phải có thời gian phục vụ tại đơn vị tác

chiến ít nhất là 2 năm» Rồi đến huy-chương có bao giờ bạn nghe cái Văn-phòng bội-tình chưa? Bọn tôi dầu tắt mặt tối với giấy với tờ sớ sách. Lắm khi cũng đánh giặc, như ai, nhất là mỗi khi hậu-cứ vì lý do chiến thuật đóng những vùng cận sơn. Vi-ci thường pháo-kít. Lâu-lâu họa hoảnh cũng có một vài cái nhưng để cho số quân bạ thêm mỹ-quan một chút đó thôi. Đó bạn thấy chưa, trong lúc họ là lướt trên đường binh-nghiệp bằng Apollo I thì lính kiềng nhà em cỡi rùa bảo không tà-tà nằm thao được chứ. Cho nên trong cái thời buổi thì bọn chúng em bị phá-sản một cách ngó thấy. Không những chị em mà cả đến những ông già kén rẽ thời nay cũng thế. Tôi có người yêu vừa đi tu cũng chỉ vì phụ thân nàng không nỡ nhận tôi là rẽ khi nàng là nữ-sinh mà tôi là Deuxième cà-cuồng để bây giờ tôi ở đây «Đường trần mờ-côi tôi lạnh-lùng ôm kỷ-niệm của hai chúng mình» mà đi bát-phổ. Thành-thử bọn lính kiềng nhà tôi phần nhiều không-khoảng tình

thần một cách trầm trọng. Không khoe khoan chữ lính kiềng nhà tôi đa số cũng lom-lem có đôi ba chữ nở nào đi chọn bạn tri-âm lại đi vớ càng, còn sut-giá diệp đó thì sức mấy «chờ em trước công trường».

Lính kiềng phong lưu, là phê gì đâu, tấm bảng «cắm trại 100%» treo trước công tâm niên công-vụ. Anh lính gác công không buồn lấy xuống vì có lấy ngày mai lại phải lộn công treo lên. Mỗi sáng thứ hai chào cờ phành tại nghe Văn-phòng trưởng: «— Một lần chót tôi yêu cầu các anh chấn chỉnh tình trạng tà tà tắc trách». Chúng em đâu dám tà tà, mai một Sĩ-Quan Thanh-tra hỏi thấy chín mươi ông trời mí sao? Phép thường niên cũng muốn bỏ quên đó Thượng cấp ơi.

Ngoài đời đã thế về nhà cũng bị mang tiếng không kém. Có anh bạn đồng nghiệp kể lại câu chuyện gia đình thế này nghe cũng thấm thía thật: Bà xã anh tính hay ghen có lần bị hiểu lầm anh thấy viết thơ về kẻ lẽ rườm

rà mà cũng chã tình tỳ nào. Anh chyy ngay ra tiệm sách mua 1 bản nhạc «LÍNH XA NHÀ» bỏ bị gởi bảo đảm, tưởng thế là yên chuyện, tuần sau anh nhận được thư nhà đại-khai nội dung là 6 câu vọng cổ, trong đặc biệt có câu: «Hừ, anh là chính-chiến ngược xuôi, có đi rùa ngược xuôi thì đúng hơn!». Trời ơi, oan nghiệt đâu cho bọn lính kềng nhà tôi nhiều thế đến người bạn lòng cũng bảo tà-tà ăn chơi.

Hỏi chiến-hữu Hành-quân, hỏi Thượng-cấp và Bà xã ơi có thẩu chằng nỗi lòng lính-kiềng. Và hỏi chị em ơi, có tốt bưng ché loa nhà banh chọn hào hoa lính kiềng thì xin đừng bắt mần. Kiềng này cũng bị bỏ quên lán-lóc rét-rỉ như đường rầy xe lửa thế thôi. Chiều thứ 8 anh làm thủ tục vệ-sinh đề ngày mai chào cờ nghe Đơn-vị trưởng nhắc lần chót, nên câu hát em bày: «Chiều nao không diu em đi phố lại sợ em anh bắt đẽa...» Anh đã quên mất tiêu rồi đó em.

TRIỆU-VIỆT-SON.



«La Piscine»

(của cô Phạm-Hồng-Ánh, Trưng-Vương, Saigon)

... Ông, hay «chị Diệu Huyền», có đi xem phim La Piscine hiện đang chiếu ở Rex không? Nếu không, thì em xin khuyên «ông Tú Bà Tú» đi xem cho biết, đề về viết một bài «Mình ơi» rất ư là... là... mê-ly rùng-rợn (!)

Tụi em thiết nghĩ rằng chính phủ chủ trương đời sống «khắc-khò» đề... chống-Cộng nghĩa là, nếu tụi em không hiểu nhâm cái nghĩa chữ «khắc-khò», là phải diệt-trừ tất cả những cái gì xa-hoa, phù-phiếm, để xây dựng lại đạo-đức, luân-lý, và đời sống lành mạnh cho cá-nhân, gia-đình, xã-hội, và quốc-gia. Thưa «ông Tú Bà Tú», có phải thế không ă?

Thế mà, tại sao chính phủ lại cho chiếu trên màn-ảnh một cuộn phim mà nội-dung chằng có lý gì lành-mạnh, trái lại, có những cảnh «Sexy» rất ư là trơ-trẽn, thục-loạn, mà con gái mặc cỡ,

như đa số con gái phái nữ, không thể không rụn lên được?

Lành mạnh ở chỗ nào đâu, hả chị? Khắc-khò ở chỗ nào?

Tụi em mong rằng ông viết một bài Xã-luận, nếu có thể là một loạt bài, và chị Diệu Huyền một bài Mình ơi, mười bài Mình ơi, mười bài Thơ Lên Ruột, đề đả-kích cho thật dữ những loại phim Sexy như «Piscine», và những loại báo tục-tĩu như Playboy bán nhan-nhân ngoài phố.

Một tạp-chí Văn-hóa có uy-tín lớn như Phê-Thông đáng nhẽ phải làm công việc đó một cách tròng-kỳ, quyết liệt, hơn nữa, nếu «Bà Tú» tô-chức xuống đường để phản-đối các phong trào hippy, bụi-đời, ở Thủ-đô, mà chính quyền có kẻ làm ngo, tụi em xin hưởng-ứng ngay-



Tân tăng, Gian tăng..

(của Cư-sĩ Tuệ-Quang, đường Thuận-Kiều, Chợ Lớn)

... Thật thế, chúng tôi đọc đi đọc lại ba bức tâm thư của ông gửi quý Thượng-Tọa, chúng tôi nhận thấy ông có lòng lo-sợ cho tương lai Phật-giáo ở xứ ta, cho nên ông mới thốt ra những lời-lẽ thông-thiết, chân-thật như thế. Nhưng, kính thưa Đạo-hữu (Xin Ông tha lỗi, vì danh-từ thân-mật đó) không những riêng chúng tôi, mà hầu hết các Đạo hữu thân-thiết với chúng tôi đều cũng than-thở rằng trong đời Mạt-pháp đảo-diễn hiện-tại, Đạo-hữu chỉ đóng một tiếng chuông trong Sa-mạc mà thôi.

Bởi lẽ rằng lớp Tân Tăng, Gian tăng càng ngày càng nhiều, như: là ở Sài-gòn, trước mắt bàn quan

ngoại Đạo, họ đâu có e dè gì dư luận nên họ mới có những hành động càng ngày xa Phật pháp như vậy.

Cư sĩ chúng tôi và đa số Tín đồ Phật giáo nhiệt liệt hoan nghênh ông, tuy rằng về những phần xây dựng (Thư số 3) chúng tôi không hoàn toàn đồng-ý, vì lẽ chương trình của ông có vẻ khó mà thực hiện được trong tình trạng hiện tại. Nhưng thiện chí của ông rất nên khuyến-khích. Ông thử thực hiện một phong trào phục-hưng Phật giáo, chúng tôi xin hứa sẽ hết lòng làm hậu thuẫn.

TUỆ-QUANG
(Cư sĩ cựu giáo sư P. ký)



«Chàng trai nước Việt»

(của V.X.Y Saigon, đường không số, phố không tên)

Bác Nguyễn-Vỹ kính mến.

Cháu đánh bao viết thư này gửi đến Bác (và chỉ có thể gửi đến Bác được thôi), để nói Bác nghe nỗi đau khổ âm thầm của cháu.

Không nói đâu gì Bác, cháu là một thằng trốn lính. Vì tuổi cháu năm nay là 22, là tuổi quân dịch, đáng lý ra cháu đã phải ra trình diện để đi thi hành quân vụ, làm tròn bổn phận của công dân nước Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng, thưa Bác, tại sao cháu phải trốn nhiệm vụ? Chẳng qua là hoàn cảnh gia đình của cháu, và của chính cháu. Ông già cháu là quân nhân thời Pháp, đã tử trận ngoài miền Trung. Má cháu làm ăn buôn bán một thời gian để nuôi cháu, ở một đường hẻm Chợ Lớn cho cháu đi học đến Đệ-Tứ. Cháu thi học Trung-học ĐNC rớt cũng không ngoài lý-do cảnh nhà thiếu thốn, sự học hỏi thất thường, và cháu sinh ra đau ốm luôn. Cháu phải kiếm việc làm. Không biết nghe ai rủ rê má cháu tự nhiên bỏ nghề buôn bán, đi làm cho Mỹ, cũng ở Chợ Lớn. Một thời gian sau,

má cháu bỏ nhà đi mất. Nhưng người hàng xóm cho cháu biết là má cháu lấy Mỹ, đã có thai. vì thế nên Bà dọn đi nơi khác.

Nghe nói Má cháu ra ở ngoài Cam Ranh, với một người Mỹ khác. Ba năm, cháu không có tin-tức gì của Má cháu. Nhưng bỗng dưng năm ngoái đây, Má cháu lại về Chợ-Lớn và ở một nhà lầu 3 tầng với một người chồng Khách-lai. Nhà có xe-hơi, và rất sang. Nhiều lần cháu đi xe máy ngang qua đây, cháu thấy má cháu (bây giờ giàu sang lắm), nhưng không hiểu sau xấu hổ không muốn gặp má cháu nữa. Má cháu cũng không bao giờ đi tìm cháu.

Hiện giờ cháu làm một nghề lao động, và bị bệnh đau phổi. Có mấy đứa bạn cháu đi lính Biệt Động quân, về rủ cháu đi. Cháu đã tình nguyện đi rồi nhưng ba tháng sau cháu trốn về vì làm lính B.Đ. khổ cực quá đối với kẻ đau yếu như cháu chịu không nổi. Hiện nay, cháu cứ trốn tránh, sợ bị bắt đi quân dịch. Nhưng cháu đau khổ lắm, thưa Bác, vì cháu cứ bị cái mặc cảm

là «thằng trốn lính». Cháu không dám đi đâu, ngày quanh quần nơi làm, tối chui rúc... khò lăm, Bác ơi.

Thưa Bác, cháu lâu lâu mới mua được quyển Phổ Thông, là tờ báo cháu thích nhất và đọc nhiều nhất lúc còn đi học. Nay cháu ngèo nhưng thỉnh thoảng dư chút ít tiền cháu mua một số. Hôm đầu tháng, cháu mua số 231, và đọc lại các bài của Bác, nhớ Bác quá. Mặc dầu chưa được hân hạnh biết Bác, nhưng cháu đánh liền viết thư đến kính thăm

Bác, và nói chuyện với Bác để vui bớt nỗi lòng đau khổ của cháu. Cháu không dám cầu xin Bác chuyện gì, được tâm sự với người duy nhất mà cháu đã kính yêu từ lúc còn tuổi học trò. Chắc Bác không nở khinh cháu, một chàng trai nước Việt» vô danh và vô phước, Bác ơi.

Một thằng trốn lính,
V.X.Y.

● *Bạn V.X.Y. — Mong bạn nhận nơi đây cảm tình nồng hậu và chân thật của tôi.*
N.V.

❁ Ô. Ng-văn-Côn đình chánh

Anh Nguyễn Vỹ mến,

Nhà tôi có lại thăm anh, và có cho tôi hay rằng hai tờ báo «Hòa Bình» và «Tiền Tuyến» có đăng tin là tôi ở trong nhóm ông Vinh San nào đó.

Tôi xin thành thật nói cùng anh rằng tôi thật quả không được biết ông Vinh San và cũng không hề biết ông ấy làm gì.

Còn về việc đồn đãi, thì than ôi ! lúc này là lúc lộn xộn xôn xao về mặt chánh trị nên có nhiều tin đồn huyền hoặc: chẳng cần cứ vào đâu, nhứt là đôi khi họ kéo vào đó tin những nhân sĩ mà họ cho là còn dôi chút quan trọng.

Tôi mong ở một số Phổ Thông gần ra, anh làm ơn cho đăng lời đính-chính này và có gặp các bạn, hay ai hỏi han, cũng xin anh nói giùm sự thật. Rất cảm ơn anh.

Thân mến
NGUYỄN-VĂN-CÔN
Paris, ngày.. 10-69



○ của Bà Đinh-văn-Quý, Cao-Thắng, Saigon.

... CHÚNG tôi thấy nhiều phiền-phức về các lớp học đêm do Bì G (o-lục tở-chừ. M) trong những sự phiền ấy là con gái (nhất là gái vị thành niên như con của chúng tôi), đã gặp vài điều bất tiện trong khi đi, khi về, và trong cả lớp học nữa ! Chúng tôi cảm thấy cho con gái đi học ban đêm, là cả một sự liều-linh. Hình như chính phủ không có nghĩ đến việc bảo-đảm trật-tự và an-ninh cho nữ sinh các lớp học đêm ?...

○ của bạn đọc Lê-kim G. Cần-thơ.

...Giáo-sư dạy Anh-ngữ, mà nói chuyện với một lính Mỹ không tới, nói người ta không hiểu, thì có xứng đáng là giáo-sư Anh-ngữ không ?

Giáo-sư mà đùa-giỡn với nữ-sinh, mà nắm cổ tay nữ-sinh để «xem mấy giò ?». thì có xứng đáng là giáo-sư mô-phạm không ?

● của «Một Độc-giả» Banmethuột.

...Mong quý Báo săn-sóc «kỹ-thuật ăn-loát» để tránh sự tái-diễn «đính chánh về số trang như trong P.T. số 230. Độc-giả chúng tôi rất khó chịu khi gặp những trang sắp lộn, không biết đọc mà đọc, và lại ngay ở mấy trang đầu không hề số trang (?)

Lời Tòa soạn. — Tòa soạn xin lỗi Bạn đọc. Xin «săn sóc» kỹ thuật, không thể sắp lộn trang như thế nữa.

● của ông Trần Việt Tôn, Freiburg Breisgau, Deutschlans (Ái-hữu Việt Kiều ở Đức quốc).

... Chúng tôi tin tưởng Phổ Thông sẽ khuyến khích và tạo cơ hội cho chúng tôi tìm hiểu rõ hơn những vấn đề liên quan đến Việt-Nam và thế giới, đồng thời làm phát triển thêm mối liên lạc văn-hóa giữa chúng ta...

● của Thiệu tá T.H. Xuân, Chí Hòa

.. Là Phật tử thuần-thành, tôi và nhà tôi đều rất hoan nghênh những bức tâm thư của ông chủ nhiệm gửi quý Thầy. Quý đạo hữu đã thẳng thắn nói ra tất cả những gì mà đại đa số Phật-giáo-dồ V.N. hiện nay đã nghĩ trong đầu. Chúng tôi cảm thấy Đạo hữu khổ tâm lắm trong lúc viết những lời tâm huyết ấy trên tạp chí Phổ Thông.

● của «Nhóm cô đơn Quang Trung»

Tại tôi đồng hành gửi «kiến nghị» Thủ đô Thầy Godong, yêu cầu chị Tú tự Huyền gấp rút thỏa mãn 7 nguyện vọng sau đây của lũ độc giả tân binh chơi chơi :

01 : Yêu cầu mỗi số Phổ-Thông phải liên tục đều có một bài **Thơ Lên Ruột** của Diệu Huyền, và **Mình ơi mình ơi**.

02 : Yêu cầu thi-sĩ N.V. giảng **hai** bài thơ của Nữ Thi sĩ **Hồ Xuân Hương**, và viết dài hơn thêm 2,3 trang.

03 : Yêu cầu Bác N.V. tiếp tục **lột mặt nạ bọn chính khách** lưu manh, bọn cách mạng đại B.

04 : Yêu cầu chị Diệu Huyền «**địch thân**» đến **Quang Trung** mỗi tuần một lần, như «**người chị chiến sĩ**» đem tặng quà cho tụi em một cái hun.

(Chị D.H. thiệt, chớ không được chị D.H. giả, nghen !)

05 : Yêu cầu Phổ Thông đăng thêm nhiều **Thơ** (Thơ ra-rít)

06 : Yêu cầu Phổ Thông mở thêm một mục «**Tìm bạn bốn phương**» riêng cho nhà lính.

07 : Yêu cầu chị Diệu Huyền trả lời gấp bản «**kiến-nghị**» này

trên Phổ Thông số tới.

Quang Trung 02-10-69

Nhóm cô đơn.

* Diệu Huyền trả lời :

01 : Ủa.

02 : Ủây.

03 : Ôkê.

04 : Đợi xin phép «ông Tá».

05 : sẽ chịu ý các bồ.

06 : Hồng dám bảo đảm, xin miễn.

07 : Ça y est.

Tòa soạn Phổ-Thông, 10-10

D.H.

● Của Nhạc Sĩ Trần Văn Khê

Centre Médico-Chirurgical de la Poste de Choisy, ở Paris
Họa vận bài

«**Khóc Nữ-sĩ Mộng-Trung**»

của Mịch-quê-Hương đăng trong tạp chí Phổ-Thông, Saigo ns 0231

Từ nay đã cạn một giọng thơ !

Khóc bạn tri-âm suốt lệ mờ !

Đất mẹ, ngày về mơ trắng mộng,

Quê người, thân gửi cỏ xanh mờ !

Vườn thơ vắng bạn, hoa tàn héo,

Rừng nhạc không em, lá trụi khô.

Văn-ngệ, đường xa, làm lụi tiến,

Còn ai cùng bước để trông chờ !

TRẦN-VĂN-KHÊ

(Paris)

đáp bạn

4 Phương



○ Nhân chị Thu Tâm Sài Gòn.

Mời chị cứ tự tiện đến Tòa soạn, bất cứ ngày nào, vào những giờ làm việc.

● Ô. Nguyễn Việt Hùng, Đường Phát Diệm Sài Gòn.

Ngày 10 Janvier 1955, là đúng ngày Thứ Hai, 17 tháng Chạp, năm Giáp Ngọ. Còn 13 ngày nữa mới đến năm Mùi.

○ Bạn Nguyễn tin Lập, đường Nhà Chung, Dalat.

— Trong thư bạn không có tem.

— P.T. 226 và 227 hiện tại tòa soạn đã hết. Khi nào có, chúg tôi sẽ đăng trên báo.

● Ô Phạm Diệm, Tuy Hòa, Phú Yên.

Xin Ô. đọc bài đính chánh của ô. Còn trong số báo này.

● Chuẩn Ủy Ng. Hoàn. KBC 4304

— Số phi hành gia của Mỹ và của Nga, khó mà biết được rõ, vì họ giữ bí mật.

— Bom nguyên tử Mỹ thả xuống Hiroshima sáng ngày 6-8-1945, lúc 8 giờ 17 phút.

— Trái bom nguyên-tử thứ hai thả xuống Nagasaki sáng ngày 9-8-1945, lúc 11 giờ 2 phút (nghĩa là sau Hiroshima 3 ngày).

● Em Phạm Lương-Dương, Cộng-dồng Bình An Tuy Hòa.

BÁP BẠN...

Ngày «Tết Trung-Thu», tục nhi-dồng chơi đèn múa lân đã có ở Bắc Việt từ xưa. Ở Miền Trung và miền Nam chỉ có người Hoa-Kiều «ăn Tết Trung Thu».

Ngày Trung-thu được thiết lập thành chính thức ngày Lễ Nhi-dồng Việt-Nam, từ thời Ngô-dinh-Diệm.

● Cô Lâm-thị Hè Paris — Cuộc phí máy-bay 1 quyển Phò-Thông gửi sang Pháp, tính gần bằng giá báo, có khi cao hơn giá báo. Chúng tôi không đặt đại-lý Phò-Thông ở Marseille, vì thấy không cần thiết lắm.

● Một nhóm Bạn đọc ở Hội An

— Chúng tôi không hề riêng một trang báo dành đăng tin-tức những bài lai-cáo đã nhận được, vì lý do số bài nhận được nhiều quá, tòa soạn không có thời-giờ sắp-xếp.

— Chúng tôi không thể trả lời trên mặt báo về việc bài đăng được hay không, vì việc đó không thích hợp với phương pháp làm việc của tòa soạn P.T

● Ô. Lãng Vinh Hùng, Cái Bè

— Chưa có nhà Bác học nào xác nhận «tuổi» của Nguyệt cầu.
— Nguyệt cầu soi Địa cầu với ánh sáng nhận được do mặt Trời, chứ chính Nguyệt cầu không có ánh sáng. Địa cầu vừa tự quay tròn một vòng (1 ngày 1 đêm), vừa quay tròn chung quanh mặt Trời (365 ngày đêm)

— Apollo 11 có nhiều nhiệm vụ mà một là đặt các máy đo nhiệt độ trọng tâm Nguyệt cầu.

— Hiện các nhà Bác học trên thế giới đang tiếp tục nghiên cứu về các đất đá lấy được ở Nguyệt cầu.

— Chúng tôi sẽ trình bày rõ ràng những điều ông Lôi về Nguyệt cầu, trong một số báo khác, đầy đủ chi tiết.

● Acti-Vita, Bd Victor Hugo, Nice.

Merci pour vos maquettes.

ĐÁP BẠN...

● Bà Lê-Xuyên. An-Xuyên.

Chiêm-tinh-học (As rologie) là một khoa bói toán xưa của người Ai-Cập và Ba-Tư, dựa trên sự quan-sát về các ngôi sao, không có căn-bản khoa-học thực-nghiệm. Khác hẳn với Thiên-Văn-học (Astronomie) là khoa-học Tinh-tú căn-cứ trên những quan-sát cụ thể bằng kính viễn-vọng, và toán số. Những bậc tiên phong của khoa học này là Képler Galilée. Ông này lần đầu tiên, đã xác-nhận rằng quả Đất xoay tròn («Et pourtant elle tourne...».)

● Bạ Trần-quang-Nhã, Bangkok.

Về «Đĩa bay có thật, hay không?», bạn nên tìm đọc quyển «Flying Saucers» của Frank Scully.

● Trung-Ủy Minh KBC 4402

Cá Ông (Cá Voi) lớn nhất nặng 150.000 kí, dài 28 mét. Ông ấy có đến 22.000 kí xương, 26.000 kí mỡ, 30.000 kí thịt. Cá Ông-con mới sanh, có thể cân nặng 6000 kí là.

● Cô Châu (Dalat)

Ngày 2 tháng 6 năm Tân Tỵ (Nhuồn) là ngày 25-7-1941

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Điện-thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯƠNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CƠ HIỆU ĐOÀN.
NHÃN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bru-diện

Saigon TİM 2.701 THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON CỌP mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ✱ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- ✱ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dợt hay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống **Lôi Công Hoan « Ông Tiên »**. Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. **Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.**
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết s> sai ngoài da mà hết. Uống **Giá
phong Sát-Độc-Hoan « Ông Tiên »** Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon
(K.N, BYT. số 3—9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVITINH ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN VỸ**

THU LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 40 đồng

Công sở : gấp đôi